

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH

### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, thay đổi lần thứ 20 ngày 20/09/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)



### CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 70/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 3 năm 2022)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày....tháng....năm 2022 tại:

#### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 62 668 668

Fax: (84-24) 62 669 669

Website: <https://lienvietpostbank.com.vn>

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Him Lam, Số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 730 98198

Fax: (84-28) 351 46799

Website: <http://www.lvs.com.vn>

**Phụ trách công bố thông tin** : Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ tên : Phạm Doãn Sơn

Số điện thoại : (84-24) 62 668 668



## **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 20/09/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)*

## **CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt  
**Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông  
**Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu  
**Giá chào bán** : 10.000 đồng/cổ phiếu  
**Tổng số lượng cổ phiếu chào bán** : 265.000.000 cổ phiếu  
**Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 2.650.000.000.000 đồng *(Hai nghìn sáu trăm năm mươi tỷ đồng)*

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 46 Tòa nhà Keangnam Landmark 72, Khu E6, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39 461 600

Fax: (84-24) 39461601

Website: <https://home.kpmg/vn/vi/home>

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt**

Địa chỉ: Lầu 2, Số 234 Ngõ Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 730 98198

Fax: (84-28) 35146799

Website: [www.lvs.com.vn](http://www.lvs.com.vn)

MỤC LỤC

|       |  |    |
|-------|--|----|
| I.    | NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....  | 7  |
| 1.    | Tổ chức phát hành.....   | 7  |
| 2.    | Tổ chức tư vấn.....  | 7  |
| II.   | CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....   | 7  |
| 1.    | Rủi ro về kinh tế .....  | 7  |
| 2.    | Rủi ro về luật pháp.....   | 9  |
| 3.    | Rủi ro đặc thù .....   | 10 |
| 4.    | Rủi ro về đợt chào bán.....  | 15 |
| 5.    | Rủi ro pha loãng .....   | 15 |
| 6.    | Rủi ro quản trị công ty.....   | 17 |
| 7.    | Rủi ro khác.....   | 17 |
| III.  | CÁC KHÁI NIỆM.....   | 18 |
| IV.   | TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....   | 19 |
| 1.    | Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....  | 19 |
| 2.    | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành .....   | 20 |
| 3.    | Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....  | 24 |
| 4.    | Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....   | 26 |
| 4.1.  | Đại hội đồng cổ đông.....  | 26 |
| 4.2.  | Hội đồng Quản trị.....   | 27 |
| 4.3.  | Ban Kiểm soát .....  | 30 |
| 4.4.  | Ban Tổng Giám đốc.....   | 31 |
| 5.    | Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối..... | 35 |
| 6.    | Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành .....  | 35 |
| 7.    | Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm gần nhất.....   | 37 |
| 8.    | Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....  | 37 |
| 9.    | Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài .....   | 42 |
| 10.   | Hoạt động kinh doanh.....  | 43 |
| 10.1. | Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....   | 43 |
| 10.2. | Tài sản .....  | 61 |
| 10.3. | Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn.....  | 65 |

|  |            |
|--|------------|
| 10.4. Thị trường hoạt động.....  | 67         |
| 10.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh.....   | 77         |
| 10.6. Chiến lược kinh doanh.....   | 79         |
| 11. Chính sách đối với người lao động.....   | 82         |
| 12. Chính sách cổ tức.....   | 84         |
| 13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....  | 84         |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....   | 89         |
| 15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán |            |
| 93   |            |
| 16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....   | 94         |
| <b>V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....</b>   | <b>94</b>  |
| 1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....   | 94         |
| 1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank trong 02 năm gần nhất.....   | 94         |
| 1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.....   | 97         |
| 2. Tình hình tài chính.....  | 98         |
| 2.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....  | 98         |
| 2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....   | 102        |
| 3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....   | 103        |
| 4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....  | 104        |
| 4.1. Kế hoạch.....   | 104        |
| 4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....  | 105        |
| 4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....   | 107        |
| <b>VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....</b>   | <b>108</b> |
| 1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....  | 108        |
| 2. Thông tin về cổ đông lớn.....   | 108        |
| 3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....  | 110        |

|   |     |
|---|-----|
| VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN .....  | 155 |
| 1. Loại cổ phiếu .....  | 155 |
| 2. Mệnh giá cổ phiếu.....   | 155 |
| 3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán .....  | 155 |
| 4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....  | 155 |
| 5. Giá chào bán dự kiến .....   | 155 |
| 6. Phương pháp tính giá.....  | 155 |
| 7. Phương thức phân phối.....   | 156 |
| 8. Đăng ký mua cổ phiếu.....  | 157 |
| 9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....   | 158 |
| 10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi) .....   | 159 |
| 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu .....   | 159 |
| 12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....  | 160 |
| 13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....   | 160 |
| 14. Hủy bỏ đợt chào bán.....  | 161 |
| 15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....   | 161 |
| 16. Các loại thuế có liên quan.....   | 162 |
| 17. Thông tin về các cam kết .....  | 162 |
| 18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt ....  | 163 |
| VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....   | 163 |
| IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....  | 163 |
| X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....   | 165 |
| 1. Tổ chức tư vấn.....  | 165 |
| 2. Tổ chức kiểm toán.....   | 165 |
| XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ .....  | 165 |
| XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN..... | 166 |
| XIII. PHỤ LỤC.....  | 168 |

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

### DANH MỤC BIỂU ĐỒ

|  |    |
|--|----|
| Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2011-2021.....              | 8  |
| Biểu đồ 2: Cơ cấu tổ chức LienVietPostBank.....                                  | 25 |
| Biểu đồ 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của LienVietPostBank.....                       | 26 |
| Biểu đồ 4: Doanh số, số lượng giao dịch chuyển tiền đi trong nước.....           | 56 |
| Biểu đồ 5: Tổng tài sản của các ngân hàng tại thời điểm 31/12/2021.....          | 76 |
| Biểu đồ 6: Quy mô vốn chủ sở hữu của các ngân hàng tại thời điểm 31/12/2021..... | 76 |

### DANH MỤC BẢNG BIỂU

|   |    |
|---|----|
| Bảng 1: Quá trình tăng vốn của LienVietPostBank.....  | 35 |
| Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/03/2022.....   | 37 |
| Bảng 3: Danh sách các trái phiếu đang lưu hành của Tổ chức phát hành.....                                   | 38 |
| Bảng 4: Hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank giai đoạn 2019 đến năm 2021<br>theo sản phẩm dịch vụ..... | 47 |
| Bảng 5: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động.....  | 48 |
| Bảng 6: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng.....   | 50 |
| Bảng 7: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ.....  | 51 |
| Bảng 8: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn.....   | 51 |
| Bảng 9: Dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế.....   | 52 |
| Bảng 10: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng.....   | 54 |
| Bảng 11: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng.....  | 54 |
| Bảng 12: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu.....   | 55 |
| Bảng 13: Hoạt động kinh doanh ngoại hối.....  | 55 |
| Bảng 14: Kết quả hoạt động thanh toán giai đoạn 2019-2021.....  | 58 |
| Bảng 15: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán.....   | 60 |
| Bảng 16: Chi tiết tài sản cố định hữu hình.....   | 61 |
| Bảng 17: Chi tiết tài sản cố định vô hình.....  | 62 |
| Bảng 18: Tình hình quản lý và sử dụng đất đai.....  | 62 |
| Bảng 19: Danh sách các chi nhánh và số lượng phòng giao dịch phụ thuộc của từng chi<br>nhánh.....           | 68 |
| Bảng 20: Các loại dịch vụ của LienViePostBank.....  | 72 |
| Bảng 21: Một số chỉ tiêu tài chính của các ngân hàng niêm yết – đăng ký giao dịch ..                        | 74 |
| Bảng 22: Phân loại lao động của LPB.....  | 82 |
| Bảng 23: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm.....  | 84 |
| Bảng 24: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 31/12/2021 ..                        | 89 |
| Bảng 25: Thông tin về các trái phiếu hiện đang lưu hành.....  | 90 |

|  |     |
|--|-----|
| Bảng 26: Cam kết ngoại bảng tại 31/12/2021 .....                       | 93  |
| Bảng 27: Cơ cấu lãi thuần .....  | 95  |
| Bảng 28: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng .....                 | 95  |
| Bảng 29: Cơ cấu chi phí hoạt động .....                                | 96  |
| Bảng 30: Báo cáo vốn chủ sở hữu .....                                  | 98  |
| Bảng 31: Các khoản phải thu và phải trả khác .....                     | 101 |
| Bảng 32: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước ..... | 101 |
| Bảng 33: Tình hình trích lập các quỹ .....                             | 102 |
| Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....                          | 102 |
| Bảng 35: Danh sách Hội đồng quản trị tại ngày 28/02/2022 .....         | 110 |
| Bảng 36: Danh sách Thành viên BKS tại ngày 28/02/2022 .....            | 122 |
| Bảng 37: Danh sách Ban TGD tại 28/02/2022 .....                        | 127 |

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

**NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**1. Tổ chức phát hành**

Ông: Huỳnh Ngọc Huy Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Phạm Doãn Sơn Chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Gấm Chức vụ: Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Tài Chính

Bà: Nguyễn Ánh Vân Chức vụ: Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối Nguồn vốn

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

**2. Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÚNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích Hồng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 03/2021/HĐTV-LVS-LPB ngày 07/06/2021 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt cung cấp.

**II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

*Các Cổ Đông/Nhà Đầu Tư cần nhắc kỹ lưỡng các vấn đề nêu dưới đây và những thông tin khác được cung cấp trong Bản cáo bạch này trước khi mua Cổ phiếu.*

*Việc một hoặc nhiều sự kiện, rủi ro nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ chức phát hành, và có thể gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu và/hoặc mức cổ tức dự kiến của Tổ chức phát hành. Những sự kiện khác và những rủi ro khác mà Tổ chức phát hành hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản cáo bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư của Các Cổ Đông/Nhà Đầu Tư.*

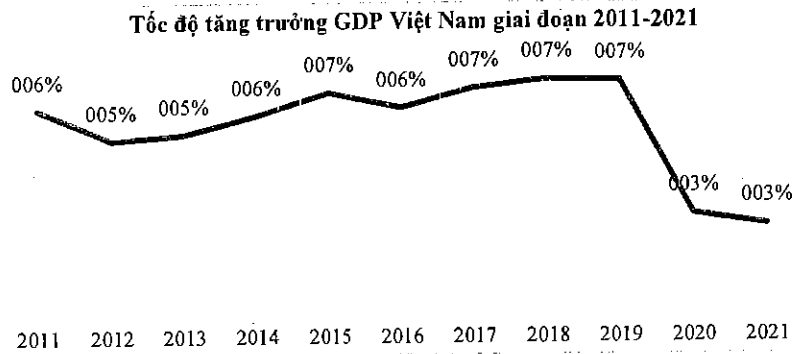
**1. Rủi ro về kinh tế**

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tại Việt Nam, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống,



an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2,58% so với cùng kỳ năm 2020. Mặc dù, đây là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây nhưng nó lại là một thành công lớn trong bối cảnh Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong Quý III/2021 khi nhiều địa phương trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh.

**Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2011-2021**



Nguồn: Tổng cục thống kê

Một trong những điểm sáng trong bức tranh kinh tế không thể không nhắc đến đó là (1) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2021 cao chưa từng có – đạt mức 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước, trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 336,25 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 332,25 tỷ USD; (2) CPI năm 2021 tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Trong khi, lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% - thấp hơn nhiều so với mục tiêu dưới 4%, (3) Thị trường chứng khoán bùng nổ, phá vỡ nhiều kỷ lục với VN-Index lần đầu vượt mốc 1.500 điểm sau 20 năm.

Trong năm 2022, một số rủi ro tiếp tục có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam bao gồm:

Các rủi ro khách quan: (i) Tình hình dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, các biến thể mới của virus SARS-CoV-2 liên tục xuất hiện, thậm chí có xu hướng ngày càng mạnh và có thể kháng vaccine, điều này có thể một lần nữa khiến nền kinh tế toàn cầu tiếp tục bị tổn thương và thế giới có thể một lần nữa rơi vào vòng xoáy đại suy thoái; (ii) Lạm phát cao ở Mỹ và châu Âu có thể sẽ gây thiệt hại cho nhiều quốc gia và khu vực. Từ giữa năm 2021 đến nay, lạm phát của Mỹ và châu Âu liên tục tăng mạnh, trong đó tỷ lệ lạm phát tháng 11/2021 của Mỹ là 6,8%, mức cao nhất trong 40 năm qua. Con số này của Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) là 5%, cũng là mức cao nhất trong 25 năm. Tình hình của châu Âu và Mỹ cơ bản tương đồng, lạm phát cao sẽ không thể được giải quyết trong ngắn hạn. Do USD là đồng tiền mạnh toàn cầu và đồng EURO cũng là đồng tiền mạnh thứ hai thế giới, nên lạm phát cao của Mỹ và châu Âu chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến các nước và khu vực phụ thuộc vào hai đồng tiền này. Việc điều chỉnh chính sách tiền tệ của Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) sẽ dẫn đến biến động của thị trường tài chính quốc tế; (iii) Căng thẳng giữa hai bờ eo biển Đài Loan (Trung Quốc) leo thang cũng có thể kéo các cường quốc khác vào cuộc và chiến tranh siêu cường là kịch bản tồi tệ nhất; (iv) Các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm

nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp.

Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế: (i) Thu ngân sách vượt dự toán nhưng thiếu bền vững, áp lực thâm hụt ngân sách gia tăng. Thu ngân sách tính đến ngày 15/12/2021 đạt 1.532,4 nghìn tỷ đồng, đạt 113,4% dự toán năm và tăng 16,5% so với năm 2020. Tuy nhiên, việc gia tăng này đến từ nhiều khoản thu thiếu bền vững như thu thuế kinh doanh chứng khoán tăng 300%, thu thuế chuyển nhượng bất động sản tăng 150%, thu từ dầu thô tăng 40% và thu thuế xuất nhập khẩu tăng 26,5% so với năm 2020; (ii) Rủi ro nợ xấu gia tăng. Theo Ngân hàng Nhà nước, tính đến hết năm 2021, tỷ lệ nợ xấu nội bảng khoảng 2% (từ mức 1,7% cuối năm 2020) và khả năng nợ xấu tiếp tục gia tăng trong năm 2022 khi bối cảnh dịch bệnh vẫn tiếp diễn, người dân, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; (iii) Cơ cấu lại nền kinh tế còn chậm. Trong bối cảnh ưu tiên phòng chống dịch của các bộ, ngành, địa phương; tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế, gồm cả các lĩnh vực ưu tiên, các dự án thua lỗ bị chậm lại.

LienVietPostBank hoạt động chính trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ. Hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng trước những biến động của nền kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng tốt thì nhu cầu về tài chính – tín dụng và các dịch vụ ngân hàng kèm theo sẽ gia tăng mạnh giúp mang lại doanh thu, lợi nhuận lớn cho LienVietPostBank. Ngược lại, khi tình hình kinh tế không ổn định và suy giảm sẽ tác động trực tiếp đến kế hoạch kinh doanh của LienVietPostBank khiến nguồn thu có thể suy giảm. Để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này, LienVietPostBank đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

LienVietPostBank là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động kinh tế xã hội. Vì vậy bên cạnh tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, hoạt động của LienVietPostBank được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản Luật và dưới Luật của Ngân hàng Nhà nước. Ngoài ra, LienVietPostBank là công ty đại chúng đã thực hiện niêm yết chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã cổ phiếu là LPB nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan. Các văn bản quy phạm pháp luật này đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các ngân hàng thương mại cổ phần nói chung và LienVietPostBank nói riêng.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được chỉnh sửa, bổ sung, ban hành mới để hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của thông lệ quốc tế và cam kết của Việt Nam. Việc áp dụng không kịp thời, không chính xác các văn bản pháp luật để điều chỉnh sẽ dẫn đến rủi ro về mặt pháp luật đối với Ngân hàng.

Để giảm thiểu những rủi ro do luật pháp mang lại, LienVietPostBank luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng và đặt việc

tuân thủ lên hàng đầu trong mọi quyết định hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Phòng Pháp chế của LienVietPostBank với chức năng quản lý rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động của Ngân hàng thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin pháp lý, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động của Ngân hàng nhằm hạn chế những rủi ro pháp lý có thể gặp phải.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **a. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với LienVietPostBank.

Rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu trong nghiệp vụ cấp tín dụng. Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ sự bất cập trong cơ chế, chính sách của Nhà nước; môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin tín dụng, khách hàng được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ/chủ ý lừa đảo ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai địch họa hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của LienVietPostBank và đòi hỏi LienVietPostBank phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, LienVietPostBank đã đưa ra các quy định về phân cấp mức phán quyết đối với nghiệp vụ cấp tín dụng. Theo đó, LienVietPostBank đã phân cấp cụ thể mức phán quyết cho HĐQT và TGD phê duyệt tín dụng trong thẩm quyền được giao với các điều kiện và thủ tục để đảm bảo cấp tín dụng theo đúng quy định.

Ngoài ra, LienVietPostBank thành lập Khôi và Phòng, Ban theo khu vực để theo dõi chất lượng tín dụng cũng như nghiên cứu các chính sách ảnh hưởng đến công tác tín dụng của Ngân hàng. Bên cạnh đó LienVietPostBank đã áp dụng một hệ thống các chính sách, văn bản nội bộ quy định chi tiết các biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng có thể phát sinh.

#### **b. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Rủi ro thị trường, bao gồm:

- Rủi ro lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của ngân hàng;
- Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi ngân hàng có trạng thái ngoại tệ;
- Rủi ro giá cổ phiếu là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng;
- Rủi ro giá hàng hóa là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của ngân hàng.

LienVietPostBank đã xây dựng và ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro thị trường, thiết lập hệ thống hạn mức để quản lý, đồng thời các hạn mức rủi ro thị trường được rà soát tối thiểu định kỳ hàng năm. Công tác đo lường/theo dõi/kiểm soát/báo cáo rủi ro thị trường được thực hiện hàng ngày, đảm bảo tuân thủ các giới hạn theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như quy định nội bộ của LienVietPostBank và hạn chế tối đa các tổn thất, rủi ro cho LienVietPostBank.

**c. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng**

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của LienVietPostBank phát sinh do: (i) Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; (ii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; (iii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; (iv) Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Để giảm thiểu rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng, LienVietPostBank đã thiết lập các công cụ quản lý rủi ro bao gồm: trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất, thay đổi thu nhập lãi thuần và thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu. Các công cụ này được LienVietPostBank thường xuyên đo lường và giám sát. Ngoài ra, LienVietPostBank đã triển khai áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư số 41”) kể từ năm 2019 (trụ cột 1 của Basel II) và dự án đánh giá mức độ đủ vốn ICAAP (trụ cột 2 của Basel II) là những bước đi quan trọng trong công tác quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó nâng cao năng lực quản lý rủi ro nói chung và quản lý rủi ro về lãi suất nói riêng.

**d. Rủi ro hoạt động**

Rủi ro hoạt động (RRHD) là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với LienVietPostBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý). RRHD không bao gồm rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược.

Tại LienVietPostBank, công tác quản lý RRHD đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC); Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs). Đặc biệt phần mềm quản lý RRHD vận hành hiệu quả và liên tục cải tiến giúp nâng cao chất lượng quản lý RRHD tại Ngân hàng.

Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên đảm bảo tinh giản, tránh mâu thuẫn chồng chéo, đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành. Các chốt kiểm soát về RRHD được thiết lập ở nhiều cấp độ (giao dịch, sản phẩm, ĐVKD...), nguyên tắc kiểm soát hai tay tiếp tục được phát huy.

Cảnh báo sớm RRHD được thực hiện thường xuyên và được hỗ trợ bởi các công cụ hiện đại (RCSA, KRIs, Loss Data Collection). Các dấu hiệu rủi ro, gian lận điển hình của hệ thống ngân hàng trong năm qua (gian lận giả mạo hồ sơ, tội phạm công nghệ, an toàn bảo mật

thông tin, an toàn kho quỹ,...) được tăng cường rà soát, cảnh báo kịp thời góp phần đảm bảo an toàn hoạt động Ngân hàng.

LienVietPostBank đã triển khai thành công Dự án bảo hiểm gian lận nhằm bảo vệ LienVietPostBank trước các tổn thất lớn phát sinh từ rủi ro gian lận đồng thời nâng cao năng lực, uy tín của LienVietPostBank đối với khách hàng, các cổ đông và đối tác trong năm 2020. Và tiếp tục nghiên cứu triển khai đầu tư mua Bảo hiểm an ninh mạng và Bảo hiểm trách nhiệm người điều hành nhằm đồng bộ và bao phủ phạm vi bảo hiểm giúp bảo vệ LienVietPostBank tốt hơn trước các tổn thất lớn phát sinh từ RRHĐ trong năm 2021.

Năm 2021, việc triển khai đồng bộ công tác quản lý kinh doanh liên tục cho các đơn vị từ Hội sở đến các ĐVKD góp phần tích cực trong việc duy trì tính liên tục của hoạt động kinh doanh đặc biệt là trong điều kiện dịch bệnh Covid 19 bùng phát. Đối phó với các diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Phương án duy trì hoạt động kinh doanh liên tục (BCP) được thiết lập đã phát huy hiệu quả. BCP được kích hoạt cho phép Ngân hàng luôn trong trạng thái sẵn sàng ở nhiều cấp độ/tình huống (i) Cách ly một số cán bộ; (ii) Cách ly nhiều cán bộ; (iii) Trường hợp điểm hoạt động/giao dịch của Ngân hàng nằm trong khu phố bị cách ly; và (iv) Trường hợp phải cách ly trên diện rộng toàn bộ, một và/hoặc một vài Tỉnh/Thành phố.

#### **e. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do LienVietPostBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao để thực hiện nghĩa vụ đó.

Rủi ro thanh khoản phát sinh chủ yếu từ xu hướng của các ngân hàng là huy động ngắn hạn và cho vay trung, dài hạn. Khi trường hợp này xảy ra, các khoản huy động về mặt kỹ thuật sẽ phải hoàn trả theo yêu cầu của người gửi tiền. Đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng, người gửi tiền sẽ rút tiền ra nhanh hơn việc người đi vay sẵn sàng trả nợ. Do vậy, rủi ro thanh khoản là rất thực tế và thường trực trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, các Khối, Phòng của LienVietPostBank thường xuyên phối hợp dự báo và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để chủ động thu xếp nguồn vốn chi trả theo yêu cầu. LienVietPostBank tiếp tục tạo dựng uy tín với khách hàng gửi tiền lớn/truyền thống, đồng thời chú trọng gia tăng huy động vốn từ các khách hàng mới. Theo đó, số dư huy động vốn tăng trưởng ấn tượng qua các năm. Bên cạnh đó, LienVietPostBank (i) xây dựng danh mục đầu tư với tỷ trọng đầu tư hợp lý vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá, các loại tài sản có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp; (ii) dự báo kịp thời nhu cầu rút tiền của khách hàng nhằm chi trả trong các điều kiện bình thường, bất thường; và (iii) tuân thủ đúng các tỷ lệ bảo đảm an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN.

LienVietPostBank đã xây dựng hệ thống quản lý và cảnh báo rủi ro thanh khoản phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ thị trường; xây dựng các văn bản quy định về quản lý rủi ro thanh khoản, trong đó xác định rõ các công cụ quản lý rủi ro thanh khoản, trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện, biện pháp xử lý, khắc phục trong trường hợp rủi ro thanh

khoản xảy ra. Đặc biệt, theo lộ trình, LienVietPostBank dự kiến sẽ tiếp tục triển khai Basel III, theo đó sẽ bổ sung toàn diện về phương pháp cũng như kỹ thuật đo lường và quản lý rủi ro thanh khoản hiện đại.

**f. Rủi ro tập trung**

Rủi ro tập trung là rủi ro khi ngân hàng tập trung vốn cho vay quá nhiều đối với một số khách hàng; cho vay quá nhiều doanh nghiệp hoạt động trong cùng một ngành, lĩnh vực kinh tế, hoặc trong cùng một vùng địa lý nhất định, cùng một loại hình cho vay rủi ro cao.

Để phòng ngừa rủi ro tập trung, LienVietPostBank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tập trung dựa trên nguyên tắc đa dạng hóa danh mục tín dụng nhằm phân tán rủi ro. Theo đó, cơ cấu các ngành nghề lĩnh vực trong nền kinh tế luôn được Ngân hàng chú trọng và phân bổ. Định kỳ hàng năm, Ngân hàng thiết lập hạn mức rủi ro tập trung tín dụng theo khách hàng, khách hàng và người có liên quan/ngành/lĩnh vực kinh tế phù hợp với các quy định của NHNN và quy định nội bộ của LienVietPostBank; đồng thời, thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều, tình hình thực hiện hạn mức để có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

**g. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng**

Hoạt động ngoại bảng là các nghiệp vụ được phản ánh trên mục “Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán” như bảo lãnh, cam kết trong nghiệp vụ L/C, cam kết mua ngoại tệ, cam kết bán ngoại tệ, cam kết giao dịch hoán đổi và các cam kết khác cho khách hàng.

Rủi ro của các cam kết này phát sinh khi khách hàng không có khả năng thực hiện đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết thì Ngân hàng sẽ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Nếu LienVietPostBank không thể thu hồi được khoản thanh toán từ khách hàng liên quan đến các cam kết mà LienVietPostBank đã thanh toán thì có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của LienVietPostBank. Lúc đó, các khoản cam kết ngoại bảng này sẽ trở thành các khoản trả nợ thay và được chuyển sang hạch toán nội bảng như là một khoản cấp tín dụng quá hạn. Ngân hàng quản lý các trạng thái ngoại bảng có tính quan trọng tương đương các khoản mục nội bảng.

Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro từ các cam kết ngoại bảng, LienVietPostBank đã ban hành quy trình thẩm định và cấp bảo lãnh, cam kết L/C, hệ thống định hạng tín dụng và phân loại khách hàng, quy định về tỷ lệ tài sản đảm bảo/ký quỹ dựa trên mức độ rủi ro của từng nhóm khách hàng cũng như mức độ rủi ro của từng loại bảo lãnh. LienVietPostBank thường yêu cầu ký quỹ để đảm bảo cho các công cụ tài chính liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp tùy thuộc vào mức độ tin cậy của khách hàng do LienVietPostBank đánh giá. Ngoài ra, Ngân hàng còn đưa ra các cam kết dưới dạng cam kết giao dịch hoán đổi lãi suất, cam kết mua bán giấy tờ có giá và các cam kết khác.

18  
HÀ  
N  
C  
Đ  
V  
M18  
HÀ  
N  
C  
Đ  
V  
M

#### h. Rủi ro đặc thù khác

##### ❖ Rủi ro về ngành

Sự phát triển của nền kinh tế kéo theo sự phát triển tất yếu ngành Ngân hàng. Việc phát triển các sản phẩm tài chính tối ưu góp phần làm tăng tốc độ luân chuyển dòng vốn trong nền kinh tế. Đồng thời, khách hàng cũng có cơ hội được sử dụng các dịch vụ tài chính hiện đại, phù hợp nhất. Cùng với sự phát triển của ngành Ngân hàng là sự cạnh tranh khốc liệt, toàn diện giữa các Ngân hàng thương mại về lãi suất huy động, lãi suất cho vay, các ưu đãi nhằm thu hút khách hàng mới và chăm sóc khách hàng cũ như giảm hoặc miễn phí giao dịch...

Với nền tảng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, LienVietPostBank đã dần tự động hóa các quy trình hoạt động, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ cho khách hàng. Chính điều này đã giúp cho LienVietPostBank duy trì lượng khách hàng hiện tại cũng như tạo điều kiện cho LienVietPostBank tiếp cận khách hàng mới.

##### ❖ Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin

Hệ thống CNTT tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc LienVietPostBank phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc vận hành sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT tại LienVietPostBank được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được xây dựng và diễn tập định kỳ giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn trong suốt thời gian qua, được các tổ chức CNTT quốc tế đánh giá cao.

Ngoài ra, trước các nguy cơ về an ninh mạng ngày càng gia tăng, Ngân hàng đã tăng cường các công tác chuẩn bị, nâng cao tính sẵn sàng CNTT tại LienVietPostBank để đối phó với những tác động xấu từ bên ngoài và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ trong thời gian tới như: thành lập tổ công tác đặc biệt ứng phó với các tình huống về an ninh mạng, phối hợp chặt chẽ với NHNN, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an (C50, PC50) thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng của LienVietPostBank.

Với mục tiêu “An toàn – Chính xác – Hiệu quả”, Ngân hàng luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và công nghệ. Nghiên cứu xây dựng chuẩn hóa và triển khai nhiều quy định, quy trình đồng bộ đảm bảo 100% dịch vụ được thực hiện an toàn, chính xác và kịp thời, qua đó ngày càng củng cố, nâng cao uy tín của LienVietPostBank với khách hàng.

- **Xây dựng công hỗ trợ một cửa IT Support:** mục đích của Công hỗ trợ kỹ thuật là đơn giản hoá và tạo ra sự chủ động, phối hợp tối đa trong công tác xử lý các vấn đề phát sinh phức tạp hoặc các sự cố có mức độ ảnh hưởng lớn đến người dùng trong quá trình chuyển giao và vận hành các sản phẩm, dịch vụ công nghệ. Khối Công nghệ Thông tin đang từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt mọi yêu cầu của Ngân hàng.

- **Kiến trúc hệ thống & Hiện đại hóa Ngân hàng:** hệ thống hạ tầng mạng truyền dẫn đã được triển khai các kênh thuê riêng, đảm bảo dự phòng nhằm đáp ứng mức độ sẵn sàng cao. Các điểm giao dịch đều được đảm bảo kết nối 2 kênh từ 2 nhà cung cấp khác nhau. Với nguồn lực tài nguyên máy chủ và hệ thống lưu trữ, LienVietPostBank đã có những đầu tư hiệu quả trong năm 2021, đảm bảo đủ tài nguyên cho các ứng dụng/dịch vụ hiện hữu cũng như các dự án trong năm 2022. Bên cạnh đó, một số dự án mới đã được triển khai và hoạt động hiệu quả như ứng dụng Điều chuyển vốn FTP và hệ thống Báo cáo Quản trị BI. Các ứng dụng/dịch vụ này đều góp phần nâng cao nền tảng công nghệ của Ngân hàng.
- **Bảo mật và an ninh thông tin:** trong tình hình thực tế ngày càng gia tăng các mối đe dọa từ những cuộc tấn công mạng nhằm vào các tổ chức, đặc biệt là các dịch vụ ngân hàng như các kênh giao dịch trực tuyến, Khối Công nghệ Thông tin đã rất tích cực và hiệu quả trong công việc đào tạo nguồn nhân lực, cũng như triển khai một số dự án nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống bảo mật thông tin như hệ thống tường lửa thế hệ mới, các giải pháp giám sát tài khoản đặc quyền. Ngoài ra, Phòng An ninh thông tin cũng đã xây dựng bộ quy chế về An Toàn Bảo Mật thông tin, đáp ứng các quy định của NHNN.

#### **4. Rủi ro về đợt chào bán**

##### **a. Rủi ro của việc chào bán**

Việc chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ của LienVietPostBank nhằm nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Ngân hàng. Đợt chào bán được thực hiện trong bối cảnh diễn biến khó lường của dịch Covid – 19, cũng như những biến động nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, cùng với đợt chào bán không được bảo lãnh nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, LienVietPostBank không thu được số tiền đúng như dự kiến để tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh. Để giảm thiểu rủi ro này, ĐHCĐ đã ủy quyền cho HĐQT chủ động thực hiện tìm kiếm các nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết do Cổ đông hiện hữu từ chối mua với điều kiện không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo quy định pháp luật về xử lý cổ phiếu còn dư.

##### **b. Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là 2.650.000.000.000 đồng được Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động cho Ngân hàng và thực hiện cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

#### **5. Rủi ro pha loãng**

Việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu sẽ làm phát sinh rủi ro pha loãng cổ phần như sau:

- Rủi ro pha loãng giá thị trường sau khi chào bán
- Rủi ro pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)



- Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)
- Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- a. **Rủi ro pha loãng giá thị trường sau khi chào bán**

Đợt phát hành thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu chịu rủi ro pha loãng giá cổ phần. Sự điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trong trường hợp giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền lớn hơn giá cổ phiếu được chào bán theo Quy chế giao dịch của HOSE được tính theo công thức như sau:

$$P = \frac{P_{(t-1)} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

- $P$ : là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng
- $P_{(t-1)}$ : là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng
- $I$ : là tỷ lệ vốn tăng
- $PR$ : là giá sẽ bán cho người mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới

Ví dụ:

Giá sử giá đóng cửa của cổ phiếu LPB tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 24.000 đồng/cổ phiếu và cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 10.000 đồng, tỷ lệ vốn tăng là 21,395%, giá cổ phiếu của LPB sau khi pha loãng tính theo công thức:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{24.000 + (21,395\% \times 10.000)}{1 + 21,395\%} = 21.532 \text{ đồng/CP}$$

Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng giá cổ phần của Ngân hàng.

Trường hợp giá đóng cửa cổ phiếu LPB ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền thấp hơn hoặc bằng giá phát hành thì giá cổ phiếu LPB không bị điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế giao dịch của HOSE.

**b. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)**

Chỉ số giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử các yếu tố khác không thay đổi) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

**c. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần**

Sau khi thực hiện chào bán, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường sẽ tăng lên, vì vậy thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ được điều chỉnh.

$$EPS \text{ bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phiếu: số lượng cổ phiếu tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi Công ty làm ăn tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

**d. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là Cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của Cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

**6. Rủi ro quản trị công ty**

Quản trị công ty có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Quản trị công ty liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban TGD, HĐQT, các cổ đông của Ngân hàng với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của LienVietPostBank. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của LienVietPostBank phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với LienVietPostBank. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của LienVietPostBank.

Để giảm thiểu rủi ro, LienVietPostBank luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành, luôn chủ động tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị nội bộ, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Đồng thời, LienVietPostBank luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của một công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công khai, minh bạch và công bố thông tin định kỳ, bất thường về quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán

**7. Rủi ro khác**

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế cũng như LienVietPostBank.

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

### III. CÁC KHÁI NIỆM

- “LienVietPostBank”, “Tổ chức phát hành”, “Ngân hàng”, “Ngân hàng Bưu điện Liên Việt”: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
- “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông
- “HĐQT”: Hội đồng quản trị
- “HĐTV”: Hội đồng Thành viên
- “BKS”: Ban Kiểm soát
- “BCTC”: Báo cáo tài chính
- “CASA”: Tiền gửi không kỳ hạn
- “CAR”: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
- “CCCD”: Căn cước công dân
- “CMND”: Chứng minh nhân dân
- “CNTT”: Công nghệ Thông tin
- “ĐVKD”: Đơn vị Kinh doanh
- “LNTT”: Lợi nhuận trước thuế
- “LNST”: Lợi nhuận sau thuế
- “PGDBĐ”: Phòng Giao dịch Bưu điện
- “HNX”: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- “HOSE”: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- “NHS”: Ngân hàng Số
- “KHCL”: Khách hàng Chiến lược
- “GSKD”: Giám sát Kinh doanh
- “FTP”: Hệ thống điều chuyển vốn nội bộ
- “NHNN”: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- “NHTM”: Ngân hàng thương mại
- “NIM”: Biên lợi nhuận ròng
- “NPL”: Tỷ lệ nợ xấu
- “TCTD”: Tổ chức tín dụng
- “TGD”: Tổng Giám đốc
- “TMCP”: Thương mại cổ phần
- “TNHH”: Trách nhiệm hữu hạn
- “TTS”: Tổng Tài sản
- “TNDN”: Thu nhập doanh nghiệp
- “TNCN”: Thu nhập cá nhân
- “TTQT”: Thanh toán quốc tế
- “USD”: Đồng đô la Mỹ
- “UBCKNN”: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- “VND”, “đồng”: Đồng Việt Nam
- “VSD”: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- “Vốn CSH”: Vốn Chủ sở hữu
- “PGD”: Phòng Giao dịch
- “CN”: Chi nhánh
- “KV”: Khu vực
- “Sở KH và ĐT”: Sở Kế hoạch và Đầu tư

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

**Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:** Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt

**Tên viết tắt:** LienVietPostBank

**Tên viết bằng tiếng nước ngoài:** Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank

**Mã cổ phiếu:** LPB

**Sàn niêm yết cổ phiếu:** Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



**LienVietPostBank**  
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

**Logo:**

**Vốn điều lệ:** 12.385.863.230.000 VND

**Trụ sở chính:** Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Điện thoại:** (84 24) 62 668 668

**Fax:** (84 24) 62 669 669

**Website:** <https://lienvietpostbank.com.vn>

**Mã số thuế:** 6300048638

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 20/09/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Doãn Sơn - Chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Theo các Quyết định về việc cấp Giấy phép hoạt động nêu trên, các hoạt động ngân hàng chính của LienVietPostBank gồm:

- **Huy động vốn:**

- Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi được Thống đốc NHNN chấp thuận.
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại Việt Nam và của tổ chức tín dụng nước ngoài.
- Vay vốn ngắn hạn của NHNN theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN.

- **Hoạt động tín dụng:**

- Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức cho vay, chiết khấu/tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN.
- Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:
  - Cung ứng các phương tiện thanh toán.
  - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng.
  - Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ.
  - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHNN.
  - Thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật.
  - Thực hiện dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng.
  - Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước.
- Các hoạt động khác:
  - Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của Pháp luật.
  - Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của NHNN.
  - Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có, góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN chấp thuận.
  - Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN.
  - Thành lập/mua lại công ty trực thuộc hạch toán độc lập bằng vốn tự có hoặc góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của Pháp luật.
  - Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật.
  - Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của Pháp luật.
  - Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của Pháp luật.

**2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành**

Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt tiền thân là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt (LienVietBank) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 28/03/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thời gian hoạt động là 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép này.

Năm 2011, với việc Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam (nay là Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam) góp vốn vào LienVietBank bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện (VPSC) và bằng tiền mặt, Ngân hàng Liên Việt đã được Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Hiện nay, sau gần 14 năm hoạt động, LienVietPostBank có vốn điều lệ hơn 12.385 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2021, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 03 Văn phòng Đại diện, 76 Chi nhánh, 480 Phòng Giao dịch và 613 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước, được đánh giá là Ngân hàng thương mại cổ phần có mạng lưới lớn nhất.

**Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:**

#### **Năm 2008**

- Ngày 28/03/2008: Chính thức thành lập Ngân hàng.
- Ngày 01/05/2008: Chính thức khai trương hoạt động Ngân hàng TMCP Liên Việt tại tỉnh Hậu Giang.

#### **Năm 2009**

- Ngày 30/10/2009: Hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ từ 3.300 tỷ đồng lên 3.650 tỷ đồng.

#### **Năm 2010**

- Ngày 19/01/2010: Ngân hàng TMCP Liên Việt cùng Công ty Cổ phần Him Lam thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần nhằm hỗ trợ phát triển huyện nghèo Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Đây là mô hình công ty công ích hỗ trợ phát triển đầu tiên do một doanh nghiệp thực hiện đối với một trong 61 huyện nghèo trên toàn quốc.

#### **Năm 2011**

- Tăng vốn điều lệ từ 5.650 tỷ đồng lên 6.460 tỷ đồng bằng việc sáp nhập Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và Phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam.
- Ngày 01/07/2011: Ngân hàng TMCP Liên Việt chính thức khai thác hệ thống hơn 10.000 điểm giao dịch sau khi Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và bằng tiền mặt, đánh dấu một chương mới trong lịch sử Ngân hàng TMCP Liên Việt nói riêng, trong lĩnh vực ngân hàng của Việt Nam nói chung.
- Ngày 22/07/2011: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1633/QĐ-NHNN về việc thay đổi tên gọi của Ngân hàng TMCP Liên Việt thành Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank).

#### **Năm 2012**

- Ngày 12/10/2012: Khánh thành Trụ sở của Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần tại khu vực chợ trung tâm Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

#### **Năm 2013**

- Ngày 17/10/2013: Ký kết Biên bản ghi nhớ và Hợp đồng tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Tập đoàn Bưu chính Pháp (La Poste Group) với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

**Năm 2014**

- Năm 2014: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được Global Banking & Finance Review (Anh) trao tặng 02 giải thưởng “Ngân hàng Trách nhiệm Xã hội tốt nhất Việt Nam” và “Ngân hàng Tiết kiệm tốt nhất Việt Nam”, ghi nhận những sáng kiến đột phá về sản phẩm, dịch vụ và những đóng góp của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt cho sự phát triển bền vững của cộng đồng.

**Năm 2015**

- Ngày 12/06/2015: Thay đổi trụ sở chính tới Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Năm 2016**

- Ngày 30/03/2016: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt vinh dự đón nhận Bằng khen do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng vì các thành tích hoạt động xã hội từ thiện trong giai đoạn 2011-2015: Doanh nghiệp tiên phong trong các hoạt động xã hội với các chương trình, dự án, hoạt động xã hội đa dạng, liên tục và rộng khắp.
- Ngày 05/06/2016: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và Công ty Cổ phần Him Lam – Cổ đông sáng lập chủ chốt của Ngân hàng cam kết dành trên 11.000 tỷ đồng để phát triển mắc ca trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- Ngày 18/11/2016: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thay đổi trụ sở chính mới đặt tại Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

**Năm 2017**

- Ngày 25/04/2017: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chuyển đổi CoreBanking thành công, đáp ứng yêu cầu quản trị, kinh doanh của gần 140 Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng và hơn 1.000 Phòng giao dịch Bưu điện trên toàn quốc với khoảng 7.000 người sử dụng liên quan đến CoreBanking, với hơn 1,6 triệu tài khoản khách hàng cá nhân và gần 30.000 tài khoản khách hàng doanh nghiệp, tổ chức.
- Ngày 25/06/2017: Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho LienVietPostBank vì những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.
- Ngày 02/10/2017: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom với mã chứng khoán là LPB. Theo đó, ngày 05/10/2017 là ngày giao dịch đầu tiên với 646 triệu cổ phiếu LPB chào sàn với mức giá tham chiếu là 14.800 đồng/cổ phiếu.
- Ngày 15/12/2017: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tổ chức Lễ công bố Giải thưởng APICTA 2017 – giải thưởng do Liên minh Các tổ chức Công nghệ Thông tin và Truyền thông khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (APICTA) trao tặng cho sản phẩm Ví Việt. LienVietPostBank trở thành ngân hàng đầu tiên của Việt Nam giành Giải thưởng APICTA.

11/03/2017

LIÊN VIỆT POST BANK

**Năm 2018**

- Tháng 01/2018, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt lần đầu tiên được Moody's (Tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu) xếp hạng tín nhiệm ở mức B2 và triển vọng Tích cực.

**Năm 2019**

- Ngày 29/11/2019: Ngân hàng Nhà nước ký quyết định số 2507/QĐ-NHNN về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt áp dụng Thông tư 41 quy định về tỷ lệ an toàn vốn trước thời hạn. Việc được phê duyệt áp dụng Thông tư 41 trước thời hạn theo chuẩn Basel II là cột mốc rất quan trọng cho thấy Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đáp ứng được các nguyên tắc quản trị rủi ro cao hơn, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững, nâng cao vị thế cạnh tranh của Ngân hàng trên thị trường.

**Năm 2020**

- Ngày 09/11/2020: Gần 977 triệu cổ phiếu LPB được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu LPB là 11.800 đồng/cổ phiếu, tương ứng giá trị vốn hóa khi chào sàn đạt hơn 11.500 tỷ đồng.

**Năm 2021**

- Ngày 22/10/2021: Ký kết Thỏa thuận hợp tác toàn diện với Tập đoàn Viettel, mở đường cho hai bên trong một loạt lĩnh vực hợp tác, đặc biệt là hỗ trợ LienVietPostBank chuyển đổi số.
- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tăng vốn điều lệ lên 12.036 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Nhận nhiều giải thưởng danh giá: "Ngân hàng Bán lẻ Phát triển nhanh Nhất Việt Nam 2021" (Fastest Growing Retail Bank - Vietnam 2021) do tạp chí Quan điểm Kinh doanh Toàn Cầu (Global Business Outlook, viết tắt là GBO) - Vương quốc Anh trao tặng; Top 25 Thương hiệu Tài chính Dẫn đầu năm 2021 do Tạp chí Forbes Việt Nam xếp hạng và công bố; Top 100 Thương hiệu Mạnh Việt Nam năm 2021 theo chương trình bình chọn do Tạp chí Kinh tế Việt Nam tổ chức; 1 trong các "Thương hiệu ngân hàng có sự tăng trưởng về sức khỏe thương hiệu đột phá nhất" theo xếp hạng của Công ty Mibrand; "Sản phẩm Ngân hàng tốt Nhất Việt Nam 2021: Tín dụng Hưu trí" (Best Banking Product Vietnam 2021 - Retirement Credit) do Tạp chí Global Banking and Finance Review bình chọn dành cho sản phẩm Tín dụng Hưu trí; Top 10 Ngân hàng có khối lượng giao dịch Matching lớn nhất thị trường ngoại hối Việt Nam 2020 do Refinitiv - một trong những nhà cung cấp cơ sở hạ tầng và dữ liệu thị trường tài chính lớn nhất thế giới - thuộc Sở Giao dịch chứng khoán London (London Stock Exchange Group) trao tặng.

**Năm 2022**

- Tháng 01/2022: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã thực hiện tăng vốn lên hơn 12.385 tỷ đồng từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP).



**3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành**

Cơ cấu tổ chức của LienVietPostBank bao gồm 15 Khối và 3 Văn phòng/Trung tâm chức năng, cụ thể:

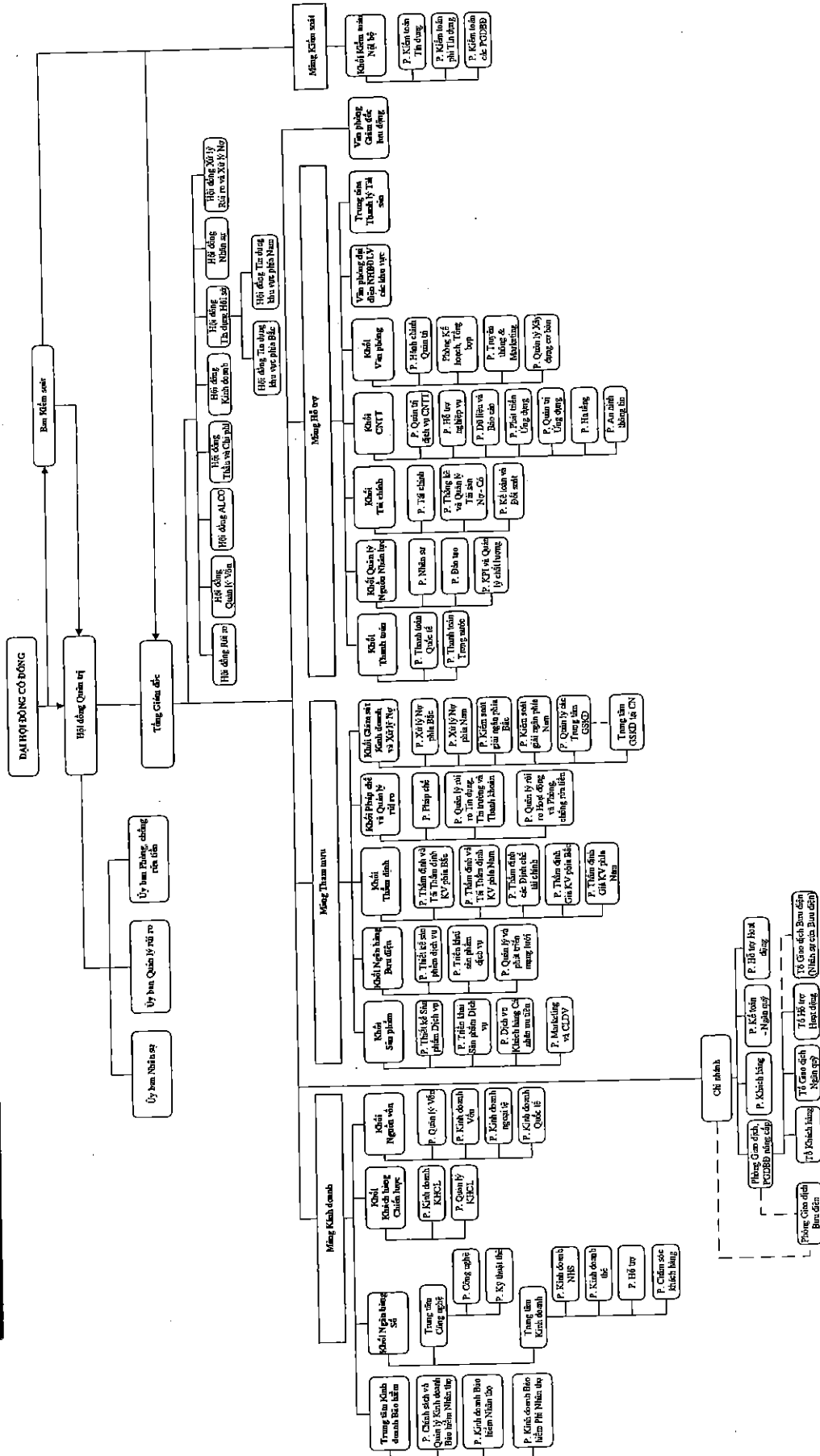
- Khối Ngân hàng Số
- Khối Khách hàng Chiến lược
- Khối Nguồn vốn
- Trung tâm Kinh doanh Bảo hiểm
- Khối Giám sát Kinh doanh và Xử lý Nợ
- Khối Sản phẩm
- Khối Ngân hàng Bưu điện
- Khối Thẩm định
- Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro
- Khối Thanh toán
- Khối Quản lý Nguồn Nhân lực
- Khối Tài chính
- Khối Công nghệ Thông tin
- Khối Văn Phòng
- Khối Kiểm toán nội bộ
- Văn phòng đại diện NHBĐLV các khu vực
- Văn phòng Giám đốc lưu động
- Trung tâm thanh lý tài sản

Các Khối/Trung tâm thuộc sự điều hành của Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối/Trung tâm. Mỗi Khối/Trung tâm chức năng được chia làm nhiều Phòng, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ khách hàng. Giữa các Khối/Trung tâm có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp Ban TGD và họp giao ban toàn hệ thống.

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

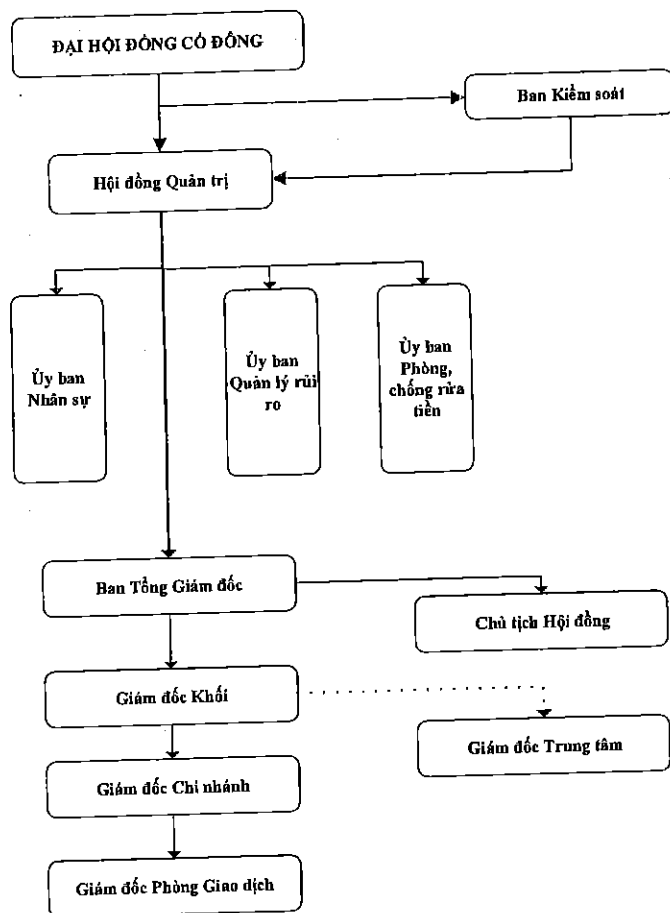
**Biểu đồ 2: Cơ cấu tổ chức LienVietPostBank**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT**



4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Biểu đồ 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của LienVietPostBank



4.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng.

ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;
- Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ Ngân hàng;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát;

- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng;
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập Công ty con;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản ngân hàng;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;
- Chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán hoạt động của Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ ngân hàng và quy định của Pháp luật có liên quan.

#### **4.2. Hội đồng Quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quy định tại khoản 2 Điều 30 Điều lệ Ngân hàng.
- Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của HĐQT.
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng quy định tại điểm p khoản 2 Điều 59 của Luật các TCTD.
- Quyết định các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật các TCTD và quy định nội bộ của Ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều 30 Điều lệ Ngân hàng.
- Thông qua các hợp đồng của Ngân hàng với công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng; các hợp đồng của Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với quy định của Luật các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của ĐHĐCĐ. Bao gồm nhưng không giới hạn các văn bản sau:
  - ✓ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT;
  - ✓ Quy chế nội bộ về quản trị của Ngân hàng;
  - ✓ Quy chế, quy định về tổ chức và hoạt động của các Đơn vị trực thuộc Ngân hàng;
  - ✓ Các Quy chế, quy định về phân cấp, ủy quyền, giới hạn để Tổng Giám đốc điều hành trong các hoạt động huy động vốn, cấp tín dụng, đầu tư, mua sắm tài sản và các vấn đề khác của Ngân hàng.

- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng.
- Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
- Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
- Quyết định phương án phát hành trái phiếu trừ trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi trừ trường hợp giá chào bán đã được ấn định trong Phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng.
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.
- Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
- Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền.
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Ngân hàng.
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển của Ngân hàng.
- Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ngân hàng.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Ngân hàng, trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Phân cấp phán quyết đối với các đơn vị, cá nhân thuộc Ngân hàng, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, TGD theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với hoạt động nội bộ, quản lý rủi ro và mức đủ vốn theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ, công việc do ĐHĐCĐ phân công, giao theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Quyết định mọi vấn đề khác của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.

#### **4.3. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan đại diện cho cổ đông, có trách nhiệm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ;
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại Khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện Người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có;
- Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ Ngân hàng;

- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Thực hiện giám sát đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật;
- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và các văn bản khác của Ngân hàng.

#### **4.4. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 14 Phó Tổng Giám đốc quản lý điều hành các Khối nghiệp vụ của Ngân hàng. Kế toán trưởng thực hiện quản lý về mặt tài chính - kế toán trong toàn hệ thống LienVietPostBank. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng, chịu trách nhiệm cao nhất trước HĐQT và Pháp luật trong việc điều hành hoạt động của Ngân hàng theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, các quy định nội bộ khác của Ngân hàng và quy định của pháp luật có liên quan.
- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng.
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
- Lập và trình HĐQT thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
- Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.
- Báo cáo HĐQT, Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng.
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo HĐQT.
- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền.



- Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.
  - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
  - Ký kết hợp đồng nhân danh Ngân hàng theo quy định của Điều lệ của Ngân hàng và quy định nội bộ của Ngân hàng.
  - Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Ngân hàng.
  - Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.
  - Ủy quyền bằng văn bản với tư cách Người đại diện theo Pháp luật của Ngân hàng cho các Phó Tổng giám đốc hoặc cá nhân khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật.
  - Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với hoạt động nội bộ, quản lý rủi ro và mức đủ vốn theo quy định của pháp luật.
  - Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định của Pháp luật có liên quan.
- **Các Ủy ban:** Tham mưu và giúp việc cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.
  - **Các Hội đồng:** Tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các vấn đề do từng Hội đồng phụ trách.
  - **Khối Công nghệ Thông tin:** Tham mưu, nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển CNTT; quản lý và vận hành hệ thống CNTT của Ngân hàng phục vụ hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trong toàn hệ thống Ngân hàng.
  - **Khối Giám sát Kinh doanh và Xử lý Nợ:**  
Tham mưu, giúp việc cho cấp có thẩm quyền về các vấn đề: Quản trị nợ và xử lý các khoản nợ cần xử lý trên toàn hệ thống; Kiểm soát, phê duyệt giải ngân, giám sát tín dụng, giám sát phi tín dụng; Thúc đẩy triển khai các chỉ đạo điều hành kinh doanh, phát triển dịch vụ tại ĐVKD thông qua các Trung tâm Giám sát Kinh doanh.
  - **Khối khách hàng Chiến lược:** Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, các Ủy ban và TGD/Hội đồng trong việc xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các đối tượng là cơ quan quản lý Nhà nước, các khách hàng chiến lược. Xây dựng kế hoạch chiến lược và triển khai công tác kinh doanh đối với các khách hàng chiến lược trên toàn hệ thống.
  - **Khối Kiểm toán Nội bộ:**
    - ✓ Kiểm tra, đánh giá và xác nhận mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
    - ✓ Tư vấn các giải pháp, biện pháp khắc phục sai sót, tham gia vào quá trình xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

- **Khối Nguồn vốn:**
  - ✓ Chịu trách nhiệm quản lý tập trung nguồn vốn và ngoại tệ trên toàn hệ thống.
  - ✓ Triển khai kinh doanh trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối.
- **Khối Ngân hàng Bưu điện:**
  - ✓ Tô chức, triển khai các hoạt động hợp tác với VNPost.
  - ✓ Thiết kế, xây dựng và triển khai các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng trên kênh PGDBĐ.
  - ✓ Phát triển mạng lưới, quản lý công tác xây dựng cơ bản hệ thống PGDBĐ.
- **Khối Ngân hàng Số:**
  - ✓ Nghiên cứu, phát triển sản phẩm Thẻ và Ngân hàng Số.
  - ✓ Xây dựng chiến lược, kế hoạch và triển khai kinh doanh các sản phẩm Thẻ, Ngân hàng Số trên toàn hệ thống.
- **Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro:**
  - ✓ Tham mưu giúp việc cho cấp có thẩm quyền và tư vấn cho các đơn vị trong công tác áp dụng và thực thi pháp luật trong toàn hệ thống.
  - ✓ Nghiên cứu, xây dựng và vận hành hệ thống quản lý rủi ro.
  - ✓ Nghiên cứu, xây dựng và vận hành hệ thống giám sát tuân thủ về phòng, chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố và triển khai tuân thủ FATCA.
- **Khối Quản lý Nguồn Nhân lực:**
  - ✓ Quản trị và phát triển nhân sự.
  - ✓ Nghiên cứu, xây dựng chính sách, vận hành chỉ tiêu hiệu quả làm việc cá nhân và lương kinh doanh.
  - ✓ Xây dựng chiến lược, chính sách và vận hành công tác đào tạo.
- **Khối Sản phẩm:**
  - ✓ Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng các cơ chế, chính sách quy trình liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ cung cấp trên hệ thống Ngân hàng.
  - ✓ Thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác triển khai, thúc đẩy kinh doanh các sản phẩm dịch vụ do Khối Sản phẩm xây dựng hoặc đối tác bên ngoài phối hợp xây dựng.
  - ✓ Quản lý công tác chất lượng, dịch vụ của lực lượng bán hàng và tại quầy.
- **Khối Thanh toán:**
  - ✓ Tham mưu giúp việc cho cấp có thẩm quyền trong việc quản lý điều hành các hoạt động thanh toán trong nước và nước ngoài tại Ngân hàng.
  - ✓ Nghiên cứu, phát triển và triển khai các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trong Ngân hàng.

- **Khối Thẩm định:**
  - ✓ Tham mưu, tư vấn, giúp việc cho cấp có thẩm quyền trong việc quản lý, điều hành hoạt động thẩm định tín dụng, tái thẩm định các khoản cấp tín dụng thuộc phạm vi của Khối Thẩm định;
  - ✓ Thẩm định, đánh giá các định chế tài chính trong nước và nước ngoài; Thẩm định giá tài sản bảo đảm và các tài sản khác.
- **Khối Tài chính:**
  - ✓ Tham mưu, giúp việc cho cấp có thẩm quyền, tư vấn cho các đơn vị trong hệ thống trong công tác hoạch định và triển khai các kế hoạch tài chính, ngân sách; quản lý, điều hành, thực hiện nghiệp vụ về tài chính – kế toán trong hệ thống.
  - ✓ Đầu mối triển khai công tác báo cáo, thống kê của Ngân hàng.
- **Khối Văn phòng:**
  - ✓ Quản trị hành chính văn phòng, văn thư lưu trữ, bảo vệ, tạp vụ; quản lý/phát triển mạng lưới hệ thống, quản lý công tác xây dựng cơ bản.
  - ✓ Thực hiện công tác trợ lý/thư ký; truyền thông, thương hiệu, tổ chức sự kiện.
  - ✓ Xây dựng kế hoạch kinh doanh và đánh giá kết quả kinh doanh toàn Ngân hàng
  - ✓ Quản lý phần vốn góp của Ngân hàng tại các tổ chức, doanh nghiệp khác.
  - ✓ Giúp việc cho ban thường vụ, ban chấp hành Đảng bộ, phối hợp hỗ trợ tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy chế.
- **Trung tâm Kinh doanh Bảo hiểm:**
  - ✓ Tham mưu, đề xuất định hướng chiến lược phát triển dịch vụ bảo hiểm tại Ngân hàng.
  - ✓ Đầu mối tìm kiếm, đàm phán với các công ty bảo hiểm tiềm năng về các sản phẩm hoa hồng, các loại phí...
  - ✓ Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các sản phẩm kinh doanh về bảo hiểm trên toàn hệ thống.
- **Văn phòng Giám đốc lưu động:**
  - ✓ Phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai mô hình Giám đốc lưu động nhằm tăng cường phát triển kinh doanh, kiểm soát rủi ro tại các ĐVKD trong hệ thống.
- **Văn phòng Đại diện các khu vực:**
  - ✓ Là đầu mối tạo dựng và duy trì các mối quan hệ giữa Ngân hàng với Chi nhánh NHNN, các cơ quan quản lý Nhà nước, hiệp hội ngành nghề tại tỉnh/thành phố. Đồng thời hỗ trợ các ĐVKD trong khu vực, tạo điều kiện để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.
- **Chi nhánh:**
  - ✓ Thực hiện kinh doanh trực tiếp.

- ✓ Quảng bá thương hiệu của Ngân hàng, đầu mối đại diện cho Ngân hàng trong việc xây dựng và phát triển các mối quan hệ giữa Ngân hàng với các đơn vị liên quan, các đối tác, tổ chức kinh tế xã hội và cơ quan quản lý Nhà nước tại địa bàn.
- ✓ Quản lý, giám sát hoạt động của các Phòng Giao dịch và Phòng Giao dịch nâng cấp từ PGDBĐ trực thuộc Chi nhánh.

**5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

Từ năm 2019 đến thời điểm 31/12/2021, LienVietPostBank không có công ty mẹ, công ty con, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LienVietPostBank hoặc công ty mà LienVietPostBank nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

- 5.1 Danh sách công ty mẹ: Không có
- 5.2 Danh sách công ty con: Không có
- 5.3 Danh sách các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối LienVietPostBank: Không có
- 5.4 Danh sách các công ty LienVietPostBank nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

**6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành**

LienVietPostBank được thành lập năm 2008 với vốn điều lệ là 3.300.000.000.000 đồng. Trải qua các lần tăng vốn, Ngân hàng đã nâng số vốn điều lệ lên 12.385.863.230.000 đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

**Bảng 1: Quá trình tăng vốn của LienVietPostBank**

| Đợt tăng năm | Giá trị vốn tăng thêm (Đồng) | Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng) | Hình thức tăng vốn   | Cơ quan chấp thuận                         |
|--------------|------------------------------|---------------------------------|--|--|
| 2008         | 3.300.000.000.000            | 3.300.000.000.000               | Thành lập  | NHNN                                       |
| 2009         | 350.000.000.000              | 3.650.000.000.000               | Chào bán ra công chứng cho Cổ đông hiện hữu  | NHNN, UBCKNN, Sở KH và ĐT Tỉnh Hậu Giang   |
| 2011         | 2.000.000.000.000            | 5.650.000.000.000               | Chuyển đổi 2.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành ra công chứng năm 2010 | NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Tỉnh Hậu Giang |
| 2011         | 360.000.000.000              | 6.010.000.000.000               | Sáp nhập Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện  | Thủ tướng Chính Phủ, Bộ                    |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| Đợt tăng năm | Giá trị vốn tăng thêm (Đồng) | Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng) | Hình thức tăng vốn   | Cơ quan chấp thuận  |
|--------------|------------------------------|---------------------------------|--|---|
|              |                              |                                 |  | Tài chính, NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Tỉnh Hậu Giang                         |
| 2012         | 450.000.000.000              | 6.460.000.000.000               | Phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam   | Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Tỉnh Hậu Giang |
| 2018         | 1.039.994.280.000            | 7.499.994.280.000               | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động | NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT TP Hà Nội   |
| 2019         | 1.381.446.670.000            | 8.881.440.950.000               | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017; Chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu  | NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT TP Hà Nội   |
| 2020         | 888.042.240.000              | 9.769.483.190.000               | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu;  | NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT TP Hà Nội   |
| 2020         | 976.905.960.000              | 10.746.389.150.000              | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019  | NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Hà Nội  |
| 2021         | 1.289.515.590.000            | 12.035.904.740.000              | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020  | NHNN và UBCKNN, Sở  |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**



| Đợt tăng năm | Giá trị vốn tăng thêm (Đồng) | Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng) | Hình thức tăng vốn  | Cơ quan chấp thuận                 |
|--------------|------------------------------|---------------------------------|---|------------------------------------|
|              |                              |                                 |   | KH và ĐT Hà Nội                    |
| 2022 (*)     | 349.958.490.000              | 12.385.863.230.000              | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) | NHNN và UBCKNN, Sở KH và ĐT Hà Nội |

(\*) Đợt tăng vốn ESOP đã được UBCKNN chấp thuận kết quả phát hành tại văn bản số 669/UBCK-QLCB ngày 14/02/2022. Hiện Ngân hàng đang làm các thủ tục để thay đổi vốn điều lệ với Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

**7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm gần nhất**

Năm 2010, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã được Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép góp vốn 8,8 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần với mục đích từ thiện, xoá đói giảm nghèo ở huyện Xín Mần - Tỉnh Hà Giang. Sau hơn 10 năm thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã triển khai nhiều chương trình, dự án góp phần xoá đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tại địa bàn.

Đến 30/06/2020, các dự án tài trợ đã hoàn thành và đề phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp của Ngân hàng tại Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần.

**8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành**

**8.1. Cổ phiếu phổ thông**

Tại thời điểm 10/03/2022, số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành như sau:

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/03/2022**

| TT | Cổ đông   | Số lượng cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|----|---|------------------|--------------------|------------------|
| I  | Cổ đông trong nước  | 64.378           | 1.178.410.843      | 95,15%           |
| 1  | Cá nhân   | 64.282           | 969.260.264        | 78,26%           |
| 2  | Tổ chức   | 96               | 209.150.579        | 16,89%           |
|    | Trong đó: Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | -                | -                  | 0,00%            |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| TT  | Cổ đông            | Số lượng cổ đông | Số cổ phần nắm giữ   | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|--------------------|------------------|----------------------|------------------|
| II  | Cổ đông nước ngoài | 206              | 60.175.480           | 4,85%            |
| 1   | Cá nhân            | 165              | 2.904.327            | 0,23%            |
| 2   | Tổ chức            | 41               | 57.271.153           | 4,62%            |
| III | Cổ phiếu quỹ       | -                | -                    | 0,00%            |
|     | <b>Tổng cộng</b>   | <b>64.584</b>    | <b>1.238.586.323</b> | <b>100,00%</b>   |

Nguồn: Danh sách cổ đông LPB chốt ngày 10/03/2022

**8.2. Cổ phiếu ưu đãi**

Ngân hàng không có bất cứ cổ phiếu ưu đãi nào tại thời điểm hiện tại.

**8.3. Các loại chứng khoán khác**

**8.3.1. Trái phiếu phát hành ra công chúng**

- Số lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành tại 28/02/2022: 15.885.705 trái phiếu
- Đặc điểm: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp của Tổ chức phát hành.

**8.3.2. Trái phiếu phát hành riêng lẻ**

- Số lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành tại thời điểm 28/02/2022: 21.990 trái phiếu.
- Đặc điểm: trái phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm của Tổ chức phát hành.

**Bảng 3: Danh sách các trái phiếu đang lưu hành của Tổ chức phát hành**

| STT                        | Mã trái phiếu | Giá trị trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá (Đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng   |
|----------------------------|---------------|---|----------|--------------|---|
| <b>I Năm 2019</b>          |               |   |          |              |   |
| <b>Trái phiếu riêng lẻ</b> |               |   |          |              |   |
| 1                          | LPB192207     | 500.000.000.000                                       | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền   |
| 2                          | LPB10Y192901  | 3.100.000.000.000                                     | Cố định  | 10           | Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**



| STT                             | Mã trái phiếu | Giá trị trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá (Đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng  |
|---------------------------------|---------------|---|----------|--------------|--|
| <b>II Năm 2020</b>              |               |   |          |              |  |
| <b>Trái phiếu riêng lẻ</b>      |               |   |          |              |  |
| 1                               | LPB202307     | 900.000.000.000                                       | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| 2                               | LPB5Y202501   | 1.500.000.000.000                                     | Cố định  | 05           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| <b>Trái phiếu ra công chúng</b> |               |   |          |              |  |
| 1                               | LPB7Y202001   | 1.814.280.000.000                                     | Thả nổi  | 07           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 2                               | LPB10Y202004  | 234.590.000.000                                       | Thả nổi  | 10           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 3                               | LPB7Y202002   | 435.720.000.000                                       | Thả nổi  | 07           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 4                               | LPB10Y202005  | 265.410.000.000                                       | Thả nổi  | 10           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| <b>III Năm 2021</b>             |               |   |          |              |  |
| <b>Trái phiếu riêng lẻ</b>      |               |   |          |              |  |
| 1                               | LPBH2124001   | 500.000.000.000                                       | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển  |



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| STT | Mã trái phiếu | Giá trị trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá (Đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng   |
|-----|---------------|---|----------|--------------|---|
|     |               |   |          |              | đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền                         |
| 2   | LPBH2123002   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 3   | LPBH2123003   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 4   | LPBH2124004   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 5   | LPBH2123005   | 900.000.000.000                                       | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 6   | LPBH2123006   | 500.000.000.000                                       | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 7   | LPBH2123007   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 8   | LPBH2123008   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 9   | LPBH2124009   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển   |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| STT | Mã trái phiếu | Giá trị trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá (Đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng   |
|-----|---------------|---|----------|--------------|---|
|     |               |   |          |              | đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền                         |
| 10  | LPBH2123010   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 11  | LPBH2124011   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 12  | LPBH2123012   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 13  | LPBH2123013   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 14  | LPBH2124014   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 15  | LPBH2124015   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 16  | LPBH2124016   | 990.000.000.000                                       | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 17  | LPBH2124017   | 1.100.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển   |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| STT                             | Mã trái phiếu | Giá trị trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá (Đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng  |
|---------------------------------|---------------|---|----------|--------------|--|
|                                 |               |   |          |              | đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền                                      |
| <b>Trái phiếu ra công chúng</b> |               |   |          |              |  |
| 1                               | LPB7Y202003   | 250.000.000.000                                       | Thả nổi  | 07           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 2                               | LPB7Y202101   | 1.385.470.500.000                                     | Thả nổi  | 07           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 3                               | LPB10Y202102  | 173.100.000.000                                       | Thả nổi  | 10           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 4                               | LPB7Y202103   | 16.022.095  | Thả nổi  | 07           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 5                               | LPB10Y202104  | 931.696   | Thả nổi  | 10           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |

Nguồn: LienVietPostBank.

**9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

- Căn cứ Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ Việt Nam quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần ngân hàng thương mại đối với nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ngân hàng là 30% vốn điều lệ.
- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2021 và khoản 6 Điều 24 Điều lệ LienVietPostBank, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại LienVietPostBank là 9,99% vốn

điều lệ. Tuy nhiên, tỷ lệ này chỉ được thực hiện sau khi LienVietPostBank hoàn thành việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư nước ngoài với tỷ lệ tương ứng.

- Hiện LienVietPostBank đang áp dụng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài ở mức 5% phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 11/09/2017, Công văn 6328/UBCK-PTTT ngày 20/09/2017 của UBCKNN và quy định của pháp luật liên quan đến tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức tín dụng. Thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, LienVietPostBank đã gửi UBCKNN hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại mức 9,99% và hiện LienVietPostBank đang thực hiện hoàn thiện Hồ sơ thông báo.
- Tại ngày 28/02/2022, tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu là 4,99% vốn điều lệ theo danh sách VSD cung cấp.

## **10. Hoạt động kinh doanh**

### **10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

#### **10.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ**

Với định hướng trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LienVietPostBank đã chủ động tập trung nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, dịch vụ có tính chất đặc thù, riêng biệt, tạo điểm nhấn cho hoạt động của Ngân hàng trong bối cảnh thị trường nhiều cạnh tranh, với các sản phẩm/dịch vụ nổi bật sau:

#### **a) Sản phẩm tín dụng**

##### **▪ Sản phẩm cho vay cán bộ hưu trí**

Hướng tới khách hàng là các cán bộ hưu trí, LienVietPostBank đã xây dựng và triển khai một sản phẩm tín dụng đặc thù, khác biệt với rủi ro thấp, hiệu quả cao: cho vay hưu trí với xuất phát điểm từ việc LienVietPostBank phối hợp cùng với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam chi trả bảo hiểm xã hội cho các cán bộ hưu trí thông qua hệ thống PGDBĐ. Tận dụng ưu thế mạng lưới các PGDBĐ trải rộng khắp toàn quốc, LienVietPostBank đã triển khai sản phẩm cho vay đối với cán bộ hưu trí tại khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước. Trong năm 2017, sản phẩm này đã nhận được sự tin dùng từ các cán bộ hưu trí với tổng dư nợ đạt 7.546 tỷ đồng, đến 31/12/2018 đạt 9.556 tỷ đồng, đến 31/12/2019 đạt hơn 9.890 tỷ đồng; đến 31/12/2020 đạt 11.646 tỷ đồng và đạt 11.499 tỷ đồng cuối năm 2021.

##### **▪ Sản phẩm cho vay phát triển nông nghiệp**

Trên cơ sở phát triển nông nghiệp vẫn là định hướng chung của toàn xã hội, và với lợi thế là một ngân hàng có mạng lưới rộng khắp cả nước, LienVietPostBank là một trong những ngân hàng đi đầu trong lĩnh vực cho vay nông nghiệp nông thôn với sản phẩm Cho vay phát triển nông

nghiệp dành riêng cho nhóm đối tượng khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp với mức cho vay lên đến 80% tổng nhu cầu vốn, thời hạn vay linh hoạt theo chu kỳ sản xuất kinh doanh và thời gian thu hồi vốn của khách hàng, đáp ứng đa dạng nhu cầu, khả năng và đối tượng khách hàng trên các địa bàn và ngành nghề sản xuất khác nhau. Đây là một trong những sản phẩm mũi nhọn đã và đang triển khai rất tốt của LienVietPostBank trong năm 2021 và các năm vừa qua với các ngành nghề đa dạng như trồng trọt, chăn nuôi, làng nghề, sản xuất kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ. LienVietPostBank duy trì thường xuyên chính sách ưu đãi lãi suất cho vay đối với các khách hàng vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

- *Sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân thông qua tổ liên kết*

Sản phẩm tập trung vào đối tượng khách hàng trong độ tuổi lao động. Sản phẩm được triển khai đồng bộ từ Hội sở Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt đến các ĐVKD thông qua việc hợp tác với Hội nông dân, Hội phụ nữ các cấp, phục vụ mục đích tiêu dùng và kinh doanh, dành cho khách hàng khu vực nông thôn.

- *Nhóm sản phẩm cho vay mua nhà đất*

Đây là nhóm sản phẩm có tốc độ tăng trưởng tốt các năm vừa qua và còn tiềm năng phát triển trong các năm tiếp theo với nhu cầu về nhà ở lớn, và thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam vẫn đang tiếp tục được cải thiện.

- *Sản phẩm cho vay khách hàng doanh nghiệp*

Đối với mảng khách hàng doanh nghiệp (KHDN), LienVietPostBank triển khai đa dạng các dịch vụ đối với phân khúc KHDN bao gồm các dịch vụ tài khoản, các dịch vụ thu hộ, chi hộ, dịch vụ tiền gửi, tiền vay, phát hành bảo lãnh và các dịch vụ thanh toán quốc tế, mua bán ngoại tệ. Các đối tượng KHDN mà LienVietPostBank hướng tới: các KHDN hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thương mại, sản xuất. Tại thời điểm 31/12/2021, tổng dư nợ cho vay KHDN của Ngân hàng đạt gần 111.810 tỷ đồng, chiếm 54% tổng dư nợ cho vay toàn hàng. Hiện tại LienVietPostBank đã có một số sản phẩm dành cho KHDN có hoạt động xuất nhập khẩu mang tính cạnh tranh trên thị trường như cho vay theo L/C xuất, cho vay theo hoạt động xuất, cho vay khách hàng ngắn hạn có hàng hóa hình thành trong tương lai và hàng hóa thế chấp tại kho.

#### **b) Ngân hàng số LienViet24h**

Tháng 10/2020, LienVietPostBank chính thức ra mắt siêu ứng dụng ngân hàng số LienViet24h, được nghiên cứu và phát triển trên nền tảng ngân hàng hợp kênh, tích hợp 3 trong 1 gồm Ví Việt, Ngân hàng số và Thẻ, nhằm đem lại những trải nghiệm ngân hàng số mới mẻ, hữu ích với nền tảng công nghệ tiên tiến (như hệ thống bảo mật tuyệt đối – chứng chỉ được cấp bởi

GlobalSign; xác thực tài khoản qua nhiều yếu tố như mật khẩu, SMS, sinh trắc học; định danh tài khoản điện tử với giải pháp eKYC...) và nhiều tiện ích vượt trội:

- Tính năng xác thực tài khoản bằng hình thức eKYC, giúp khách hàng dễ dàng đăng ký, sử dụng các dịch vụ ngân hàng mọi lúc mọi nơi mà không cần đến ngân hàng. Chỉ với thiết bị di động có kết nối Internet, khách hàng, dù không có tài khoản ngân hàng, cũng có thể dễ dàng tận hưởng các dịch vụ ngân hàng và dịch vụ thanh toán một cách trọn vẹn nhất ngay tại không gian ưa thích của mình 24/7 với LienViet24h của LienVietPostBank.
- LienViet24h liên kết tất cả các tài khoản và thẻ mà khách hàng đang có, giúp người dùng dễ dàng sử dụng, quản lý các nguồn tiền để thực hiện giao dịch và đồng nhất trải nghiệm trên tất cả các kênh giao dịch.
- LienViet24h có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, hỗ trợ cá nhân hóa trải nghiệm người dùng: vừa cho phép người dùng tự thiết kế giao diện hiển thị vừa có tính năng gợi ý các tiện ích, dịch vụ ưa thích tùy theo nhu cầu, sở thích, thói quen người dùng... mang lại sự thuận tiện tối đa và trải nghiệm thú vị cho khách hàng.
- LienViet24h hướng tới phát triển một hệ sinh thái tài chính số toàn diện, với bước đầu tiên là phát triển hệ sinh thái thanh toán không dùng tiền mặt. LienVietPostBank đã kết nối với hơn 200 đối tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng hầu hết nhu cầu thanh toán cơ bản của người dân Việt Nam, trên cả các kênh trực tuyến (như thanh toán điện, nước, internet, viễn thông, truyền hình, trả học phí, phí bảo hiểm, trả phí dịch vụ chung cư, thanh toán khoản vay tiêu dùng, thanh toán dịch vụ công...) và cả tại các điểm chấp nhận thanh toán offline (thanh toán nhanh chóng, dễ dàng bằng cách quét mã QR) với mạng lưới hơn 51.000 điểm chấp nhận thanh toán tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước của chính LienVietPostBank và hệ thống điểm chấp nhận thanh toán rộng rãi của các đối tác lớn khác như VNPAY, Payoo, SmartPay. Bên cạnh đó, LienViet24h còn cung cấp các sản phẩm hướng tới phát triển tài chính vi mô như: gửi tiết kiệm online (với số tiền nhỏ nhất chỉ 100.000 Đồng/lần gửi), cho vay cầm cố sổ tiết kiệm online, cho vay từ hạn mức thẻ tín dụng, mua bảo hiểm trực tuyến...

*Một số kết quả đạt được tại thời điểm 31/12/2021:*

- *Tổng số khách hàng sử dụng Ví Việt/LienViet24h: 3 triệu khách hàng (trong đó có hơn 800.000 tài khoản đăng ký mới, định danh và xác thực trong năm 2021).*
- *Tổng số điểm chấp nhận thanh toán Ví Việt/LienViet24h: 51.000 merchant.*
- *Tổng số lượng giao dịch phát sinh trên ứng dụng Ví Việt/LienViet24h trong năm 2021: 22,3 triệu lượt.*
- *Tổng giá trị giao dịch: 348.000 tỷ đồng.*

- Tổng số dư huy động tiết kiệm online qua Vi Việt/LienViet24h trong năm 2021: 24.300 tỷ đồng.

**c) Sản phẩm khác**

Với chủ trương đẩy mạnh các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao và gia tăng tỷ trọng phí dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của Ngân hàng, danh mục sản phẩm dịch vụ của LienVietPostBank được phát triển ngày càng đa dạng và phong phú.

LienVietPostBank không ngừng đẩy mạnh triển khai các sản phẩm dịch vụ mang lại giá trị gia tăng cao cho khách hàng nhằm nhằm tăng số lượng sản phẩm dịch vụ bán chéo từ đó tăng tỷ trọng thu nhập phi tín dụng. *Danh mục các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng đa dạng từ các hình thức thu hộ, chi hộ, đến các sản phẩm quản lý dòng tiền cho các khách hàng là các Tổng Công ty, Tập đoàn lớn.* Đối tác của LienVietPostBank ngày càng được mở rộng và bao quát các nhu cầu của khách hàng như: bảo hiểm, học phí, tiền điện, tiền nước, viễn thông, các công ty tài chính cho đến các dịch vụ quản lý dòng tiền, dịch vụ thu chi hộ tiền mặt tại địa điểm chỉ định cho các Tập đoàn lớn. Cụ thể, LienVietPostBank đã phát triển các dịch vụ thu hộ cho 5 Tổng Công ty điện lực, 19 đối tác thu hộ tiền nước, 8 đối tác là các trường Đại học, 3 đối tác là các Công ty viễn thông. Bên cạnh đó, LienVietPostBank còn hợp tác với các Tổng Công ty, Tập đoàn lớn như Viettel, Mobifone, Mai Linh. Các đối tác này đều được LienVietPostBank phát triển các sản phẩm quản lý dòng tiền đặc biệt theo nhu cầu của khách hàng nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

Ngoài ra, LienVietPostBank còn đẩy mạnh triển khai các chương trình huy động thông qua dịch vụ như “*Chương trình ủy thác thanh toán lương*”, “*Chương trình thu hộ học phí*” ra mắt đầu năm 2020. Với các ưu đãi của chương trình thu hộ học phí, LienVietPostBank đã bước đầu tiếp cận và thu hút được các đối tượng là các trường Đại học lớn trên toàn quốc như Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Công Nghiệp Hà Nội, Đại học Luật Hà Nội, Học Viện Tài Chính, Học Viện Phụ Nữ Việt Nam, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kiên Giang và Đại học Nha Trang. Với lợi thế về mạng lưới rộng khắp trên cả nước, LienVietPostBank sẽ có khả năng thu hút các trường Đại học/Cao đẳng/Trung cấp và các trung tâm đào tạo khác trên cả nước sử dụng dịch vụ nhằm đẩy mạnh việc thanh toán học phí qua LienVietPostBank, giảm thiểu tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt và gia tăng tỷ lệ thu phí dịch vụ tại LienVietPostBank. Bên cạnh đó, chương trình ủy thác thanh toán lương đã góp phần thúc đẩy gia tăng mạnh mẽ số lượng khách hàng mới sử dụng các dịch vụ tại LienVietPostBank.

Trong năm 2021, LienVietPostBank tiếp tục chú trọng công tác tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác lớn nhằm cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ; đồng thời cũng ban hành các chương trình thi đua thúc đẩy công tác bán hàng tại các Chi nhánh/Phòng Giao dịch trên toàn quốc.

**Bảng 4: Hoạt động kinh doanh của Lien VietPostBank giai đoạn 2019 đến năm 2021 theo sản phẩm dịch vụ**

| TT | Chỉ tiêu                                    | Doanh thu (tỷ đồng) |               |               | Tỷ trọng doanh thu (%) |            |            | Thu nhập thuần (tỷ đồng) |              |               | Tỷ trọng thu nhập thuần (%) |            |            |
|----|---|---------------------|---------------|---------------|------------------------|------------|------------|--------------------------|--------------|---------------|-----------------------------|------------|------------|
|    |   | 2019                | 2020          | 2021          | 2019                   | 2020       | 2021       | 2019                     | 2020         | 2021          | 2019                        | 2020       | 2021       |
| 1  | Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 16.259              | 17.869        | 20.926        | 93,59                  | 91,68      | 90,43      | 6.061                    | 6.720        | 9.017         | 93,16                       | 86,47      | 89,71      |
| 2  | Thu nhập từ hoạt động dịch vụ               | 592                 | 860           | 1.114         | 3,41                   | 4,41       | 4,81       | 393                      | 627          | 858           | 6,05                        | 8,07       | 8,54       |
| 3  | Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối  | 403                 | 409           | 864           | 2,32                   | 2,10       | 3,73       | 64                       | 62           | 139           | 0,98                        | 0,80       | 1,38       |
| 4  | Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh  | 4                   | 34            | 5             | 0,02                   | 0,17       | 0,02       | 4                        | 34           | 4             | 0,06                        | 0,44       | 0,04       |
| 5  | Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư      | 24                  | 63            | 34            | 0,14                   | 0,32       | 0,15       | (54)                     | 138          | (1)           | 0,83                        | 1,78       | (0,01)     |
| 6  | Thu nhập từ hoạt động khác                  | 91                  | 257           | 199           | 0,52                   | 1,32       | 0,86       | 38                       | 190          | 34            | 0,58                        | 2,44       | 0,34       |
|    | <b>Tổng cộng</b>                            | <b>17.373</b>       | <b>19.492</b> | <b>23.142</b> | <b>100</b>             | <b>100</b> | <b>100</b> | <b>6.506</b>             | <b>7.771</b> | <b>10.051</b> | <b>100</b>                  | <b>100</b> | <b>100</b> |

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của Lien VietPostBank



**10.1.2. Hoạt động huy động vốn**

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa, nguồn vốn huy động hiện tại của LienVietPostBank phần lớn từ thị trường trong nước.

**a) Nguồn vốn huy động**

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của LienVietPostBank. Với lợi thế về mạng lưới rộng lớn cùng với sự tin tưởng từ khách hàng, việc huy động vốn thông qua các kênh huy động, đặc biệt là qua kênh PGDDĐ đã đạt được những thành tựu nhất định. Nguồn vốn huy động của LienVietPostBank bao gồm:

- o Tiền gửi và vay NHNN
- o Tiền gửi và vay các TCTD khác
- o Tiền gửi của khách hàng
- o Phát hành giấy tờ có giá
- o Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro

**Bảng 5: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động**

| Chỉ tiêu   | 31/12/2019        |              | 31/12/2020        |              | 31/12/2021        |              |
|--|-------------------|--------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|
|  | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) |
| Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN                           | 287               | 0,16         | 224               | 0,10         | 1.703             | 0,64         |
| Tiền gửi và vay các TCTD khác                                  | 17.533            | 9,53         | 14.745            | 6,65         | 46.281            | 17,46        |
| Tiền gửi của khách hàng  | 136.847           | 74,38        | 174.526           | 78,71        | 180.276           | 68,04        |
| Phát hành Giấy tờ có giá                                       | 28.156            | 15,30        | 32.251            | 14,54        | 36.738            | 13,86        |
| Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro       | 1.159             | 0,63         | 0                 | 0,00         | 0                 | 0,00         |
| Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác | 0                 | 0,00         | 0                 | 0,00         | 0                 | 0,00         |
| <b>Tổng cộng</b>   | <b>183.982</b>    | <b>100</b>   | <b>221.746</b>    | <b>100</b>   | <b>264.998</b>    | <b>100</b>   |

*Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank*

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, nguồn vốn huy động của LienVietPostBank vẫn ghi nhận nhiều kết quả tích cực.

Tổng số dư huy động vốn cuối năm 2021 của LienVietPostBank đạt 264.998 tỷ đồng, tăng 19,5% so với cuối năm 2020, tập trung chủ yếu vào nguồn vốn huy động từ Thị trường 1

(Tiền gửi của khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá), chiếm trung bình 81,9% tổng nguồn vốn huy động. Huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng đạt 46.281 tỷ đồng, tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm trước. Loại tiền được sử dụng chủ yếu là Đồng Việt Nam (chiếm 91% - 92% tổng nguồn vốn huy động).

**b) Huy động từ Phát hành Giấy tờ có giá**

Năm 2020, LienVietPostBank đã phát hành thành công 17.650 tỷ đồng Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, nâng tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm 31/12/2020 lên hơn 32.000 tỷ đồng. Trong đó, nổi bật nhất là 02 giao dịch sau:

- ❖ Giao dịch phát hành thành công 1.500 tỷ đồng trái phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt kỳ hạn 05 năm theo hình thức phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư là các tổ chức tài chính lớn, khẳng định uy tín và vị thế của Ngân hàng trên cả thị trường tài chính quốc tế và thị trường tài chính trong nước. Việc phát hành trái phiếu với chi phí rẻ hơn và kỳ hạn dài hơn so với huy động tiền gửi thông thường đã góp phần giảm chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng, đồng thời góp phần tăng quy mô vốn hoạt động của LienVietPostBank và cải thiện cơ cấu huy động vốn của Ngân hàng theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn và đối tượng khách hàng, từ đó nâng cao chất lượng các hệ số bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN.
- ❖ Năm 2020, trong một thời gian rất ngắn, với vai trò tiên phong là một trong những ngân hàng TMCP đầu tiên phát hành trái phiếu tăng vốn ra công chúng, Ngân hàng đã phát hành thành công 2.750 tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2 kỳ hạn 07 năm và 10 năm. Thành công này không chỉ làm tăng quy mô vốn tự có, cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR) mà còn giúp LienVietPostBank đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường.

Năm 2021, tiếp nối các thành công của năm 2020, Ngân hàng đã phát hành thành công gần 1.808,5 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng, trong đó 1.635,4 tỷ trái phiếu kỳ hạn 07 năm và 173,1 tỷ trái phiếu kỳ hạn 10 năm. Tiếp tục khẳng định uy tín của Ngân hàng trong việc phát hành trái phiếu trên thị trường. Đối với trái phiếu riêng lẻ, Ngân hàng đã phát hành thành công 15.990 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 02 -03 năm, tiếp tục góp phần tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng.

**c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng**

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm từ 68% đến 78% tổng nguồn vốn huy động của LienVietPostBank trong giai đoạn 2019 - 2021. Huy động tiền gửi từ khách hàng tăng trưởng liên tục, ổn định đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư. Ngoài kênh huy động trực tiếp tại quầy, huy động kênh online năm 2021 cũng tăng trưởng tốt, đạt mức 48% so với năm 2020.

**Bảng 6: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT      | Khoản mục                           | 31/12/2019     | 31/12/2020     | 31/12/2021     |
|----------|-------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
|          | <b>Tổng tiền gửi của khách hàng</b> | <b>136.847</b> | <b>174.526</b> | <b>180.276</b> |
| <b>1</b> | <b>Phân theo khách hàng (%)</b>     |                |                |                |
| -        | Cá nhân                             | 62,98          | 60,89          | 63,84          |
| -        | Tổ chức                             | 37,02          | 39,11          | 36,16          |
| <b>2</b> | <b>Phân theo kỳ hạn (%)</b>         |                |                |                |
| -        | Tiền gửi không kỳ hạn               | 14,38          | 14,49          | 9,90           |
| -        | Tiền gửi có kỳ hạn                  | 85,45          | 85,36          | 89,95          |
| -        | Tiền gửi vốn chuyên dụng            | 0,03           | 0,00           | 0,01           |
| -        | Tiền gửi ký quỹ                     | 0,14           | 0,15           | 0,14           |
| <b>3</b> | <b>Phân theo loại tiền (%)</b>      |                |                |                |
| -        | VND                                 | 97,77          | 97,54          | 97,78          |
| -        | Ngoại tệ                            | 2,23           | 2,46           | 2,22           |

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank

Về cơ cấu, tiền gửi của khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng (trung bình trên 60% trong giai đoạn 2019-2021). Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, theo đúng định hướng phát triển bán lẻ của LienVietPostBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của LienVietPostBank chiếm tỷ trọng lớn, trên 85% tổng huy động tiền gửi của khách hàng, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Kết thúc năm 2021, tiền gửi không kỳ hạn (CASA) chiếm 9,9%, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 90% tổng tiền gửi của khách hàng.

Về loại hình tiền tệ, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ (trên 97% tổng tiền gửi của khách hàng). Tại 31/12/2021, tổng số dư tiền gửi nội tệ đạt 176.266 tỷ đồng, tăng 6.041 tỷ đồng so với năm 2020 và chiếm 97,78% tổng số dư tiền gửi của khách hàng.

**Bảng 7: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ**

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu    | 31/12/2019     | 31/12/2020     | 31/12/2021     |
|-------------|----------------|----------------|----------------|
| VND         | 133.799        | 170.225        | 176.266        |
| Ngoại tệ    | 3.048          | 4.301          | 4.010          |
| <b>Tổng</b> | <b>136.847</b> | <b>174.526</b> | <b>180.276</b> |

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank

### 10.1.3. Hoạt động tín dụng

#### a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng

Tỷ lệ tăng trưởng dư nợ cho vay của LienVietPostBank tăng đều qua các năm, từ 17,89% năm 2019 đến 25,68% năm 2020 và đạt 18,3% trong năm 2021, tương ứng với số dư lần lượt là 140.523 tỷ đồng, 176.622 tỷ đồng và 208.954 tỷ đồng. LienVietPostBank là một trong những ngân hàng thương mại có tốc độ tăng trưởng tín dụng cao nhất ngành.

#### Xét về kỳ hạn các khoản vay

LienVietPostBank đang thực hiện chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tích cực, dư nợ tín dụng trung, dài hạn có xu hướng chiếm tỷ trọng giảm dần và dư nợ tín dụng ngắn hạn có xu hướng chiếm tỷ trọng tăng dần. Tại ngày 31/12/2021, dư nợ cho vay trung hạn của LienVietPostBank đạt khoảng 44,3% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng. Dư nợ ngắn hạn đã tăng đáng kể trong các năm gần đây, đạt 43.149 tỷ đồng tại ngày 31/12/2019 (chiếm tỷ lệ khoảng 30,70%), tại ngày 31/12/2020 là 56.200 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ khoảng 31,82%), tại ngày 31/12/2021 là 70.667 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ khoảng 33,8%), tăng 25,7% so với năm trước. Dư nợ dài hạn giữ ở mức ổn định quanh ngưỡng khoảng 22% trong giai đoạn năm 2019-2021. Với định hướng cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn như trên, LienVietPostBank đã đảm bảo khả năng thanh khoản và sự cân đối giữa nguồn vốn huy động với các hoạt động cho vay của mình.

**Bảng 8: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn**

| STT | Chỉ tiêu     | 31/12/2019        |               | 31/12/2020        |               | 31/12/2021        |               |
|-----|--------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|
|     |              | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%)  | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%)  | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%)  |
| 1   | Nợ ngắn hạn  | 43.149            | 30,70         | 56.200            | 31,82         | 70.667            | 33,82         |
| 2   | Nợ trung hạn | 65.688            | 46,75         | 81.581            | 46,19         | 92.483            | 44,26         |
| 3   | Nợ dài hạn   | 31.686            | 22,55         | 38.841            | 21,99         | 45.804            | 21,92         |
|     | <b>Tổng</b>  | <b>140.523</b>    | <b>100,00</b> | <b>176.622</b>    | <b>100,00</b> | <b>208.954</b>    | <b>100,00</b> |

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank

Xét về đối tượng khách hàng

Về đối tượng khách hàng, LienVietPostBank chủ trương giữ ổn định cơ cấu khách hàng, tập trung phát triển nền khách hàng bền vững, có chất lượng. Trong đó, LienVietPostBank tập trung vào các ngành sản xuất sản phẩm vật chất và tự tiêu dùng của hộ gia đình, ngành xây dựng và thương mại (bán buôn, bán lẻ). Tỷ lệ dư nợ hoạt động cho vay kinh doanh bất động sản trên tổng dư nợ cho vay giảm từ 10,95% tại 31/12/2018, xuống 5,68% tại 31/12/2019; 1,98% năm 31/12/2020 và tại cuối năm 2021 con số này là 0,49%.

Với mục tiêu phát triển bền vững, LienVietPostBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với nhiệm vụ huy động vốn đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN.

**Bảng 9: Dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế**

| TT | Chỉ tiêu   | 31/12/2019        |              | 31/12/2020        |              | 31/12/2021        |              |
|----|--|-------------------|--------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|
|    |  | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) |
| 1  | Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản  | 5.995             | 4,27         | 9.209             | 5,21         | 13.470            | 6,45         |
| 2  | Khai khoáng  | 746               | 0,53         | 396               | 0,22         | 801               | 0,38         |
| 3  | Công nghiệp chế biến, chế tạo  | 7.791             | 5,54         | 13.874            | 7,86         | 16.863            | 8,07         |
| 4  | Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí | 5.165             | 3,68         | 4.893             | 2,77         | 4.535             | 2,17         |
| 5  | Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải                  | 267               | 0,19         | 574               | 0,31         | 3.686             | 1,76         |
| 6  | Xây dựng   | 25.364            | 18,05        | 24.321            | 13,77        | 22.123            | 10,59        |
| 7  | Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác         | 13.473            | 9,59         | 26.920            | 15,24        | 49.897            | 23,88        |
| 8  | Vận tải kho bãi  | 3.756             | 2,67         | 3.550             | 2,01         | 5.424             | 2,60         |
| 9  | Dịch vụ lưu trú và ăn uống   | 9.119             | 6,49         | 5.813             | 3,29         | 11.561            | 5,53         |
| 10 | Thông tin và truyền thông  | 1.221             | 0,87         | 1.210             | 0,69         | 1.017             | 0,49         |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| TT          | Chỉ tiêu   | 31/12/2019           |                    | 31/12/2020           |                    | 31/12/2021           |                    |
|-------------|--|----------------------|--------------------|----------------------|--------------------|----------------------|--------------------|
|             |  | Giá trị<br>(tỷ đồng) | Tỷ<br>trọng<br>(%) | Giá trị<br>(tỷ đồng) | Tỷ<br>trọng<br>(%) | Giá trị<br>(tỷ đồng) | Tỷ<br>trọng<br>(%) |
| 11          | Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm   | 2.288                | 1,63               | 1.779                | 1,01               | 1.084                | 0,52               |
| 12          | Hoạt động kinh doanh bất động sản  | 7.986                | 5,68               | 3.495                | 1,98               | 1.018                | 0,49               |
| 13          | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ  | 1.215                | 0,86               | 9.925                | 5,62               | 5.781                | 2,77               |
| 14          | Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ   | 4.696                | 3,34               | 4.744                | 2,69               | 6.743                | 3,23               |
| 15          | Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc | 2.623                | 1,87               | 2.801                | 1,59               | 1.562                | 0,75               |
| 16          | Giáo dục và đào tạo  | 1.265                | 0,90               | 5.166                | 2,93               | 3.301                | 1,58               |
| 17          | Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội  | 418                  | 0,30               | 586                  | 0,33               | 411                  | 0,20               |
| 18          | Nghệ thuật, vui chơi và giải trí   | 8.363                | 5,95               | 9.292                | 5,26               | 7.922                | 3,79               |
| 19          | Hoạt động dịch vụ khác   | 199                  | 0,14               | 419                  | 0,24               | 501                  | 0,24               |
| 20          | Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình | 38.573               | 27,45              | 47.653               | 26,98              | 51.257               | 24,53              |
| 21          | Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế   | 0                    | 0                  | 0                    | 0                  | -                    | -                  |
| <b>Tổng</b> |  | <b>140.523</b>       | <b>100,00</b>      | <b>176.622</b>       | <b>100,00</b>      | <b>208.954</b>       | <b>100,00</b>      |

Nguồn: LienVietPostBank

**b) Hoạt động bảo lãnh**

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của LienVietPostBank. Tại thời điểm 31/12/2021, số dư bảo lãnh của LienVietPostBank đạt 954 tỷ đồng.

c) **Chất lượng nợ cho vay**

Về phân loại dư nợ tín dụng, LienVietPostBank chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của LienVietPostBank. Tính đến ngày 31/12/2021, tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank vẫn được duy trì ở mức an toàn, bằng 1,37% tổng dư nợ cho vay khách hàng (thuộc nhóm các TCTD có tỷ lệ nợ xấu thấp trong hệ thống) dù tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng ở mức 18,3%. Đây là kết quả đạt được nhờ việc chú trọng công tác thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu, hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu mới trong chiến lược phát triển của LienVietPostBank.

**Bảng 10: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng**

| Chỉ tiêu               | 31/12/2019           |                 | 31/12/2020           |                 | 31/12/2021           |                 |
|------------------------|----------------------|-----------------|----------------------|-----------------|----------------------|-----------------|
|                        | Giá trị<br>(tỷ đồng) | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị<br>(tỷ đồng) | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị<br>(tỷ đồng) | Tỷ trọng<br>(%) |
| Nợ đủ tiêu chuẩn       | 136.970              | 97,48           | 172.778              | 97,82           | 204.090              | 97,67           |
| Nợ cần chú ý           | 1.523                | 1,08            | 1.316                | 0,75            | 2.001                | 0,96            |
| Nợ dưới tiêu chuẩn     | 280                  | 0,20            | 405                  | 0,23            | 460                  | 0,22            |
| Nợ nghi ngờ            | 324                  | 0,23            | 356                  | 0,20            | 1.070                | 0,51            |
| Nợ có khả năng mất vốn | 1.426                | 1,01            | 1.766                | 1,00            | 1.333                | 0,64            |
| <b>Tổng cộng</b>       | <b>140.523</b>       | <b>100,00</b>   | <b>176.622</b>       | <b>100,00</b>   | <b>208.954</b>       | <b>100,00</b>   |
| <b>Nợ xấu</b>          | <b>2.030</b>         | <b>1,44</b>     | <b>2.527</b>         | <b>1,43</b>     | <b>2.863</b>         | <b>1,37</b>     |

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank  
Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và phân loại các cam kết ngoại bảng được LienVietPostBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

**Bảng 11: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng**

Đơn vị: tỷ đồng

| Thời điểm  | Dự phòng cụ thể | Dự phòng chung | Tổng cộng |
|------------|-----------------|----------------|-----------|
| 31/12/2019 | 679             | 1.042          | 1.721     |
| 31/12/2020 | 953             | 1.312          | 2.265     |
| 31/12/2021 | 1.616           | 1.555          | 3.171     |

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank

**d) Tỷ lệ an toàn vốn**

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của LienVietPostBank tại thời điểm 31/12/2020 là 10,81%, tăng 2,46% so với thời điểm 31/12/2019 và ở mức 11,26% tại thời điểm 31/12/2021. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng vượt các quy định hiện hành của NHNN là 8%.

**Bảng 12: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu                           | 31/12/2019     | 31/12/2020     | 31/12/2021     |
|------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| Vốn tự có                          | 12.145         | 17.553         | 22.157         |
| Vốn cấp 1                          | 12.476         | 14.197         | 16.802         |
| Vốn cấp 2                          | 116            | 3.802          | 5.803          |
| Các khoản phải trừ khỏi Vốn tự có  | 447            | 447            | 447            |
| <b>Tổng tài sản "Có" rủi ro</b>    | <b>145.468</b> | <b>162.302</b> | <b>196.761</b> |
| <b>Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu</b> | <b>8,35%</b>   | <b>10,81%</b>  | <b>11,26%</b>  |

*Nguồn: LienVietPostBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN*

Tính đến ngày 31/12/2020, LienVietPostBank đã hoàn thành trước hạn, đạt tiêu chuẩn Basel II của NHNN.

**10.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán**

**a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối**

**Bảng 13: Hoạt động kinh doanh ngoại hối**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu                                   | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 31/12/2021 |
|--|------------|------------|------------|
| Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 403        | 409        | 864        |
| Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối | 339        | 347        | 725        |
| <b>Lãi thuần kinh doanh ngoại hối</b>      | <b>64</b>  | <b>62</b>  | <b>139</b> |

*Nguồn: LienVietPostBank*

Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại hối là phục vụ nhu cầu của khách hàng, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hòa trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Thu nhập của hoạt động kinh doanh ngoại hối của LienVietPostBank đến chủ yếu từ các công cụ tài chính phái sinh (chiếm hơn 80% doanh số) và ổn định qua các các năm. Kết thúc năm 2021, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng đạt 864 tỷ đồng với lãi thuần đạt 139 tỷ đồng.

**b) Hoạt động thanh toán trong nước**

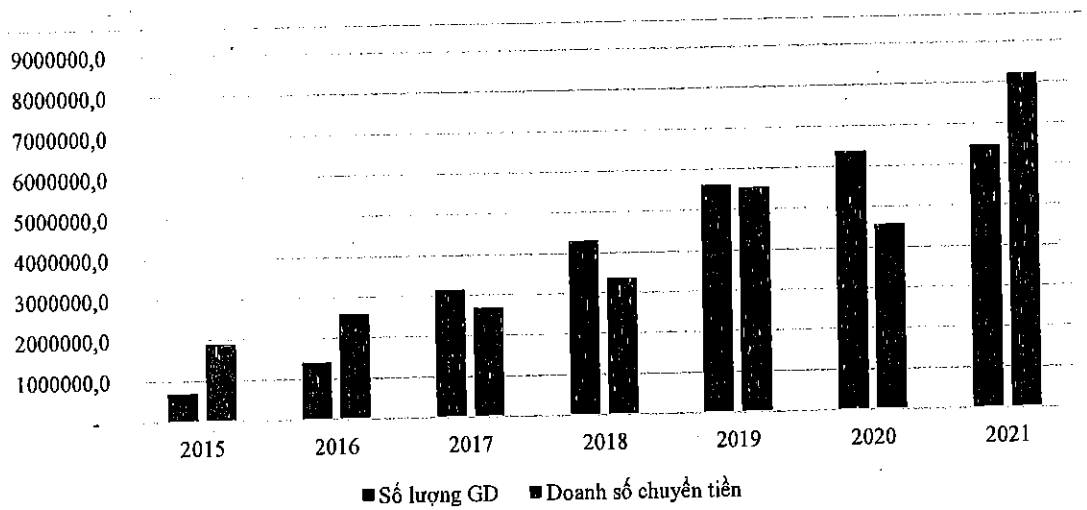
Năm 2021 hoạt động thanh toán trong nước của LienVietPostBank vẫn đạt được kết quả khả quan trong bối cảnh tình hình dịch bệnh diễn biến rất phức tạp. Doanh số, số lượng giao dịch



chuyển tiền vẫn tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2020. Số lượng giao dịch đạt 6.472.631 giao dịch; doanh số đạt 8.226.027 tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng 80% so với năm 2020.

**Biểu đồ 4: Doanh số, số lượng giao dịch chuyển tiền đi trong nước**

(Đơn vị: tỷ đồng, giao dịch)



LienVietPostBank không ngừng nâng cao chất lượng xử lý giao dịch, 100% giao dịch được xử lý liên tục, an toàn, nhanh chóng, chính xác. Hệ thống thanh toán cũng được cải tiến, nâng cấp về công nghệ, đường truyền, kết nối đảm bảo xử lý trên 50.000 giao dịch/ngày. Việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai quy trình phê duyệt giao dịch tự động đã rút ngắn thời gian xử lý chỉ còn 5 giây/1 giao dịch; đồng thời sự chính xác, bảo mật của giao dịch được kiểm soát nghiêm ngặt bởi hệ thống quét lọc và cảnh báo tự động. Toàn bộ khách hàng được rà soát, kiểm tra, khai báo tên trên hệ thống theo đúng quy định. Chất lượng dịch vụ tốt của Ngân hàng đã đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán của khách hàng và củng cố hơn nữa hình ảnh, thương hiệu của LienVietPostBank trên thị trường đầy cạnh tranh.

Bên cạnh đó, LienVietPostBank luôn chú trọng đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ thanh toán tiên tiến, hiện đại, mang đến cho khách hàng nhiều trải nghiệm. Năm 2021 doanh số dịch vụ Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng tại quầy đạt 24.378 tỷ đồng, tăng 21%, số lượng giao dịch đạt gần 486.000 giao dịch và bằng số lượng giao dịch so với cùng kỳ năm 2020. Cuối tháng 03/2021, LienVietPostBank chính thức triển khai Dịch vụ chuyển tiền ưu tiên. Đây là dịch vụ chuyển tiền với tốc độ nhanh, dành cho đối tượng khách hàng ưu tiên hoặc có nhu cầu sử dụng dịch vụ chuyển tiền ưu tiên tại LienVietPostBank. Tính đến hết 31/12/2021 đã có gần 10.500 giao dịch được thực hiện với doanh số xấp xỉ 25.500 tỷ đồng. Các dịch vụ thanh toán trong nước của LienVietPostBank ngày càng trở nên hoàn thiện hơn trong mắt của người tiêu dùng, đã tạo ra sự khác biệt đối với các đối thủ cạnh tranh, góp phần hỗ trợ tích cực cho các dịch vụ khác phát triển.

Từ tháng 07/2021, nhằm chung tay và chia sẻ với người dân trong bối cảnh dịch bệnh kéo dài, LienVietPostBank chính thức triển khai gói Combo Siêu ưu đãi dành cho khách hàng cá nhân với các gói dịch vụ từ giảm cho đến miễn phí chuyển tiền đối với khách hàng mới và khách hàng hiện hữu. Qua đó đã khuyến khích khách hàng gia tăng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng, nâng cao mức độ hài lòng và sự gắn kết của khách hàng với Ngân hàng, đồng thời tăng cường tính cạnh tranh và nhận diện thương hiệu của LienVietPostBank trên thị trường.

Nhiều năm qua LienVietPostBank vinh dự thực hiện chi trả Bảo hiểm xã hội (BHXH) qua tài khoản cho các đối tượng chính sách. LienVietPostBank luôn đáp ứng nhu cầu chuyển tiền của BHXH có số lượng lớn trong những ngày đầu tháng với chất lượng xử lý giao dịch tốt nhất. Từ việc xây dựng công cụ phân luồng giao dịch thanh toán tự động, LienVietPostBank đã thực hiện xử lý giao dịch trên các kênh thanh toán một cách linh hoạt, giảm thiểu rủi ro, sai sót và tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào, gia tăng nguồn thu phí dịch vụ cho Ngân hàng. Từ tháng 10/2021, LienVietPostBank đã chung tay cùng các cơ quan BHXH trên cả nước thực hiện kịp thời việc chi trả hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid 19, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động.

Cùng trong dòng chảy đầy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt của nền kinh tế, sau một thời gian triển khai thu ngân sách nhà nước với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan, LienVietPostBank tiếp tục phối hợp thu ngân sách nhà nước với Kho bạc Nhà Nước. Với dịch vụ này, LienVietPostBank thực hiện kết nối trực tiếp với cổng thanh toán song phương điện tử của Kho bạc Nhà Nước và thu các khoản từ các cá nhân, tổ chức bao gồm thuế, phí, lệ phí, phạt vi phạm hành chính... Khách hàng có thể nộp ngân sách nhà nước bằng 2 hình thức: nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tại quầy giao dịch của Ngân hàng; hoặc nộp online trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế gồm website Tổng cục Thuế, website Tổng cục Hải quan, Cổng thanh toán dịch vụ công. LienVietPostBank cung cấp cho các cá nhân, doanh nghiệp một dịch vụ hiện đại, chất lượng cao, giảm thiểu tối đa thủ tục hành chính, thời gian và chi phí cho đối tượng thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

**c) Hoạt động thanh toán quốc tế**

Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn và đầy thách thức với nền kinh tế toàn cầu do những ảnh hưởng nghiêm trọng và chưa có tiền lệ của dịch Covid-19, đặc biệt đối với tình hình buôn bán, giao thương, xuất nhập khẩu của các quốc gia. Trong bối cảnh đó, hoạt động thanh toán quốc tế (TTQT) của LienVietPostBank vẫn đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tổng doanh số TTQT cả năm đạt 919,27 triệu USD.

Trong năm 2021, hệ thống thanh toán quốc tế được vận hành trơn tru với tỷ lệ rủi ro và phát sinh chi phí xử lý sai sót nghiệp vụ bằng 0. Đồng thời, đội ngũ cán bộ Khối Thanh toán đã

kip thời ngắn chặn được nhiều giao dịch có dấu hiệu rửa tiền và vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho khách hàng.

LienVietPostBank cũng đã tích cực, chủ động tìm kiếm và xây dựng quan hệ hợp tác với các công ty Fintech trong và ngoài khu vực, nhằm thiết kế những sản phẩm có tính đặc thù cao, đáp ứng nhu cầu của những bộ phận khách hàng tiềm năng. Tiêu biểu phải kể đến việc ký thỏa thuận hợp tác với Công ty dịch vụ Mạng lưới thông minh SmartNet trong lĩnh vực nhận tiền kiều hối. Theo đó, LienVietPostBank và SmartNet đã xây dựng được quy trình xử lý giao dịch thuận tiện hơn, nhanh chóng hơn, gần như khách hàng có thể nhận tiền ngay lập tức (real-time). SmartNet và đối tác tại nước ngoài của SmartNet là những công ty đã có lượng khách hàng ổn định, vì vậy LienVietPostBank có thể tận dụng lợi thế này để gia tăng lượng khách hàng, giúp tên tuổi LienVietPostBank và những sản phẩm dịch vụ chất lượng của Ngân hàng được biết đến rộng rãi hơn.

Mới đây, LienVietPostBank đã xây dựng và ban hành sản phẩm UPAU L/C, bổ sung thêm cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp một lựa chọn về sản phẩm tài trợ thương mại (TTTM) đầy tiềm năng. Đây được coi là “người anh em” với UPAS L/C, một sản phẩm vốn đã quen thuộc trên thị trường và được khách hàng nhập khẩu tin dùng, với khả năng ưu việt trong việc linh hoạt sử dụng nguồn vốn. Thu phí dịch vụ cũng đạt được sự tăng trưởng ấn tượng chính từ những sản phẩm này. Trong năm 2021, thu thuần phí dịch vụ của LienVietPostBank cho mảng TTQT – TTTM là 26,31 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2020.

**Bảng 14: Kết quả hoạt động thanh toán giai đoạn 2019-2021**

| Chỉ tiêu  | Năm 2019  |             | Năm 2020  |             | Năm 2021  |             |
|---|-----------|-------------|-----------|-------------|-----------|-------------|
|   | Giá trị   | So với 2018 | Giá trị   | So với 2019 | Giá trị   | So với 2020 |
| <b>Thanh toán trong nước</b>                    |           |             |           |             |           |             |
| Doanh số thanh toán đi và đến (tỷ đồng)         | 5.540.982 | 65%         | 4.577.424 | -17%        | 8.226.027 | 80%         |
| Số lượng giao dịch                              | 5.621.791 | 31%         | 6.380.499 | 13%         | 6.472.631 | 1%          |
| <b>Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại</b> |           |             |           |             |           |             |
| Tổng doanh số TTQT (triệu USD)                  | 716,04    | -17%        | 940,35    | 31%         | 919,27    | -2%         |
| Số lượng giao dịch TTQT                         | 11.475    | 15%         | 12.059    | 5%          | 12.393    | 3%          |
| Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu (triệu USD)  | 692,23    | -17%        | 915,36    | 32%         | 884,7     | -3%         |
| Số lượng giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu    | 9.714     | 14%         | 10.114    | 4%          | 10.554    | 4%          |

Nguồn: LienVietPostBank

### **10.1.5. Hoạt động Ngân hàng đại lý**

LienVietPostBank đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp toàn cầu, đáp ứng các nhu cầu giao dịch ngân hàng quốc tế, trong đó chủ yếu là chuyển tiền và tài trợ thương mại cho các khách hàng với các thị trường trên thế giới được nhanh chóng, an toàn, hiệu quả. Hiện LienVietPostBank đã có 603 ngân hàng đại lý tại 63 thị trường chủ chốt của Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, và Trung Đông. Hệ thống quan hệ đại lý rộng khắp với các ngân hàng lớn tại nhiều thị trường quan trọng đã đảm bảo LienVietPostBank có thể thực hiện giao dịch thông suốt thông qua việc sử dụng mạng lưới của các đối tác này. Trong thời gian tới chiến lược của LienVietPostBank đối với hoạt động ngân hàng đại lý là tập trung duy trì, mở rộng và nâng cấp quan hệ đại lý với các đối tác truyền thống, chú trọng vào các thị trường tiềm năng với mục tiêu tăng cường huy động vốn với lãi suất tốt, kết nối kinh doanh để mở rộng cơ sở khách hàng.

### **10.1.6. Hoạt động kinh doanh khác**

#### **a) Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ**

LienVietPostBank tiếp tục mở rộng danh mục Trái phiếu Chính phủ trong năm 2021 theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn cũng như hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank. Cụ thể, trong năm 2021, trên cơ sở đánh giá hiệu quả của danh mục đầu tư, LienVietPostBank thực hiện mua mới hơn 4.000 tỷ đồng TPCP, với kỳ hạn trái dài từ 07 năm đến 20 năm. Bên cạnh đó, doanh số giao dịch của hoạt động tự doanh tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt gần 51.000 tỷ đồng trong năm 2021. Với việc đẩy mạnh thực hiện các giao dịch thứ cấp trên thị trường liên ngân hàng, LienVietPostBank tiếp tục khẳng định được vai trò và vị thế trên thị trường đồng thời củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác tốt đối với các đối tác trong hệ thống tài chính ngân hàng nói chung.

Hoạt động Repo của LienVietPostBank trong năm 2021 tiếp tục diễn biến sôi động với tổng doanh số giao dịch Repo đạt hơn 11.000 tỷ đồng. Hoạt động Repo ngoài mục đích tự doanh còn góp phần hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Năm 2021 tiếp tục chứng kiến sự phát triển sôi động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói chung và thị trường trái phiếu TCTD nói riêng. Năm bắt được xu thế này, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã chủ động đẩy mạnh hoạt động đầu tư Giấy tờ có giá của các TCTD từ rất sớm và xuyên suốt trong năm 2021 với doanh số và lợi nhuận tăng mạnh so với năm 2020.

Hoạt động đầu tư được đa dạng hóa trên cơ sở tận dụng cơ hội của thị trường và xu hướng lãi suất để cơ cấu lại danh mục đầu tư, tối đa hóa lợi nhuận gắn liền với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất.

**Bảng 15: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán**

| STT | Chỉ tiêu                                     | 31/12/2019        |                 | 31/12/2020        |                 | 31/12/2021        |                 |
|-----|--|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
|     |  | Giá trị (tỷ đồng) | So với 2018 (%) | Giá trị (tỷ đồng) | So với 2019 (%) | Giá trị (tỷ đồng) | So với 2020 (%) |
| I   | Chứng khoán đầu tư                           | 34.796            | -2,44           | 33.360            | -4,13           | 38.689            | 15,97           |
| 1   | Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán           | 34.612            | -1,47           | 33.360            | -3,62           | 38.689            | 15,97           |
| A   | Chứng khoán nợ                               | 34.351            | -1,15           | 32.943            | -4,10           | 38.276            | 16,19           |
| B   | Chứng khoán vốn                              | 431               | 0,00            | 431               | 0,00            | 431               | 0,00            |
| C   | Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán  | -170              | 226,92          | -14               | -91,76          | -17               | 21,43           |
| 2   | Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn      | 184               | -65,80          | 0                 | -100,00         | 0                 | 0,00            |
| A   | Mệnh giá trái phiếu đặc biệt                 | 359               | -69,45          | 0                 | -100,00         | 0                 | 0,00            |
| B   | Dự phòng trái phiếu đặc biệt                 | -175              | -72,53          | 0                 | -100,00         | 0                 | 0,00            |
| II  | Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ | 2.225             | 1,46            | 2.037             | -8,46           | 1.695             | -16,79          |

*Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank*

**b) Hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

Với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động bán lẻ tăng thu phí dịch vụ, Ngân hàng đã đồng bộ triển khai mạnh mẽ sản phẩm bảo hiểm nhân thọ trên toàn bộ hệ thống tại các Chi nhánh và PGD trên toàn quốc.

Sở hữu lợi thế mạng lưới giao dịch trải đều rộng khắp toàn quốc, LienVietPostBank đã tiếp cận được nhiều đối tượng khách hàng, đặc biệt là bộ phận người dân sinh sống ở vùng nông thôn - những người có ít cơ hội tiếp cận với dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Với gần 42.000 hợp đồng bảo hiểm (tăng 9.000 hợp đồng so với năm 2020), doanh số phí bảo hiểm năm 2021 đạt 845 tỷ đồng (tăng 30% so với năm 2020) đã giúp LienVietPostBank vươn lên vị thế Top đầu trên thị trường Bancassurance Việt Nam.

**c) Hoạt động kinh doanh thẻ**

Tháng 08/2020, LienVietPostBank đã hợp tác cùng Tổ chức Thẻ quốc tế JCB (Nhật Bản) ra mắt Thẻ tín dụng quốc tế LienVietPostBank JCB. Đây là dòng thẻ cao cấp với nhiều ưu đãi và đặc quyền đặc biệt, giúp khách hàng nâng cao trải nghiệm cuộc sống đẳng cấp thượng lưu. Tháng 12/2020, Ngân hàng hợp tác cùng Tổ chức Thẻ uy tín nhất thế giới Visa ra mắt Thẻ ghi nợ và Thẻ tín dụng quốc tế LienVietPostBank Visa, đánh dấu một bước tiến mạnh mẽ của LienVietPostBank trên đường đua về dịch vụ thẻ tại Việt Nam. Đây là các loại thẻ cao cấp mang tới trải nghiệm đỉnh cao dành cho khách hàng. Chủ thẻ quốc tế LienVietPostBank Visa được trải nghiệm công nghệ thanh toán thẻ không tiếp xúc contactless với chip EMV hiện đại và an toàn bậc nhất hiện nay, chỉ mất khoảng 1 giây để thực hiện giao dịch, cam kết mang đến sự an toàn tuyệt đối cho khách hàng trong quá trình sử dụng.

**10.2. Tài sản**

**10.2.1. Tài sản cố định hữu hình**

**Bảng 16: Chi tiết tài sản cố định hữu hình**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Tài sản                        | 31/12/2019   |                        |                 | 31/12/2020   |                        |                 | 31/12/2021   |                        |                 |
|--------------------------------|--------------|------------------------|-----------------|--------------|------------------------|-----------------|--------------|------------------------|-----------------|
|                                | Nguyên giá   | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá   | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá   | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
| Nhà cửa                        | 465          | 158                    | 307             | 601          | 189                    | 412             | 632          | 233                    | 399             |
| Máy móc thiết bị               | 594          | 398                    | 196             | 673          | 470                    | 203             | 700          | 529                    | 171             |
| Phương tiện vận tải truyền dẫn | 826          | 389                    | 437             | 845          | 424                    | 421             | 885          | 459                    | 426             |
| Tài sản cố định khác           | 244          | 149                    | 95              | 290          | 179                    | 111             | 314          | 217                    | 97              |
| <b>Tổng cộng</b>               | <b>2.129</b> | <b>1.094</b>           | <b>1.035</b>    | <b>2.409</b> | <b>1.262</b>           | <b>1.147</b>    | <b>2.531</b> | <b>1.438</b>           | <b>1.093</b>    |

*Nguồn: LienVietPostBank*

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

10.2.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 17: Chi tiết tài sản cố định vô hình

Đơn vị: tỷ đồng

| Tài sản                       | 31/12/2019 |                        |                 | 31/12/2020 |                        |                 | 31/12/2021 |                        |                 |
|-------------------------------|------------|------------------------|-----------------|------------|------------------------|-----------------|------------|------------------------|-----------------|
|                               | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
| Quyền sử dụng đất có thời hạn | 373        | 12                     | 361             | 373        | 14                     | 360             | 410        | 17                     | 393             |
| Phần mềm máy vi tính          | 221        | 113                    | 107             | 252        | 138                    | 114             | 262        | 164                    | 98              |
| <b>Tổng cộng</b>              | <b>594</b> | <b>125</b>             | <b>469</b>      | <b>625</b> | <b>151</b>             | <b>474</b>      | <b>672</b> | <b>181</b>             | <b>491</b>      |

Nguồn: LienVietPostBank

10.2.3. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

Bảng 18: Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

| STT | Địa điểm   | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Địa chỉ   | Mục đích sử dụng | Hình thức sử dụng                  |
|-----|------------|-----------------------------|---|------------------|------------------------------------|
| 1   | Bình Dương | 200                         | Thị xã Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương   | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 2   | Bình Dương | 644                         | Thị xã Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương   | Xây dựng trụ sở  | Đất thuê 50 năm (từ 2011 đến 2060) |
| 3   | Bình Thuận | 422                         | Phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận                                      | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 4   | Vĩnh Long  | 599                         | Khu trung tâm Thương mại tài chính ngân hàng, Hung Đạo Vương, phường 1, Thành phố Vĩnh Long | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 5   | Đồng Tháp  | 409                         | Nguyễn Huệ, Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp  | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 6   | Bến Tre    | 381                         | Khu phố 1, phường 4, tỉnh Bến Tre   | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 7   | Lạng Sơn   | 643                         | Phường Vĩnh Trại, tỉnh Lạng Sơn   | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| STT | Địa điểm   | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Địa chỉ  | Mục đích sử dụng | Hình thức sử dụng                  |
|-----|------------|-----------------------------|--|------------------|------------------------------------|
| 8   | Sóc Trăng  | 964                         | Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng          | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 9   | An Giang   | 488                         | Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Đình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 10  | Đà Nẵng    | 778                         | Nguyễn Thị Minh Khai   | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 11  | Vũng Tàu   | 126                         | Nguyễn An Ninh, phường 9, thành phố Vũng Tàu                       | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 12  | Vũng Tàu   | 162                         | Nguyễn Lương Bằng, phường 9, thành phố Vũng Tàu                    | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 13  | Tiền Giang | 418                         | Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang         | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 14  | Nam Định   | 1.092                       | Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định                 | Xây dựng trụ sở  | Đất thuê 50 năm (từ 2011 đến 2060) |
| 15  | Cần Thơ    | 440                         | Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ       | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 16  | Cà Mau     | 675                         | Đường An Dương Vương, khóm 4, phường 7, thành phố Cà Mau           | Xây dựng trụ sở  | Đất thuê 50 năm (từ 2010 đến 2059) |
| 17  | Quảng Trị  | 460                         | Quốc lộ 9, phường 1, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị                | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 18  | Lâm Đồng   | 1.850                       | Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng    | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 19  | Bắc Giang  | 285                         | Lê Lợi, Hoàng Văn Thụ, tỉnh Bắc Giang                              | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 20  | Kiên Giang | 518                         | Lạc Hồng, Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang            | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



| STT | Địa điểm   | Diện tích (m2) | Địa chỉ  | Mục đích sử dụng | Hình thức sử dụng                  |
|-----|------------|----------------|--|------------------|------------------------------------|
| 21  | Kiên Giang | 112,7          | Mạc Cửu, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang và Lạc Hồng, Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 22  | Nghệ An    | 588            | Phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  | Xây dựng trụ sở  | Đất thuê 50 năm (từ 2010 đến 2060) |
| 23  | Đồng Nai   | 310            | Phường Thống Nhất, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai   | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 24  | Hậu Giang  | 1.302,1        | Nguyễn Công Trứ, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                                      | Xây dựng trụ sở  | Đất thuê 50 năm (từ 2006 đến 2056) |
| 25  | Hậu Giang  | 1.000          | Thị trấn Cái Tắc, Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang   | Xây dựng trụ sở  | Đất thuê 50 năm (từ 2008 đến 2058) |
| 26  | Đắk Nông   | 1.227,8        | Phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông  | Xây dựng trụ sở  | Đất thuê 50 năm (từ 2015 đến 2065) |
| 27  | Bắc Kạn    | 1,46           | Tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn                                       | Xây dựng trụ sở  | Đất thuê 50 năm (từ 2021 đến 2060) |
| 28  | Quảng Ngãi | 506,5          | Phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi   | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 29  | Hà Tĩnh    | 501,2          | Tổ dân phố 5, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh                                     | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 30  | Quảng Nam  | 581,9          | Khối phố 2, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam   | Xây dựng trụ sở  | Đất thuê 50 năm (từ 2018 đến 2067) |
| 31  | Trà Vinh   | 690,4          | Khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh  | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 32  | Phú Thọ    | 615            | Đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ                                 | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |
| 33  | Quảng Bình | 453            | Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình   | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài                            |

| STT | Địa điểm  | Diện tích (m2) | Địa chỉ   | Mục đích sử dụng | Hình thức sử dụng |
|-----|-----------|----------------|---|------------------|-------------------|
| 34  | Lai Châu  | 317,6          | Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu       | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài           |
| 35  | Điện Biên | 295,5          | Tổ 3 phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên | Xây dựng trụ sở  | Lâu dài           |

### 10.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Năm 2020 đánh dấu bước thành công đột phá trong hoạt động quản lý rủi ro của Ngân hàng với sự kiện LienVietPostBank hoàn thành trước thời hạn việc triển khai đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN. Như vậy đến 31/12/2020 Ngân hàng đã hoàn thành cả 03 trụ cột theo chuẩn mực Basel II.

Trong năm 2022, Ngân hàng sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai dự án Basel III để nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng. Hoạt động quản trị rủi ro sẽ tiếp tục được duy trì thường xuyên, liên tục, không tách rời với hoạt động kinh doanh và hướng đến mục tiêu quản lý toàn diện các rủi ro trọng yếu.

#### 10.3.1. Quản lý rủi ro tín dụng

Diễn biến của dịch Covid-19 gây tác động tiêu cực tới rất nhiều ngành nghề nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Theo đó, hoạt động kinh doanh của nhiều khách hàng vay vốn tại LienVietPostBank gặp khó khăn, dẫn đến gia tăng rủi ro nợ quá hạn, nợ xấu cho Ngân hàng. Trước tình hình đó, LienVietPostBank đã kịp thời đồng hành, thực hiện các biện pháp hỗ trợ phù hợp như cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ giữ nguyên nhóm nợ, hỗ trợ lãi suất... giúp khách hàng ổn định tình hình tài chính, khôi phục sản xuất kinh doanh. Với mục tiêu vừa kiểm soát chất lượng tín dụng, vừa thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, đến năm 2021, tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank tiếp tục được cải thiện so với năm 2020, đạt mức 1,37%.

Để đạt được điều đó, LienVietPostBank chú trọng kiểm soát chất lượng tín dụng song song với tăng trưởng tín dụng hiệu quả. Tính đến hết năm 2020, Ngân hàng đạt tốc độ tăng trưởng 25,68%; danh mục tín dụng có sự chuyển dịch tích cực về cơ cấu: tỷ trọng tín dụng bán lẻ khoảng 50%; gia tăng tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp nông thôn (dư nợ cho vay NNNT khoảng 60 nghìn tỷ đồng) phù hợp với định hướng tín dụng của Chính phủ cũng như chiến lược kinh doanh của Ngân hàng. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,43%. Năm 2021, trong bối cảnh dịch Covid - 19 tiếp tục tác động tiêu cực tới toàn bộ nền kinh tế, LienVietPostBank vẫn đạt mức tăng trưởng tín dụng khá ấn tượng với mức tăng 18,3%, tương đương 208.954 tỷ đồng.

Công tác quản trị rủi ro tín dụng được cập nhật và chuẩn hóa thường xuyên, trên các khía cạnh:

- Xây dựng mô hình thẩm định, kiểm soát giải ngân, phê duyệt tín dụng tập trung nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan, tránh xung đột về mặt lợi ích.
- Cải tiến hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, nâng cao năng lực phân loại rủi ro khách hàng, hỗ trợ tích cực cho công tác xây dựng chính sách sản phẩm tín dụng phù hợp.
- Đầu tư triển khai xây dựng Hệ thống phần mềm khởi tạo, phê duyệt và quản lý cấp tín dụng (LOS) và các ứng dụng hiện đại khác giúp Ngân hàng quản lý xuyên suốt toàn bộ quy trình tác nghiệp cấp tín dụng hiệu quả, toàn diện.
- Tăng cường các biện pháp phân luồng, xử lý, thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu.
- Thực hiện giám sát thường xuyên các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động tín dụng.
- Thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN.

### **10.3.2. Quản lý rủi ro hoạt động**

Công tác quản lý RRHD đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC) từ phần mềm quản lý RRHD; Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs).

Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên đảm bảo tinh giản tránh mâu thuẫn chồng chéo, đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành. Các dấu hiệu rủi ro, gian lận điển hình của hoạt động ngân hàng: gian lận giả mạo hồ sơ, tội phạm công nghệ, an toàn bảo mật thông tin, an toàn kho quỹ,... được tăng cường rà soát, cảnh báo sớm và xây dựng các phương án phòng ngừa hiệu quả.

Quản lý RRHD được nâng cấp với việc triển khai thành công Dự án bảo hiểm gian lận nhằm bảo vệ Ngân hàng trước các tổn thất lớn phát sinh từ rủi ro gian lận, nâng cao năng lực, uy tín của Ngân hàng. Triển khai đồng bộ công tác quản lý kinh doanh liên tục toàn hệ thống góp phần duy trì tính liên tục của hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 bùng phát; Dự án đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng nhằm ứng phó với rủi ro hoạt động công nghệ thông tin, đặc biệt là trong bối cảnh Ngân hàng đang trong giai đoạn từng bước chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, LienVietPostBank cũng liên tục cập nhật và giám sát môi trường kiểm soát tại từng đơn vị nhằm chủ động phòng ngừa rủi ro nội tại, nhận diện các vấn đề cần hoàn thiện, khắc phục và tăng cường hiệu quả hoạt động của các đơn vị Trụ sở chính cũng như chi nhánh Ngân hàng.

### **10.3.3. Quản lý rủi ro thị trường, thanh khoản**

Thanh khoản hệ thống được đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Các tỷ lệ bảo đảm thanh khoản của Ngân hàng đáp ứng tốt các quy định của NHNN. Việc kiểm soát rủi ro thị trường và thanh khoản được thiết lập trên nguyên tắc độc lập giữa đơn vị thực hiện giao dịch và đơn vị kiểm soát rủi ro. Công tác kiểm tra, giám sát, đo lường trạng thái rủi ro và xây dựng các kịch bản kiểm thử được thực hiện thường xuyên, liên tục. Kết quả, chất lượng giám sát được nâng cao nhờ ứng dụng các công nghệ hiện đại

và sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ quản trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản (mô hình định giá, mô hình khe hở nhạy cảm rủi ro lãi suất, khe hở thanh khoản...). Hệ thống các hạn mức rủi ro thị trường và thanh khoản liên tục được rà soát, điều chỉnh hoặc thiết lập các hạn mức mới đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành cũng như thực tế hoạt động và kiểm soát độc lập đảm bảo tính tuân thủ và hạn chế rủi ro cho Ngân hàng.

#### **10.3.4. Phòng chống rửa tiền (PCRT)**

Công tác PCRT được nâng cấp hướng đến tiệm cận với các tiêu chuẩn quốc tế. Các chương trình đào tạo, cảnh báo về PCRT/Tài trợ khủng bố (TTKB) được chú trọng và triển khai trên phạm vi toàn hệ thống nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các cán bộ, nhân viên góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ, đặc biệt là trong công tác PCRT/TTKB tại Ngân hàng. Ngân hàng thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống PCRT/TTKB và lựa chọn các nhà cung cấp uy tín trên thế giới với mục tiêu nâng cao năng lực ngăn ngừa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi lợi dụng sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng để rửa tiền, tài trợ khủng bố.

#### **10.3.5. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2022**

Trong năm 2022, công tác quản lý rủi ro sẽ tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Ngân hàng với sự đầu tư, hoạch định các kế hoạch, chiến lược mới nhằm: nâng cao năng lực quản trị rủi ro; hiện đại hóa công tác quản lý rủi ro; đầu tư phát triển các công cụ cảnh báo sớm rủi ro.

Để giảm thiểu rủi ro tập trung, Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh phát triển cho vay nhỏ lẻ, nông nghiệp nông thôn đồng thời phát triển các sản phẩm dịch vụ để gia tăng tỷ trọng doanh thu phi tín dụng. Năm 2022, Ngân hàng đặt mục tiêu hoàn thiện khung năng lực quản trị rủi ro với việc triển khai dự án Basel III nhằm đưa công tác quản lý rủi ro từng bước tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, Ngân hàng đẩy mạnh tiến độ hoàn thành và nghiệm thu hàng loạt các dự án trọng điểm khác như: Nâng cấp hệ thống PCRT, đánh giá an toàn bảo mật công nghệ thông tin,... góp phần nâng cao hiệu quả và năng lực quản trị của Ngân hàng. Xây dựng các công cụ để giám sát, tính toán, đo lường và đưa ra các cảnh báo kịp thời nhằm tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của pháp luật.

#### **10.4. Thị trường hoạt động**

##### **10.4.1. Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện**

Trong suốt quá trình hoạt động, công tác phát triển mạng lưới luôn được LienVietPostBank ưu tiên hàng đầu. Hiện nay LienVietPostBank đã trở thành một trong số ngân hàng TMCP có mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam khi đã phủ sóng được khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước. Tại ngày 31/12/2021, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 76 Chi nhánh, 480 Phòng Giao dịch, 613 PGDBĐ trên cả nước. Số lượng nhân viên là 10.649 người.

**Bảng 19: Danh sách các chi nhánh và số lượng phòng giao dịch phụ thuộc của từng chi nhánh**

| STT | Tên Chi nhánh        | Địa chỉ  | Số lượng PGD trực thuộc |
|-----|----------------------|--|-------------------------|
| 1   | Chi nhánh An Giang   | Số 1100 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang                                 | 10                      |
| 2   | Chi nhánh Vũng Tàu   | Số 473 Nguyễn An Ninh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                | 7                       |
| 3   | Chi nhánh Bạc Liêu   | Số 56, đường Trần Phú, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu   | 6                       |
| 4   | Chi nhánh Bắc Giang  | Số 389 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang                             | 3                       |
| 5   | Chi nhánh Bắc Kạn    | Tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn   | 7                       |
| 6   | Chi nhánh Bắc Ninh   | Tòa nhà Phoenix Tower, số 25 Lý Thái Tổ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh                | 3                       |
| 7   | Chi nhánh Bến Tre    | Số 368 đại lộ Đồng Khởi, khu phố 1, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre                              | 7                       |
| 8   | Chi nhánh Bình Dương | Số 227 Đại Lộ Bình Dương, khu phố 3, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương                | 8                       |
| 9   | Chi nhánh Bình Định  | Số 134-136 Trần Hưng Đạo, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định                              | 3                       |
| 10  | Chi nhánh Bình Phước | Số 416, quốc lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước                                   | 8                       |
| 11  | Chi nhánh Bình Thuận | Đường Từ Văn Tư (Thửa đất số 866, tờ bản đồ số 58), phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận | 10                      |
| 12  | Chi nhánh Cà Mau     | 07B, đường An Dương Vương, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau   | 3                       |
| 13  | Chi nhánh Cao Bằng   | Số 40 Phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng                                    | 6                       |
| 14  | Chi nhánh Cần Thơ    | Số 62 đường Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ                                   | 6                       |
| 15  | Chi nhánh Đà Nẵng    | Số 140 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng                           | 4                       |
| 16  | Chi nhánh Đắk Lắk    | Số 286 đường Phan Bội Châu, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk                       | 14                      |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| STT | Tên Chi nhánh                | Địa chỉ   | Số lượng PGD trực thuộc |
|-----|------------------------------|---|-------------------------|
| 17  | Chi nhánh Đắk Nông           | Đường 23 tháng 3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông  | 7                       |
| 18  | Chi nhánh Điện Biên          | Số 896 đường Võ Nguyên Giáp, tổ dân phố 4, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên                | 6                       |
| 19  | Chi nhánh Đồng Nai           | Số 197A, đường Võ Thị Sáu, kp 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                                 | 11                      |
| 20  | Chi nhánh Đồng Tháp          | Số 214,216,218,220 đường Nguyễn Huệ,, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                                    | 10                      |
| 21  | Chi nhánh Gia Lai            | Số nhà 92 đường Hùng Vương, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai   | 13                      |
| 22  | Chi nhánh Hà Giang           | Tổ 13, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang  | 10                      |
| 23  | Chi nhánh Hà Nam             | Số nhà 149 - 151 đường Lê Công Thanh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam                                 | 5                       |
| 24  | Chi nhánh Hà Nội             | Số 135 - 137 Xã Đàn, tổ 45C, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội                                       | 4                       |
| 25  | Chi nhánh Ba Vì              | Số 274 - 276 đường Quảng Oai, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội  | 1                       |
| 26  | Chi nhánh Đông Anh           | Số 54-56 đường Cao Lỗ, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội  | 2                       |
| 27  | Chi nhánh Đông Đô            | Số 297 Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  | 6                       |
| 28  | Chi nhánh Gia Lâm            | Số 169, đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội                                      | 0                       |
| 29  | Chi nhánh Sơn Tây            | Số 205-207 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội   | 3                       |
| 30  | Chi nhánh Tiết kiệm Bưu điện | 493 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội  | 0                       |
| 31  | Chi nhánh Thăng Long         | Tầng 1, Tòa nhà ThaiHoldings Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tráng Tiên, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | 5                       |
| 32  | Chi nhánh Thường Tín         | Số 54-56 đường Trần Lư,, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội                                      | 1                       |
| 33  | Chi nhánh Xuân Mai           | Số 20, tổ 2, Khu Tân Xuân, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội                                       | 2                       |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| STT | Tên Chi nhánh        | Địa chỉ  | Số lượng PGD trực thuộc |
|-----|----------------------|--|-------------------------|
| 34  | Chi nhánh Hà Tĩnh    | Số 8 đường Trần Phú, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh                              | 3                       |
| 35  | Chi nhánh Hải Dương  | Số 62 Ngô Quyền, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương                        | 11                      |
| 36  | Chi nhánh Hải Phòng  | Số 04/B1 Lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng      | 11                      |
| 37  | Chi nhánh Hậu Giang  | Số 32 Nguyễn Công Trứ, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang                              | 3                       |
| 38  | Chi nhánh Hòa Bình   | 681 đường Cù Chính Lan, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình                     | 10                      |
| 39  | Chi nhánh Hưng Yên   | Tòa nhà Viettel, Số 537 Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên      | 2                       |
| 40  | Chi nhánh Kiên Giang | Số C9 - 19 đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang                  | 10                      |
| 41  | Chi nhánh Kon Tum    | Số 72 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum                         | 6                       |
| 42  | Chi nhánh Khánh Hòa  | Số 69 - 71 phố Thống Nhất, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa                 | 4                       |
| 43  | Chi nhánh Lai Châu   | Tổ 10, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu                                       | 3                       |
| 44  | Chi nhánh Lạng Sơn   | Đường Lý Thường Kiệt, khu đô thị Phú Lộc IV, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn | 10                      |
| 45  | Chi nhánh Lào Cai    | Số 151, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai                        | 8                       |
| 46  | Chi nhánh Lâm Đồng   | Số 707 Quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng                           | 5                       |
| 47  | Chi nhánh Long An    | Số 123-125-127 đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An                        | 12                      |
| 48  | Chi nhánh Nam Định   | Số 223 đường Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định                   | 9                       |
| 49  | Chi nhánh Ninh Bình  | Số 12, ngõ 74, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình     | 7                       |
| 50  | Chi nhánh Ninh Thuận | Số 44 đường 16 tháng 4, phường Tân Tài, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận           | 3                       |

00  
AN  
GM  
JU  
EN  
KIEN

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| STT | Tên Chi nhánh            | Địa chỉ   | Số lượng PGD trực thuộc |
|-----|--------------------------|---|-------------------------|
| 51  | Chi nhánh Nghệ An        | Số 20B Cao Thắng, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An                           | 21                      |
| 52  | Chi nhánh Phú Thọ        | Số 1616 đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ                | 12                      |
| 53  | Chi nhánh Phú Yên        | Số 197-199 đại lộ Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên                   | 3                       |
| 54  | Chi nhánh Quảng Bình     | Số 6A Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình                 | 7                       |
| 55  | Chi nhánh Quảng Nam      | Số 196 – 198 Phan Chu Trinh, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam               | 11                      |
| 56  | Chi nhánh Quảng Ninh     | Số 52 - 54, đường 25/4, tổ 41 khu 3, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | 10                      |
| 57  | Chi nhánh Dung Quất      | Số 01 An Dương Vương, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi         | 5                       |
| 58  | Chi nhánh Quảng Trị      | Số 72 quốc lộ 9, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị                              | 7                       |
| 59  | Chi nhánh Sóc Trăng      | Số 113 đường Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng                    | 11                      |
| 60  | Chi nhánh Sơn La         | Lô SH4, Vincom Sơn La, tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La            | 3                       |
| 61  | Chi nhánh Tây Ninh       | Số 374-376-378 đường 30 tháng 4, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh   | 3                       |
| 62  | Chi nhánh Tiền Giang     | Số 12C đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang               | 8                       |
| 63  | Chi nhánh Củ Chi         | Số 226 tỉnh lộ 8, khu phố 2, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh         | 0                       |
| 64  | Chi nhánh Chợ Lớn        | Số 52-54-56 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh                  | 2                       |
| 65  | Chi nhánh Nhà Bè         | Số 511A Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh   | 0                       |
| 66  | Chi nhánh Tân Bình       | Số 475 Lê Văn Sỹ, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh                         | 2                       |
| 67  | Chi nhánh TP Hồ Chí Minh | Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh                  | 8                       |



| STT | Tên Chi nhánh         | Địa chỉ   | Số lượng PGD trực thuộc |
|-----|-----------------------|---|-------------------------|
| 68  | Chi nhánh Tuyên Quang | Tòa nhà Viettel Tuyên Quang, số 172 đường Bình Thuận, tổ 9, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang | 5                       |
| 69  | Chi nhánh Thái Bình   | Số 07 phố Lê Lợi, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình   | 7                       |
| 70  | Chi nhánh Thái Nguyên | Số 10 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên                      | 8                       |
| 71  | Chi nhánh Thanh Hóa   | Số 1A Nguyễn Huệ, Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa                               | 6                       |
| 72  | Chi nhánh Huế         | Số 70 đường Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế  | 8                       |
| 73  | Chi nhánh Trà Vinh    | Số 272A đường Nguyễn Đăng, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh  | 7                       |
| 74  | Chi nhánh Vĩnh Long   | Số 01 đường Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long   | 6                       |
| 75  | Chi nhánh Vĩnh Phúc   | Số 2 đường Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc  | 5                       |
| 76  | Chi nhánh Yên Bái     | Tổ 7, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái  | 7                       |

#### 10.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Với nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, LienVietPostBank đã có mạng lưới khách hàng trên khắp cả nước. Khách hàng của LienVietPostBank khá đa dạng từ khách hàng cá nhân đến khách hàng doanh nghiệp trong nước, quốc tế, các định chế tài chính, các tổ chức tín dụng...

LienVietPostBank chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ tín dụng, huy động vốn, thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ tài trợ thương mại và các dịch vụ truyền thống khác.

**Bảng 20: Các loại dịch vụ của LienViePostBank**

| Các dịch vụ          | Khách hàng cá nhân  | Khách hàng doanh nghiệp                                    |
|----------------------|---|--|
| Tài khoản thanh toán | Tài khoản thanh toán, Tài khoản lương tính....                                  | Tài khoản chuyên thu, Combo cát cánh, Gói khởi nghiệp...   |
| Tiết kiệm/Tiết kiệm  | Tiết kiệm bậc thang, Tiết kiệm an nhân tuổi hưu, Tiết kiệm hoa trạng nguyên.... | Tiền gửi thường, Tiền gửi đa kỳ hạn, Tiền gửi linh hoạt... |

| Các dịch vụ                      | Khách hàng cá nhân  | Khách hàng doanh nghiệp  |
|----------------------------------|---|--|
| Cho vay/Tín dụng                 | Cho vay mua ô tô, Cho vay mua nhà dự án, Cho vay du học ...                         | Cho vay phát triển nông nghiệp, vay cầm cố tiền gửi, Vay mua ô tô...   |
| Bảo hiểm                         | Bảo hiểm nhà, An phúc hưng thịnh, An thịnh toàn diện ....                           | Bảo hiểm nhà, An phúc hưng thịnh, An thịnh toàn diện ....  |
| Thẻ                              | Thẻ tín dụng, Thẻ thanh toán, Thẻ trả trước...                                      | Thẻ tín dụng, Thẻ thanh toán, Thẻ trả trước...   |
| Ngân hàng điện tử                | Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking, Liên Việt 24h, Ví Việt...            | Internet Banking   |
| Dịch vụ thanh toán trong nước    | Chuyển tiền theo lô, Chuyển tiền liên ngân hàng tại quầy, Thanh toán thương mại ... | Thanh toán thương mại, Thanh toán định kỳ, Thanh toán chuyển tiền theo lô ...                                |
| Dịch vụ nhận/chuyển tiền quốc tế | Chuyển tiền thừa kế, tiền du học...   |  |
| Dịch vụ thanh toán quốc tế       |   | Nhờ thu, Thư tín dụng L/C, Chuyển tiền...  |
| Dịch vụ ngoại hối                | Mua bán ngoại tệ  | Dịch vụ mua/bán ngoại tệ giao ngay, Dịch vụ mua/bán kỳ hạn, Dịch vụ ngoại tệ...                              |
| Tài trợ thương mại               |   | Cho vay theo hợp đồng xuất khẩu, Cho vay theo thư tín dụng xuất khẩu, Cho vay ngắn hạn có tài sản đảm bảo... |
| Bảo lãnh                         |   | Bảo lãnh quốc tế, Bảo lãnh trong nước...   |
| Dịch vụ khác                     | Thanh toán tiền nước, tiền điện, Thuế hải quan...                                   | Thanh toán tiền nước, tiền điện, VNPT...   |

#### 10.4.3. Vị thế của LPB trong ngành

Trải qua gần 14 năm xây dựng và phát triển, LienVietPostBank đã trở thành một trong những thương hiệu được khách hàng tín nhiệm, đồng thời, cũng đã khẳng định được vai trò và vị thế của mình trên thị trường tài chính.

Năm 2021, mặc dù phải đối diện với nhiều thách thức được đặt ra khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp nhưng LienVietPostBank vẫn ghi nhận được nhiều dấu mốc quan trọng trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình, cụ thể:

❖ **Về giá trị thương hiệu:**

- LienVietPostBank vinh dự là 1 trong 17 ngân hàng thuộc top 25 thương hiệu tài chính dẫn đầu Việt Nam với giá trị thương hiệu đạt 62 triệu USD do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố dựa trên phương pháp tính toán của Forbes (Mỹ), định lượng giá trị của một thương hiệu thông qua những số liệu tài chính, dựa trên khả năng tạo ra lợi nhuận.
- LienVietPostBank cũng được vinh danh trong top 100 thương hiệu mạnh Việt Nam 2020-2021 của Tạp chí Kinh tế Việt Nam sau khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí bình xét của ban tổ chức về kết quả kinh doanh ấn tượng, tốc độ tăng trưởng nhanh qua các năm, chất lượng sản phẩm dịch vụ, năng lực lãnh đạo, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cam kết bảo vệ môi trường.

❖ **Về xếp hạng tín nhiệm:** Giữa tháng 3/2021, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's (một trong ba hãng định mức tín dụng nổi tiếng nhất trên thế giới) đã nâng xếp hạng nhà phát hành và tiền gửi nội tệ và ngoại tệ dài hạn của LienVietPostBank lên mức "ổn định".

❖ **Về mạng lưới hoạt động:** LienVietPostBank là một trong những ngân hàng TMCP đang dẫn đầu về điểm giao dịch. Tại ngày 31/12/2021, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 76 Chi nhánh, 480 Phòng Giao dịch, 613 Phòng Giao dịch Bru điện phủ sóng tại 63 tỉnh, thành phố cả nước. Với mạng lưới rộng lớn đã giúp LienVietPostBank tiếp cận được nhiều đối tượng, nhiều phân khúc khách hàng ở những vùng miền khác nhau trên cả nước đặc biệt là bộ phận người dân sinh sống ở vùng nông thôn, những người không có cơ hội tiếp cận hoặc tiếp cận rất ít với dịch vụ tài chính ngân hàng, mang lại tiềm năng và lợi thế bán lẻ rất lớn cho LienVietPostBank phù hợp với định hướng phát triển là trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam.

❖ **Về hiệu quả hoạt động:** So sánh một số chỉ tiêu tài chính của LienVietPostBank với các ngân hàng niêm yết trên sàn HSX, HNX và UPCOM.

**Bảng 21: Một số chỉ tiêu tài chính của các ngân hàng niêm yết – đăng ký giao dịch**

*ĐVT: triệu đồng*

| TT | Mã cổ phiếu | Tổng tài sản  | Vốn Chủ Sở Hữu | Vốn điều lệ | Tiền gửi khách hàng | Cho vay khách hàng | Lợi nhuận sau thuế |
|----|-------------|---------------|----------------|-------------|---------------------|--------------------|--------------------|
| 1  | BID         | 1.761.938.950 | 86.366.645     | 50.585.239  | 1.380.401.585       | 1.325.577.562      | 10.878.646         |
| 2  | CTG         | 1.531.468.324 | 93.653.118     | 48.057.506  | 1.161.796.827       | 1.104.872.766      | 14.218.950         |
| 3  | VCB         | 1.414.765.480 | 42.428.821     | 37.088.774  | 1.135.323.913       | 934.774.287        | 21.928.284         |
| 4  | MBB         | 607.140.419   | 62.486.023     | 37.783.218  | 384.692.155         | 354.797.094        | 13.221.437         |
| 5  | TCB         | 568.811.435   | 93.055.837     | 35.109.148  | 314.752.525         | 343.605.581        | 18.398.747         |
| 6  | VPB         | 547.626.129   | 86.451.499     | 45.056.930  | 241.837.028         | 345.606.972        | 11.650.522         |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



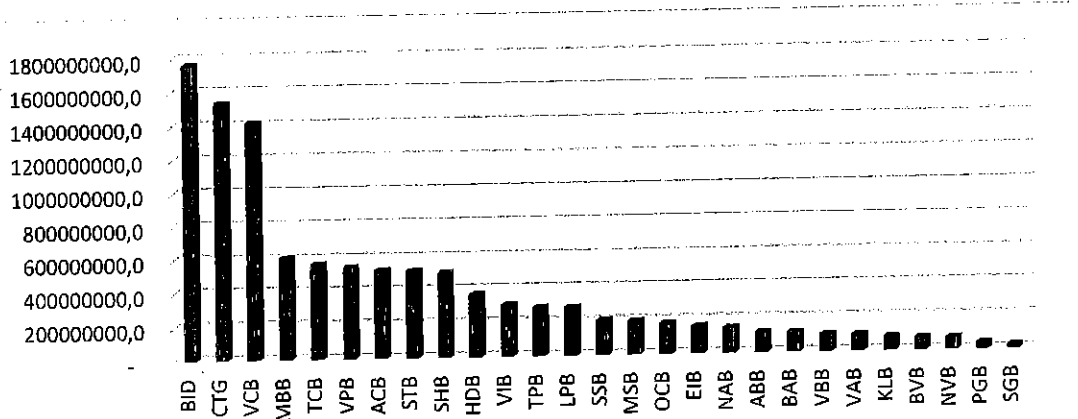
| TT        | Mã cổ phiếu | Tổng tài sản       | Vốn Chủ Sở Hữu    | Vốn điều lệ       | Tiền gửi khách hàng | Cho vay khách hàng | Lợi nhuận sau thuế |
|-----------|-------------|--------------------|-------------------|-------------------|---------------------|--------------------|--------------------|
| 7         | ACB         | 527.769.944        | 44.900.909        | 27.019.481        | 379.920.669         | 356.050.950        | 9.602.746          |
| 8         | STB         | 521.196.331        | 34.261.337        | 18.852.157        | 427.386.772         | 381.012.317        | 3.411.496          |
| 9         | SHB         | 506.556.379        | 35.676.130        | 26.673.698        | 327.318.099         | 357.456.180        | 4.981.633          |
| 10        | HDB         | 374.611.571        | 30.790.112        | 20.072.906        | 183.283.118         | 200.758.833        | 6.453.499          |
| 11        | VIB         | 309.517.129        | 24.290.740        | 15.531.430        | 173.564.890         | 199.116.430        | 6.409.750          |
| 12        | TPB         | 292.827.078        | 25.987.981        | 15.817.555        | 139.562.262         | 139.462.565        | 4.830.090          |
| <b>13</b> | <b>LPB</b>  | <b>289.193.879</b> | <b>16.801.877</b> | <b>12.035.905</b> | <b>180.273.213</b>  | <b>205.783.434</b> | <b>2.873.248</b>   |
| 14        | SSB         | 211.663.515        | 18.663.264        | 14.784.884        | 109.784.637         | 125.806.542        | 2.606.518          |
| 15        | MSB         | 203.665.423        | 22.037.785        | 15.275.000        | 94.616.419          | 99.875.801         | 4.034.740          |
| 16        | OCB         | 184.491.035        | 21.805.009        | 15.401.515        | 98.804.613          | 100.934.633        | 4.404.959          |
| 17        | EIB         | 165.831.996        | 17.784.908        | 12.355.229        | 137.373.791         | 113.308.080        | 965.437            |
| 18        | NAB         | 153.237.506        | 8.024.842         | 5.134.405         | 115.319.388         | 101.370.504        | 1.434.363          |
| 19        | ABB         | 121.694.509        | 11.729.063        | 6.969.999         | 67.839.732          | 68.242.957         | 1.559.979          |
| 20        | BAB         | 119.791.806        | 9.051.143         | 7.538.759         | 93.440.398          | 83.538.267         | 726.339            |
| 21        | VBB         | 103.779.838        | 5.740.535         | 4.776.827         | 66.755.406          | 49.612.464         | 505.306            |
| 22        | VAB         | 101.038.216        | 6.381.289         | 4.449.636         | 67.690.999          | 53.858.266         | 657.362            |
| 23        | KLB         | 83.822.488         | 4.679.417         | 3.652.819         | 38.020.523          | 51.397.605         | 770.273            |
| 24        | BVB         | 76.511.475         | 4.639.172         | 3.670.900         | 45.244.577          | 45.688.710         | 248.921            |
| 25        | NVB         | 73.784.029         | 4.264.220         | 4.101.555         | 64.520.093          | 40.923.404         | 1.400              |
| 26        | PGB         | 40.613.297         | 4.182.054         | 3.000.000         | 28.074.529          | 27.271.317         | 263.433            |
| 27        | SGB         | 24.608.953         | 3.709.025         | 3.080.716         | 18.105.487          | 16.340.179         | 122.686            |

Nguồn: BCTC Q4/2021 hợp nhất của các ngân hàng

- **Quy mô tổng tài sản:** Trong quá trình hoạt động, LienVietPostBank không ngừng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cũng như mở rộng mạng lưới hoạt động nên khách hàng luôn an tâm tin tưởng sử dụng sản phẩm dịch vụ. Đến ngày 31/12/2021, tổng tài sản của LienVietPostBank đạt 289.193.879 triệu đồng và hiện đứng thứ 13 trong tổng số 27 Ngân hàng hiện đang niêm yết và đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam.

Biểu đồ 5: Tổng tài sản của các ngân hàng tại thời điểm 31/12/2021

(ĐVT: Triệu đồng)

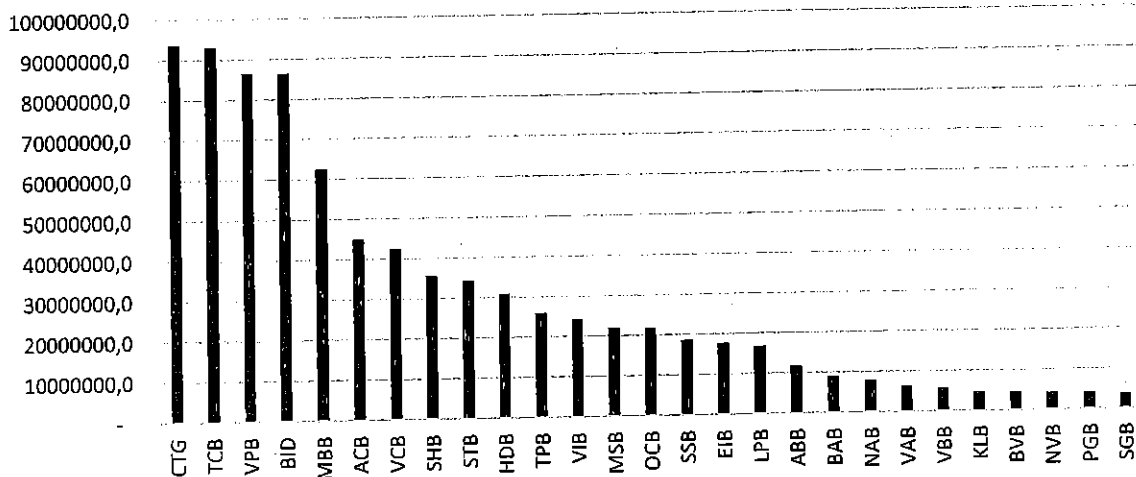


(Nguồn: BCTC Q4/2021 hợp nhất của các ngân hàng)

- **Quy mô vốn chủ sở hữu:** Bên cạnh tăng trưởng quy mô tổng tài sản, quy mô vốn chủ sở hữu của LienVietPostBank cũng tăng trưởng tương ứng. Đến ngày 31/12/2021, vốn chủ của LienVietPostBank đạt 16.801.877 triệu đồng và xếp thứ 17 trong danh sách 27 Ngân hàng hiện đang niêm yết và đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam.

Biểu đồ 6: Quy mô vốn chủ sở hữu của các ngân hàng tại thời điểm 31/12/2021

(ĐVT: Triệu đồng)



(Nguồn: BCTC Q4/2021 hợp nhất của các ngân hàng)

- **Hoạt động huy động tiền gửi và cho vay khách hàng:** LienVietPostBank luôn chú trọng việc tăng trưởng một cách bền vững và đảm bảo các quy định an toàn trong việc huy động cũng như cho vay. Tính đến 31/12/2021, tổng tiền gửi khách hàng và dư nợ cho vay khách hàng tại LienVietPostBank lần lượt là 180.273.213 triệu đồng và 205.783.434 triệu đồng. Đồng thời, LienVietPostBank luôn đảm bảo duy trì tỷ lệ nợ

xấu dưới 3% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank là 1,37% tại 31/12/2021).

- **Hiệu quả hoạt động kinh doanh:** Mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 bùng phát nhưng LienVietPostBank vẫn hoàn thành một cách xuất sắc kế hoạch đã đề ra, theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt 3.638.018 triệu đồng, vượt 14% so với kế hoạch đã đề ra là 3.200.000 triệu đồng. Đồng thời, mức lợi nhuận sau thuế của LienVietPostBank đạt 2.873.248 triệu đồng, đây là mức lợi nhuận cao nhất lịch sử kể từ khi thành lập.

**10.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh**

Để thực hiện tầm nhìn và mục tiêu hoạt động kinh doanh, LienVietPostBank đã và đang triển khai một số dự án trọng điểm từ năm 2019 đến năm 2021 như sau:

| STT | Tên Dự án/Nội dung   | Tiến độ triển khai   | Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank   |
|-----|--|--|--|
| 1   | <p><b>Dự án LienViet24h (tên cũ: Ví Việt):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án triển khai với mục tiêu triển khai sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng hợp kênh: Ngân hàng số, Thẻ và Ví Việt</li> <li>- Mục tiêu chiến lược: Xây dựng hệ sinh thái tài chính số toàn diện không dùng tiền mặt và hỗ trợ phát triển tài chính vi mô; hợp nhất trải nghiệm khách hàng trên cả kênh trực tiếp và online</li> <li>- Đây được xác định là sản phẩm ngân hàng số chiến lược của LienVietPostBank</li> </ul> | <p>Dự án đã triển khai được 85% khối lượng công việc và dự kiến cơ bản hoàn thành vào Quý I/2022</p> | <p>Việc đẩy mạnh cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên LienViet24h giúp Ngân hàng tiết kiệm được các chi phí về nhân sự, thuê mặt bằng, tối đa hóa hiệu quả về hạ tầng công nghệ. Mặt khác, ứng dụng này giúp Ngân hàng huy động tối đa nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư, tạo sự chuyển biến rõ rệt về thanh toán không dùng tiền mặt.</p> |
| 2   | <p><b>Dự án Data Warehouse: là dự án quản lý dữ liệu hệ thống</b> được thiết kế để cho phép và <b>hỗ trợ kinh doanh thông minh</b> hoạt động BI, đặc biệt là phân tích. Data Warehouse chỉ nhằm mục đích thực hiện các truy vấn và phân tích, và thường chứa một lượng lớn dữ liệu</p>   | <p>Đã golive giai đoạn 1<br/>Đang triển khai tiếp giai đoạn 2</p>                                    | <p>Trong hoạt động quản lý tín dụng và quản lý rủi ro: Hỗ trợ người dùng khai thác nhanh và hiệu quả thông tin khoản vay, thông tin khách hàng và dữ liệu lịch sử trên hệ thống trong quá trình quản lý và cấp tín dụng</p>  |

| STT | Tên Dự án/Nội dung   | Tiến độ triển khai | Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank  |
|-----|--|--------------------|---|
| 3   | <b>Dự án IFRS9:</b> là dự án xây dựng công cụ thực hiện báo cáo tài chính theo chuẩn mực IFRS9   | Đã golive hệ thống | Việc chuyển đổi từ các chuẩn mực kế toán Việt Nam sang IFRS là một yếu tố quan trọng giúp cho các doanh nghiệp ở Việt Nam có thể hội nhập và gia nhập ở mức độ cao hơn nữa với các thị trường tài chính quốc tế   |
| 4   | <b>Dự án LOS:</b> là dự án khởi tạo, phê duyệt và quản lý cấp tín dụng   | Đã golive hệ thống | <ul style="list-style-type: none"> <li>- LOS quản lý vòng đời của khoản cấp tín dụng</li> <li>- Trong công tác QLRR, tính năng về quản lý cấp tín dụng cho đối tượng cấm, hạn chế, người có liên quan đã được xây dựng và quản lý trên LOS</li> </ul>   |
| 5   | <b>Dự án Thông tư số 41:</b> dự án về Tỷ lệ an toàn vốn, là trụ cột I và trụ cột III của Basel II – Quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế | Đã golive hệ thống | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo tuân thủ theo yêu cầu của NHNN</li> <li>- Góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro, từng bước tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế</li> <li>- Cho phép Ngân hàng xây dựng và quản lý các chiến lược về vốn an toàn, hiệu quả và chủ động hơn</li> </ul> |
| 6   | <b>Dự án ICAAP:</b> Dự án đánh giá mức độ đủ vốn, là trụ cột II của Basel II   | Đã golive hệ thống | Hoàn thành dự án ICAAP đánh dấu bước ngoặt đưa Ngân hàng tiếp cận đầy đủ với 3 chuẩn mực của Basel II về an toàn vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế và giúp Ngân hàng thiết lập chiến lược kinh doanh hài hòa giữa ba yếu tố lợi nhuận, rủi ro và quản lý vốn                         |

| STT | Tên Dự án/Nội dung   | Tiến độ triển khai | Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank  |
|-----|--|--------------------|---|
| 7   | <b>Dự án Basel III:</b> dự án về Quản trị rủi ro tiên tiến theo chuẩn mực Basel III của Ủy ban Basel | Đang triển khai    | Góp phần nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro, từng bước tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế  |
| 8   | <b>Dự án nâng cấp hệ thống Corebanking</b>   | Đang triển khai    | Dự án nâng cấp hệ thống Corebanking sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động toàn diện của Ngân hàng trong đó bao gồm hoạt động QLRR |

Nguồn: LienVietPostBank

### 10.6. Chiến lược kinh doanh

Hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LienVietPostBank xây dựng kế hoạch kinh doanh trong 5 năm tới (2021-2025) trên cơ sở các định hướng chính như sau:

#### 10.6.1. *Đẩy mạnh phát triển bán lẻ trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới rộng lớn*

Là một trong những ngân hàng TMCP có quy mô mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam với gần 556 điểm giao dịch Ngân hàng (đến 31/12/2021) và quyền khai thác các điểm giao dịch bưu điện trải rộng đến địa bàn cấp huyện trên cả nước, LienVietPostBank có thế mạnh rất lớn trong việc (i) phát triển tín dụng bán lẻ với phân khúc khách hàng nhỏ lẻ có tính an toàn và mức độ hiệu quả cao; (ii) khai thác nguồn huy động ổn định từ khách hàng nhỏ lẻ, khách hàng cá nhân, đặc biệt từ kênh tiết kiệm bưu điện. Ngân hàng sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai các sản phẩm phù hợp với đặc thù của từng địa bàn trên cả kênh online và kênh tại quầy nhằm gia tăng số lượng khách hàng và chiếm lĩnh thị phần bán lẻ tại khu vực nông thôn; (iii) trên cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động của các ĐVKD, đặc thù địa bàn để tiếp tục mở rộng mạng lưới tại các địa phương còn nhiều tiềm năng phát triển.

#### 10.6.2. *Phát triển đa dạng danh mục sản phẩm, dịch vụ, tăng cường bán chéo sản phẩm, đáp ứng toàn diện nhu cầu của khách hàng*

- Định hướng phát triển ngân hàng hiện đại trên nền tảng đa dịch vụ đã được LienVietPostBank xác định là chiến lược phát triển dài hạn. Ngân hàng sẽ tiếp tục phát triển đa dạng sản phẩm, dịch vụ, xây dựng các gói sản phẩm hướng tới từng phân khúc khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ, đặc biệt là các dịch vụ thẻ, ngân hàng số, thanh toán... để gia tăng tiện ích cho sản phẩm, tăng cường bán chéo sản phẩm.



- Ngân hàng vẫn định hướng phát triển khách hàng bán lẻ tại địa bàn nông thôn với các sản phẩm tín dụng trọng tâm như Cho vay trồng trọt, chăn nuôi, Cho vay sản xuất nông nghiệp, Cho vay sản xuất kinh doanh, Cho vay hưu trí, ... Đồng thời, Ngân hàng sẽ tập trung phát triển bán chéo thêm các dịch vụ khác như Bảo hiểm, Ngân hàng số, Thanh toán, Tiết kiệm,...
- Bảo hiểm vẫn là dịch vụ trọng tâm và Ngân hàng đã triển khai mô hình bán bảo hiểm trực tiếp trên phạm vi toàn hệ thống, tăng cường phối hợp cùng đối tác để xây dựng (i) các sản phẩm bảo hiểm mới đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng; và (ii) các chương trình ưu đãi, chính sách hấp dẫn thu hút khách hàng. Với cơ sở khách hàng tiềm năng và mạng lưới rộng lớn như hiện nay, LienVietPostBank kỳ vọng doanh số bảo hiểm sẽ tăng trưởng vượt bậc trong các năm tới.
- LienVietPostBank lựa chọn chiến lược đón đầu xu thế về phát triển các sản phẩm công nghệ, do vậy Ngân hàng vừa phát triển mạng lưới vật lý vừa chú trọng phát triển ngân hàng số. Ngân hàng biến mỗi Chi nhánh/Phòng Giao dịch tại các huyện thành các điểm hướng dẫn cho khách hàng về thói quen sử dụng các dịch vụ Ngân hàng số. Ngân hàng cũng thực hiện xây dựng các chiến dịch hoặc phương thức quảng bá, marketing theo hướng digital marketing và theo hướng thiết kế riêng cho từng địa phương, cá nhân hóa để mỗi cán bộ bán hàng trở thành đại sứ của Ngân hàng thực hiện quảng bá các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng số.
- Nhờ lợi thế mạng lưới giao dịch lớn, LienVietPostBank cũng thể hiện năng lực triển khai vượt trội ở các dịch vụ như: chi trả bảo hiểm xã hội cho các đối tượng được hưởng chế độ hưu trí trên toàn quốc; thu hộ, chi hộ tiền điện, tiền nước, truyền hình... Đây cũng là tiền đề để LienVietPostBank mở rộng cơ sở khách hàng bán lẻ, hướng đến mục tiêu phục vụ gần 10 triệu khách hàng đến năm 2025.

#### ***10.6.3. Tăng năng suất lao động thông qua nâng cao chất lượng nhân sự, đào tạo, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp***

- LienVietPostBank có đội ngũ nhân sự trẻ trung, năng động, có trình độ, nhanh nhạy trong tiếp thu công nghệ hiện đại, kiến thức mới đã góp phần nâng cao hiệu quả tư vấn, chăm sóc khách hàng. Để đáp ứng hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng, nâng cao chất lượng nhân sự góp phần tăng năng suất lao động trên toàn hệ thống, LienVietPostBank tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực với các chính sách cụ thể: Chú trọng công tác đào tạo toàn diện từ kỹ năng đến kiến thức nghiệp vụ, giúp nâng cao chất lượng nhân sự trên toàn hệ thống, đáp ứng yêu cầu công việc và tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ ngày càng cao; Quản lý nhân sự trên cơ sở KPIs, SLA và đưa ra lộ trình tăng lương, chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút, giữ chân nhân sự tốt.
- Ngân hàng đã có hệ thống đào tạo trực tuyến (E-learning) kết hợp với hệ thống phòng họp trực tuyến (Zoom) cho phép kết nối tới tất cả các Chi nhánh/Phòng Giao dịch, các

học viên cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống. Do vậy, việc đào tạo được lên kế hoạch để thực hiện thường xuyên với sự giám sát trực tiếp từ Trung tâm Giám sát kinh doanh của Hội sở đặt tại Chi nhánh và giám sát từ xa từ hệ thống quản lý CNTT.

- Việc kết hợp đào tạo trực tiếp (đào tạo tập trung, đào tạo tại chỗ) với đào tạo trực tuyến cho phép cán bộ nhân viên được tiếp cận liên tục và thường xuyên với các giảng viên, đặc biệt tại các PGD cấp huyện. Nội dung đào tạo được đổi mới phù hợp với nhu cầu thực tế và trình độ cán bộ nhân viên tại mỗi Chi nhánh/Phòng Giao dịch để đáp ứng mục tiêu nâng cao toàn diện kỹ năng, kiến thức, nghiệp vụ cho tất cả cán bộ nhân viên.

#### **10.6.4. Hiện đại hoá CNTT, số hóa và chuyển đổi số để nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững**

- Các ứng dụng công nghệ liên tục được LienVietPostBank cập nhật, đổi mới để đưa vào áp dụng trong quy trình tác nghiệp nội bộ, phát triển các tiện ích mới cho sản phẩm nhằm đưa tới khách hàng những trải nghiệm dịch vụ tốt nhất với thời gian ngắn nhất. Ngân hàng đã thực hiện nhiều dự án để nâng cao chất lượng hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn, bảo mật, trong đó điển hình như: Rò quét lỗ hổng an ninh CNTT để tăng cường kiểm soát an ninh nghiêm ngặt, chuyển đổi sang sử dụng hệ thống quản trị dữ liệu Data Warehouse, LOS giai đoạn 1, Basel II,...
- Trong thời gian tới, LienVietPostBank sẽ tiếp tục đầu tư công nghệ, số hóa các dịch vụ, triển khai công tác chuyển đổi số một cách toàn diện, tự động hoá các quy trình, đơn giản và tinh gọn các bước thực hiện, trong đó ưu tiên các hoạt động liên quan đến khách hàng. Cụ thể, Ngân hàng tập trung phát triển CNTT vào 5 nhóm chính: (i) Số hóa quy trình hoạt động của Ngân hàng; (ii) Tổng hợp số liệu, dữ liệu của khách hàng; (iii) Quản lý, quản trị toàn hàng theo các mảng hoạt động; (iv) Nâng cao trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng; (v) Tăng cường an ninh thông tin. Ngân hàng đã lên kế hoạch ngân sách cho việc phát triển CNTT tương xứng với quy mô tổng tài sản, đảm bảo vị thế top đầu về công nghệ ngân hàng.

#### **10.6.5. Tăng cường công tác quản trị rủi ro nhằm nâng cao chất lượng tài sản**

- LienVietPostBank thường xuyên rà soát và điều chỉnh để đảm bảo mô hình quản trị phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và kiểm soát chặt chẽ được rủi ro. Các Trung tâm Giám sát kinh doanh - cánh tay nối dài của Hội sở đặt tại ĐVKD sẽ tiếp tục được nâng cao vai trò trách nhiệm, tăng cường nhiều nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ĐVKD đầy đủ ở các mảng tín dụng, phi tín dụng, đảm bảo tuân thủ các chỉ đạo của Hội sở. Mô hình Giám đốc lưu động cũng sẽ được cải tiến để giám sát hoạt động, phát hiện các tồn tại hạn chế trong công tác quản lý điều hành cũng như hỗ trợ, chuyển giao kinh nghiệm triển khai bán lẻ cho các ĐVKD còn yếu kém trong công tác triển khai bán hàng.
- LienVietPostBank là một trong các ngân hàng thương mại Việt Nam đã đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn khắt khe về các tỷ lệ an toàn theo Basel II, hiện đang tiếp tục hoàn thiện để

đáp ứng các tiêu chuẩn cao hơn theo Basel III, đáp ứng tốt hơn các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế, giúp nâng cao vị thế của Ngân hàng trên thị trường.

**10.6.6. Dự kiến nguồn vốn và nguồn lực để triển khai các định hướng chiến lược nêu trên**

- LienVietPostBank luôn bám sát tình hình triển khai kinh doanh để đảm bảo linh hoạt cân đối nguồn, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Thực tế các năm vừa qua nguồn huy động từ dân cư của LienVietPostBank tăng trưởng tốt theo đúng định hướng, đáp ứng tốt nhu cầu tăng trưởng tín dụng, góp phần đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động. Dự kiến các năm tới tăng trưởng huy động từ phân khúc khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng trên 60%, tốc độ tăng trưởng huy động ở mức 18%-20% mỗi năm.
- Ngân hàng cũng rất quan tâm tới việc phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, trong đó vốn điều lệ dự kiến tăng 40% trong năm 2022, các năm sau khoảng 10%/năm thông qua nhiều hình thức như trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu cho (i) Cổ đông hiện hữu, (ii) cổ đông nước ngoài.... Với những ưu thế sẵn có và đà tăng trưởng hiện tại, Ngân hàng dự kiến lợi nhuận hàng năm sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt, đóng góp tích cực vào việc tăng nguồn vốn chủ sở hữu.
- Để triển khai chiến lược đề ra, LienVietPostBank sẽ sử dụng đồng bộ các nguồn lực về (i) Vốn, (ii) Con người; (iii) Công nghệ thông tin; và (iv) Công cụ quản trị điều hành, quản lý rủi ro. Với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các nguồn lực này, Ngân hàng sẽ đảm bảo công tác vận hành ổn định, thông suốt, tăng năng suất lao động, kiểm soát chặt chẽ rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.

**11. Chính sách đối với người lao động**

**Bảng 22: Phân loại lao động của LPB**

| TT        | Tính chất phân loại                            | Bình quân năm 2020 | Bình quân năm 2021 | Tại thời điểm hiện tại (28/02/2022) |
|-----------|--|--------------------|--------------------|-------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Theo trình độ</b>                           |                    |                    |                                     |
| 1         | Số lao động có trình độ trên Đại học           | 340                | 389                | 398                                 |
| 2         | Số lao động có trình độ Đại học                | 6.636              | 7.312              | 7.613                               |
| 3         | Số lao động có trình độ Cao đẳng, Trung cấp    | 965                | 1.134              | 1.188                               |
| 4         | Số lao động có trình độ khác                   | 1.557              | 1.586              | 1.605                               |
| <b>II</b> | <b>Phân loại theo Hợp đồng</b>                 |                    |                    |                                     |
| 1         | Lao động không thuộc diện ký Hợp đồng lao động | 0                  | 0                  | 0                                   |
| 2         | Hợp đồng không thời hạn                        | 4.769              | 5.722              | 6.124                               |

638  
 NG  
 Ồ PH  
 N  
 Ệ T  
 T.P

| TT | Tính chất phân loại          | Bình quân năm 2020 | Bình quân năm 2021 | Tại thời điểm hiện tại (28/02/2022) |
|----|------------------------------|--------------------|--------------------|-------------------------------------|
| 3  | Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm | 4.531              | 4.509              | 4.425                               |
| 4  | Hợp đồng Cộng tác viên       | 0                  | 0                  | 0                                   |
| 5  | Hợp đồng thử việc            | 130                | 118                | 188                                 |
| 6  | Hợp đồng tập sự              | 68                 | 72                 | 67                                  |
|    | <b>Tổng cộng</b>             | <b>9.498</b>       | <b>10.421</b>      | <b>10.804</b>                       |

(Nguồn: LienVietPostBank)

• **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:**

▪ Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố then chốt, quyết định sự thành công của ngân hàng, đặc biệt đối với LienVietPostBank khi đang phát triển nhanh chóng về mạng lưới. Do đó, LienVietPostBank luôn chú trọng công tác quản trị nhân sự.

▪ Chính sách tuyển dụng nhân sự đã được thay đổi linh hoạt với các tiêu chí cụ thể cho từng địa bàn đã giúp LienVietPostBank tuyển dụng được các nhân sự phù hợp. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng tăng cường xây dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu tuyển dụng LienVietPostBank thông qua việc tham gia các Hội thảo, diễn đàn tuyển dụng, Hội chợ việc làm do các tổ chức tuyển dụng chuyên nghiệp và các trường Đại học, Cao đẳng... tổ chức.

▪ Từ năm 2017 đến nay, LienVietPostBank đã duy trì thực hiện chính sách thưởng thâm niên “Cán đích thủy chung” nhằm ghi nhận sự cống hiến và gắn bó lâu dài của CBNV “thủy chung” với Ngân hàng và hiện thực hóa mục tiêu “Sống bằng lương, giàu bằng thưởng” của Ngân hàng. Bên cạnh đó, một loạt các chương trình phúc lợi khác được triển khai đồng bộ như: Cho vay ưu đãi CBNV, khám sức khỏe định kỳ, Bảo hiểm Tai nạn sức khỏe, du lịch dã ngoại... vẫn được thực hiện đầy đủ và bổ sung thường xuyên nhằm mục đích ngày càng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV.

▪ Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cũng đặc biệt được chú trọng. Ngân hàng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ kế cận, có chính sách ưu đãi đối với các cán bộ thâm niên gắn bó với Ngân hàng.

▪ Để công tác quản trị nhân sự phát triển, Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt đã xây dựng các chính sách đãi ngộ, chính sách thăng tiến hấp dẫn, các gói đãi ngộ riêng biệt cho từng phân nhóm nhân sự cụ thể để giữ chân các nhân sự có năng lực, phù hợp. Chú trọng hoàn thiện chính sách lương cạnh tranh so với thị trường để thu hút được nhân sự có chất lượng. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của mạng lưới, công tác tuyển dụng nhân sự phải được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp đi đôi với việc tăng cường chú trọng công tác đào tạo để đảm bảo nguồn nhân sự đầy đủ, chất lượng, đáp ứng được yêu cầu công việc.

Chính sách đào tạo:

▪ LienVietPostBank tiếp tục đẩy mạnh triển khai vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến

E-Learning mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Sau khi hoàn thiện hệ thống, LienVietPostBank đã triển khai đào tạo một cách hiệu quả và thường xuyên trên E-Learning các chương trình như: đào tạo tín chỉ tân tuyển, đào tạo sản phẩm, dịch vụ, đào tạo nâng cao nghiệp vụ và tổ chức các kỳ thi sát hạch...

▪ LienVietPostBank đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo. Ngân hàng đã ký kết và triển khai hợp tác toàn diện về đào tạo với Liên đoàn các Ngân hàng tiết kiệm quốc gia Pháp (FNCE) nhằm nâng cao năng lực, triển khai các chương trình đào tạo có chất lượng, học hỏi kinh nghiệm của ngân hàng tại các nước phát triển. LienVietPostBank đã cụ thể hóa việc hợp tác thông qua tổ chức chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý theo mô hình ngân hàng bán lẻ đồng thời chuẩn bị triển khai một số các chương trình đào tạo khác trong thời gian tới.

• **Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động**

Ngân hàng không có quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động áp dụng chung cho toàn bộ quá trình hoạt động. ĐHĐCĐ, HĐQT có quyết định quy chế cho từng lần phát hành. Đợt phát hành năm 2021, việc phát hành cổ phiếu cho người lao động được áp dụng theo Quy chế số 670/2021/QC-HĐQT ngày 29/10/2021.

**12. Chính sách cổ tức**

**Bảng 23: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm**

| Năm         | 2019                              | 2020                              | 2021   |
|-------------|-----------------------------------|-----------------------------------|--|
| Cổ tức      | 10%                               | 12%                               | Dự kiến trên 12%   |
| Loại cổ tức | Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu | Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu | Bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu (sau khi có chấp thuận của NHNN) |

(Nguồn: LienVietPostBank)

Cổ tức được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Ngân hàng kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Ngân hàng vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tỷ lệ chi trả cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

**13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất**

**13.1. Thông tin chung về đợt phát hành trái phiếu ra công chúng từ ngày 11 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2021**

- Tên trái phiếu : Trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2021
- Loại trái phiếu : Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không

- kèm chứng quyền, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ chức phát hành
3. Mã trái phiếu : - Trái phiếu kỳ hạn 07 năm, phát hành năm 2021: Trái phiếu LPB7Y202101  
- Trái phiếu kỳ hạn 10 năm, phát hành năm 2021: Trái phiếu LPB10Y202102
  4. Mệnh giá trái phiếu : 100.000 VND/trái phiếu
  5. Giá chào bán : 100.000 VND/trái phiếu
  6. Tổng số lượng trái phiếu chào bán : 20.000.000 trái phiếu, bao gồm:  
- Trái phiếu LPB7Y202101: 15.000.000 trái phiếu  
- Trái phiếu LPB10Y202102: 5.000.000 trái phiếu
  7. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá : 2.000.000.000.000 VND, bao gồm:  
- Trái phiếu LPB7Y202101: 1.500.000.000.000 VND  
- Trái phiếu LPB10Y202102: 500.000.000.000 VND
  8. Lãi suất : Trái phiếu có lãi suất thả nổi, áp dụng cho toàn bộ kỳ hạn của trái phiếu theo công thức:  
- Trái phiếu LPB7Y202101: Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 1,9%/năm  
- Trái phiếu LPB10Y202102: lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 2,2%/năm
  9. Kỳ trả lãi : 01 năm/01 lần vào ngày tròn 01 năm kể từ ngày phát hành
  10. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền : Từ ngày 11 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2021
  11. Ngày kết thúc đợt chào bán : Ngày 30 tháng 12 năm 2021
  12. Mục đích chào bán : Bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động và vay vốn trung, dài hạn của khách hàng

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, Hội đồng Quản trị Ngân hàng đã thông qua Nghị quyết số 634/2021/NQ-HĐQT về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng và Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt ra công chúng năm 2021.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, Hội đồng Quản trị Ngân hàng đã thông qua Nghị quyết số 694/2021/NQ-HĐQT về việc thông qua Phương án triển khai chào bán trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phát hành ra công chúng năm 2021. Theo đó, khối lượng phát hành tối đa là 4.000.000.000.000 VND mệnh giá và được chia thành 2 đợt, cụ thể:

- Kỳ hạn 07 năm: Tối đa 3.000.000.000.000 VND
  - + Đợt 1: 1.500.000.000.000 VND
  - + Đợt 2: 1.500.000.000.000 VND
- Kỳ hạn 10 năm: Tối đa 1.000.000.000.000 VND
  - + Đợt 1: 500.000.000.000 VND
  - + Đợt 2: 500.000.000.000 VND

Ngân hàng dự kiến sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng đối với các dự án trung dài hạn từ Quý I/2022 đến Quý III/2022, cụ thể:

**Phương án sử dụng vốn Đợt 1**

| STT              | Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn               | Quý I/2022 (VND)         | Quý II/2022 (VND)      | Tổng (VND)               |
|------------------|--|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| 1                | Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản        | 160.000.000.000          | 140.000.000.000        | 300.000.000.000          |
| 2                | Vận tải kho bãi                            | 30.000.000.000           | 20.000.000.000         | 50.000.000.000           |
| 3                | Dệt may, da giày                           | 50.000.000.000           | 30.000.000.000         | 80.000.000.000           |
| 4                | Cho vay nông nghiệp nông thôn và tiêu dùng | 1.090.000.000.000        | 480.000.000.000        | 1.570.000.000.000        |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>1.330.000.000.000</b> | <b>670.000.000.000</b> | <b>2.000.000.000.000</b> |

**Phương án sử dụng vốn Đợt 2**

| STT              | Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn               | Quý II/2022 (VND)      | Quý III/2022 (VND)       | Tổng (VND)               |
|------------------|--|------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1                | Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản        | -                      | 80.000.000.000           | 80.000.000.000           |
| 2                | Vận tải kho bãi                            | -                      | -                        | -                        |
| 3                | Dệt may, da giày                           | -                      | -                        | -                        |
| 4                | Cho vay nông nghiệp nông thôn và tiêu dùng | 620.000.000.000        | 1.300.000.000.000        | 1.920.000.000.000        |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>620.000.000.000</b> | <b>1.380.000.000.000</b> | <b>2.000.000.000.000</b> |

# BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



Ngày 10 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 283/GCN-UBCK. Theo đó, Ngân hàng được chào bán ra công chúng trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ chức phát hành. Mệnh giá trái phiếu là 100.000 VND/trái phiếu. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng là 40.000.000 trái phiếu với tổng giá trị chào bán theo mệnh giá là 4.000.000.000.000 VND, trong đó:

## Đợt 1

|                              |   |   |
|------------------------------|---|---|
| Thời gian dự kiến phát hành  | : | Quý IV/2021   |
| Số lượng trái phiếu chào bán | : | 20.000.000 trái phiếu, bao gồm:<br>- 15.000.000 Trái phiếu LPB7Y202101 có kỳ hạn 07 năm<br>- 5.000.000 Trái phiếu LPB10Y202102 có kỳ hạn 10 năm |
| Thời gian phân phối          | : | Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực  |

## Đợt 2

|                              |   |   |
|------------------------------|---|---|
| Thời gian dự kiến phát hành  | : | Quý I/2022  |
| Số lượng trái phiếu chào bán | : | 20.000.000 trái phiếu, bao gồm:<br>- 15.000.000 Trái phiếu LPB7Y202103 có kỳ hạn 07 năm<br>- 5.000.000 Trái phiếu LPB10Y202104 có kỳ hạn 10 năm |
| Thời gian phân phối          | : | Thời gian chào bán của Đợt 2 chào bán không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa Đợt 1 với Đợt 2 không quá 12 tháng                       |

Trường hợp chưa chào bán hết số lượng trái phiếu dự kiến trong Đợt 1 thì số lượng chào bán trái phiếu còn lại chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang Đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn trái phiếu.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng đã phát hành Thông báo số 11498/2021/LienVietPostBank về việc chào bán trái phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 283/GCN-UBCK.

Ngày 7 tháng 1 năm 2022, Ngân hàng đã gửi Báo cáo kết quả chào bán Trái phiếu số 95/2022/LienVietPostBank tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để báo cáo về kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 1) với số lượng trái phiếu đã phát hành thành công là 15.585.705 trái phiếu, tương đương 77,93% tổng số trái phiếu chào bán. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 1.558.570.500.000 VND, tổng chi phí là 1.500.000.000 VND và tổng thu ròng từ đợt chào bán là 1.557.070.500.000 VND.

Ngày 12 tháng 1 năm 2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi Công văn số 216/UBCK-QLCB rằng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

quả chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 1 theo Báo cáo số 95/2022/LienVietPostBank ngày 7 tháng 1 năm 2022 của Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng đã thực hiện phân phối 15.585.705 trái phiếu (mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu), bao gồm 13.854.705 Trái phiếu LPB7Y202101 và 1.731.000 Trái phiếu LPB10Y202102.

Chi tiết số tiền mua trái phiếu đã nộp vào tài khoản phong tỏa ngân hàng như sau:

| Ngày nhận tiền                         | Ngân hàng nhận tiền                                     | Số tiền (VND)     |
|--|---|-------------------|
| Từ ngày 11/12/2021 đến ngày 30/12/2021 | Ngân hàng TMCP Sài Gòn<br>Thương Tín – Chi nhánh Hà Nội | 1.558.570.500.000 |

**13.2. Tình hình sử dụng vốn từ ngày 13 tháng 1 năm 2022 đến ngày 16 tháng 2 năm 2022 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng từ ngày 11 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2021**

Tính đến thời điểm 16 tháng 2 năm 2022, tình hình sử dụng vốn huy động từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng từ ngày 11 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2021 thực tế của Ngân hàng như sau:

| STT         | Nội dung  | Thực tế thực hiện (VND)  |
|-------------|---|--------------------------|
| <b>I.</b>   | <b>Tổng thu ròng từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng từ ngày 11 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2021</b> | <b>1.557.070.500.000</b> |
| 1.          | Tổng số tiền thu được   | 1.558.570.500.000        |
| 2.          | Tổng chi phí  | (1.500.000.000)          |
| <b>II.</b>  | <b>Thực tế sử dụng</b>  | <b>1.557.070.500.000</b> |
| 1.          | Đáp ứng nhu cầu vay vốn các dự án trung dài hạn đối với ngành nghề nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản                    | 117.612.131.247          |
| 2.          | Đáp ứng nhu cầu vay vốn các dự án gtrung dài hạn đối với ngành nghề vận tải kho bãi                                       | 26.888.525.000           |
| 3.          | Đáp ứng nhu cầu vay vốn các dự án trung dài hạn đối với ngành nghề dệt may, da giày                                       | 76.448.742.000           |
| 4.          | Đáp ứng nhu cầu vay vốn các dự án trung dài hạn đối với ngành nghề nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng                    | 1.336.121.101.753        |
| <b>III.</b> | <b>Số dư còn lại tại ngày 16 tháng 2 năm 2022</b>   | <b>-</b>                 |

Tình hình sử dụng vốn nêu trên đã được KPMG kiểm toán theo Báo cáo Kiểm toán số: 21-02-00570-21-3 theo đó, ý kiến của Kiểm toán về Báo cáo tình hình sử dụng vốn: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ ngày 13 tháng 1 năm 2022

đến ngày 16 tháng 2 năm 2022 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng từ ngày 11 tháng 12 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn”.

### 13.3. Tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu ra công chúng Đợt 2 đến ngày 09/03/2022

Ngày 04/03/2022, Ngân hàng đã gửi Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng số 1885/2022/LienVietPostBank tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để báo cáo về kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 2) với số lượng trái phiếu phát hành là 16.953.791 trái phiếu.

Ngày 09/03/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi Công văn 1145/UBCK-QLCB (“Công văn 1145”) xác nhận Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán Đợt 2 theo Báo cáo số 1855/2022/LienVietPostBank ngày 04/03/2022 của Ngân hàng. Theo Công văn 1145 này, Ngân hàng đã thực hiện phân phối 16.953.791 trái phiếu (mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu), bao gồm 16.022.095 Trái phiếu LPB7Y202103 và 931.696 Trái phiếu LPB10Y202104. Tại ngày 09/03/2022, số tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu đang được giữ tại tài khoản phong tỏa ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Hà Nội và chưa được sử dụng.

### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

#### a) Các Hợp đồng thuê sử dụng đất

**Bảng 24: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 31/12/2021**

| STT | Nội dung   | Số tiền (tỷ đồng) |
|-----|--|-------------------|
| 1   | Tổng giá trị hợp đồng  | 9,23              |
| 2   | Lũy kế tiền thuê tài sản đã phân bổ vào chi phí              | 1,27              |
| 3   | Chi phí chờ phân bổ còn lại (đối với tài sản thuê trả trước) | 7,96              |
| 4   | Số tiền thuê nhà, đất cần tiếp tục giải ngân                 | -                 |

#### b) Các trái phiếu chưa đáo hạn

Tính đến thời điểm 28/02/2022, số dư trái phiếu LienVietPostBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 26.549 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 4.559 tỷ đồng
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 21.990 tỷ đồng

**Bảng 25: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành hiện đang lưu hành**

| STT                             | Mã trái phiếu | Giá trị trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá (Đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng  |
|---------------------------------|---------------|---|----------|--------------|--|
| <b>I Năm 2019</b>               |               |   |          |              |  |
| <b>Trái phiếu riêng lẻ</b>      |               |   |          |              |  |
| 1                               | LPB192207     | 500.000.000.000                                       | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| 2                               | LPB10Y192901  | 3.100.000.000.000                                     | Cố định  | 10           | Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm theo chứng quyền            |
| <b>II Năm 2020</b>              |               |   |          |              |  |
| <b>Trái phiếu riêng lẻ</b>      |               |   |          |              |  |
| 1                               | LPB202307     | 900.000.000.000                                       | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| 2                               | LPB5Y202501   | 1.500.000.000.000                                     | Cố định  | 05           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| <b>Trái phiếu ra công chúng</b> |               |   |          |              |  |
| 1                               | LPB7Y202001   | 1.814.280.000.000                                     | Thả nổi  | 07           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 2                               | LPB10Y202004  | 234.590.000.000                                       | Thả nổi  | 10           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 3                               | LPB7Y202002   | 435.720.000.000                                       | Thả nổi  | 07           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 4                               | LPB10Y202005  | 265.410.000.000                                       | Thả nổi  | 10           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| STT                        | Mã trái phiếu   | Giá trị trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá (Đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng   |
|----------------------------|-----------------|---|----------|--------------|---|
| <b>III</b>                 | <b>Năm 2021</b> |   |          |              |   |
| <b>Trái phiếu riêng lẻ</b> |                 |   |          |              |   |
| 1                          | LPBH2124001     | 500.000.000.000                                       | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 2                          | LPBH2123002     | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 3                          | LPBH2123003     | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 4                          | LPBH2124004     | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 5                          | LPBH2123005     | 900.000.000.000                                       | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 6                          | LPBH2123006     | 500.000.000.000                                       | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 7                          | LPBH2123007     | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 8                          | LPBH2123008     | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 9                          | LPBH2124009     | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |
| 10                         | LPBH2123010     | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền |

| STT                             | Mã trái phiếu | Giá trị trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá (Đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng  |
|---------------------------------|---------------|---|----------|--------------|--|
| 11                              | LPBH2124011   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| 12                              | LPBH2123012   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| 13                              | LPBH2123013   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 02           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| 14                              | LPBH2124014   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| 15                              | LPBH2124015   | 1.000.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| 16                              | LPBH2124016   | 990.000.000.000                                       | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| 17                              | LPBH2124017   | 1.100.000.000.000                                     | Cố định  | 03           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm theo chứng quyền              |
| <b>Trái phiếu ra công chúng</b> |               |   |          |              |  |
| 1                               | LPB7Y202003   | 250.000.000.000                                       | Thả nổi  | 07           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 2                               | LPB7Y202101   | 1.385.470.500.000                                     | Thả nổi  | 07           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 3                               | LPB10Y202102  | 173.100.000.000                                       | Thả nổi  | 10           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |

| STT | Mã trái phiếu | Giá trị trái phiếu đang lưu hành theo mệnh giá (Đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng  |
|-----|---------------|---|----------|--------------|--|
| 4   | LPB7Y202103   | 16.022.095  | Thả nổi  | 07           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |
| 5   | LPB10Y202104  | 931.696   | Thả nổi  | 10           | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp |

Nguồn: LienVietPostBank.

**c) Các cam kết ngoại bảng**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, LienVietPostBank đưa ra các cam kết mà chưa ghi nhận là nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán, hay còn gọi là cam kết ngoại bảng. Các cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh tài chính, thư tín dụng, cam kết giao dịch, ngoại hối,... nhiều khoản cam kết sẽ đáo hạn mà không phát sinh bất kỳ (một phần hay toàn bộ) khoản tạm ứng nào. Do đó, các khoản cam kết và nợ tiềm ẩn này không phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai. Chi tiết các cam kết ngoại bảng của LPB tại ngày 31/12/2021 như sau:

**Bảng 26: Cam kết ngoại bảng tại 31/12/2021**

| STT | Các cam kết                 | Giá trị (tỷ đồng) |
|-----|-----------------------------|-------------------|
| 1   | Bảo lãnh vay vốn            | 63                |
| 2   | Cam kết giao dịch hối đoái  | 72.978            |
|     | Cam kết mua ngoại tệ        | 2.271             |
|     | Cam kết bán ngoại tệ        | 1.131             |
|     | Cam kết giao dịch hoán đổi  | 69.576            |
| 3   | Cam kết trong nghiệp vụ L/C | 1.282             |
| 4   | Bảo lãnh khác               | 892               |
| 5   | Cam kết khác                | 2.829             |

(Nguồn: BCTC năm 2021 của LienVietPostBank)

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Ngoài thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.14 nêu trên, tính đến thời điểm ban hành Bản cáo bạch này, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình, LienVietPostBank không có phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh

hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của LienVietPostBank, đợt chào bán và dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

**16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

LPB không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

**1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank trong 02 năm gần nhất.**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

| Chỉ tiêu   | Năm 2019 | Năm 2020 | % +/-<br>(2019/2020) | Năm 2021 | % +/-<br>(2020/2021) |
|--|----------|----------|----------------------|----------|----------------------|
| Tổng giá trị tài sản   | 202.058  | 242.343  | 19,94%               | 289.194  | 19,33%               |
| Thu nhập lãi thuần   | 6.061    | 6.720    | 10,87%               | 9.017    | 34,18%               |
| Tổng thu nhập hoạt động  | 6.507    | 7.771    | 19,43%               | 10.051   | 29,34%               |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh Doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 2.474    | 3.126    | 26,35%               | 4.960    | 58,67%               |
| Lợi nhuận trước thuế   | 2.039    | 2.427    | 19,03%               | 3.638    | 49,90%               |
| Lợi nhuận sau thuế   | 1.600    | 1.862    | 16,38%               | 2.873    | 54,30%               |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức   | 61%      | 69%      | 13,11%               | -        | -                    |
| Tỷ lệ cổ tức   | 10%      | 12%      | 20,00%               | -        | -                    |

*Nguồn: BCTC 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank*

**Các chỉ tiêu khác**

**❖ Cơ cấu lãi thuần**

Cơ cấu lãi thuần của LienVietPostBank năm 2021 bao gồm 4 cấu phần chính: Thu nhập lãi thuần, Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ, Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác và Lãi thuần từ hoạt động khác. Trong đó, Thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi: thu nhập lãi từ tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 89,71%. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động nghiệp vụ

như: nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ; nghiệp vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 8,54%. Lãi thuần từ các hoạt động khác như Kinh doanh ngoại hối chiếm 1,38%; hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và mua bán đầu tư dài hạn khác chiếm tỷ trọng 0,03%. Còn lại là lãi thuần từ hoạt động khác 0,34%.

**Bảng 27: Cơ cấu lãi thuần**

| Chỉ tiêu   | Năm 2019    | Năm 2020    | Năm 2021    |
|--|-------------|-------------|-------------|
| Thu nhập lãi thuần   | 93,15%      | 86,48%      | 89,71%      |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ   | 6,05%       | 8,07%       | 8,54%       |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối  | 0,98%       | 0,80%       | 1,38%       |
| Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác | -0,76%      | 2,20%       | 0,03%       |
| Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần   | 0,00%       | 0,00%       | 0,00%       |
| Lãi/Lỗ thuần từ hoạt động khác   | 0,58%       | 2,45%       | 0,34%       |
| <b>Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>   | <b>100%</b> | <b>100%</b> | <b>100%</b> |

*Nguồn: BCTC 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank*

❖ **Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng**

Trong giai đoạn 2019-2021, các tỷ trọng chi phí trong thu nhập tương ứng có xu hướng giảm đối với tất cả các loại chi phí trừ chi phí dự phòng rủi ro tín dụng. Do ảnh hưởng của bối cảnh chung trong giai đoạn dịch Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp, LienVietPostBank cũng không tránh khỏi xu thế này do đó làm tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng.

**Bảng 28: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| STT | Chỉ tiêu  | Năm 2019 | Năm 2020 | % +/- (2019/2020) | Năm 2021 | % +/- (2020/2021) |
|-----|---|----------|----------|-------------------|----------|-------------------|
| 1   | Chi phí lãi và các chi phí tương tự                               | 10.199   | 11.149   | 9,31%             | 11.908   | 6,81%             |
|     | <i>Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự</i> | 62,72%   | 62,39%   |                   | 56,91%   |                   |
| 2   | Chi phí hoạt động dịch vụ   | 199      | 233      | 17,09%            | 256      | 9,87%             |
|     | <i>Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ</i>                  | 33,61%   | 27,09%   |                   | 22,98%   |                   |



| STT | Chỉ tiêu  | Năm 2019 | Năm 2020 | % +/- (2019/2020) | Năm 2021 | % +/- (2020/2021) |
|-----|---|----------|----------|-------------------|----------|-------------------|
| 3   | Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)          | 4.032    | 4.645    | 15,20%            | 5.090    | 9,58%             |
|     | Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động   | 61,96%   | 59,77%   |                   | 50,64%   |                   |
| 4   | Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng  | 436      | 699      | 60,32%            | 1.322    | 89,13%            |
|     | Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 17,62%   | 22,36%   |                   | 26,65%   |                   |

Nguồn: BCTC 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank

❖ Cơ cấu chi phí hoạt động

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của LienVietPostBank, chi phí nhân viên luôn có tỷ trọng cao nhất, 46,25% chi phí hoạt động trong năm 2019, 48,20% chi phí hoạt động trong năm 2020 và chiếm 53,77% chi phí hoạt động trong năm 2021; chi cho hoạt động quản lý công vụ có tỷ trọng cao thứ hai trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 30,11% năm 2019, 28,81% năm 2020 và 23,79% năm 2021; chi phí về tài sản có tỷ trọng cao thứ ba trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 18,00% năm 2019, 17,46% năm 2020 và 16,80% năm 2021.

**Bảng 29: Cơ cấu chi phí hoạt động**

| Chỉ tiêu  | Năm 2019          |               | Năm 2020          |               | Năm 2021          |               |
|---|-------------------|---------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|
|   | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%)  | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%)  | Giá trị (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%)  |
| Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí                           | 95                | 2,36          | 104               | 2,24          | 108               | 2,12          |
| Chi phí nhân viên   | 1.865             | 46,25         | 2.239             | 48,20         | 2.737             | 53,77         |
| Chi về tài sản  | 726               | 18,00         | 811               | 17,46         | 855               | 16,80         |
| Chi cho hoạt động quản lý công vụ và phân bổ lợi thế thương mại | 1.214             | 30,11         | 1.338             | 28,81         | 1.211             | 23,79         |
| Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng                        | 126               | 3,13          | 146               | 3,14          | 170               | 3,34          |
| Chi phí hoạt động khác  | 6                 | 0,15          | 7                 | 0,15          | 9                 | 0,18          |
| <b>Tổng chi phí hoạt động</b>                                   | <b>4.032</b>      | <b>100,00</b> | <b>4.645</b>      | <b>100,00</b> | <b>5.090</b>      | <b>100,00</b> |

Nguồn: BCTC 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

## **1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành**

Năm 2019-2021 đã ghi nhận nhiều biến chuyển lớn trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

### **1.2.1. Những nhân tố thuận lợi**

- NHNN điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền;
- Có sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của HĐQT, sự năng động của Ban Tổng Giám đốc và nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên;
- Thương hiệu LienVietPostBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức đã dần ổn định, mô hình tổ chức mới được triển khai hoạt động mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

### **1.2.2. Những yếu tố bất lợi**

- Tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm cho nhiều doanh nghiệp bị phá sản, thất nghiệp gia tăng, cầu tiêu dùng sụt giảm;
- Tăng trưởng tín dụng chưa cao và ngày càng khó khăn do cạnh tranh của hệ thống và các doanh nghiệp thu hẹp kinh doanh;
- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, cải tiến về cách thức tiếp cận khách hàng, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi;
- Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (FinTech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

### **1.2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Sự bùng phát trở lại của dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2021 đến nay đã lan rộng trên quy mô toàn quốc dẫn tới chính sách giãn cách và tạm thời ngưng phần lớn các hoạt động sản xuất kinh doanh trừ ngành nghề thiết yếu. Biến động này đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế-xã hội, tất cả các ngành nghề kinh tế và tổ chức, cá nhân là khách hàng

của các ngân hàng nói chung và LienVietPostBank nói riêng. Hệ lụy của ảnh hưởng này có thể dẫn tới việc mất khả năng thanh toán và trả nợ vay của các doanh nghiệp, phát sinh nhiều tiềm ẩn rủi ro và gia tăng nợ xấu.

Thực hiện các chính sách miễn, giảm lãi, phí, cơ cấu lại thời hạn trả nợ của NHNN, bên cạnh việc hỗ trợ và đồng hành cùng khách hàng ổn định hoạt động, LienVietPostBank vẫn đang nỗ lực tích cực để giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể xảy ra, đồng thời vẫn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ Ngân hàng thông qua trong năm.

## **2. Tình hình tài chính**

### **2.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

#### **2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Để đáp ứng Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, việc tăng vốn điều lệ là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với các ngân hàng TMCP. Năm 2020, LienVietPostBank nâng mức vốn điều lệ từ 8.881 tỷ đồng lên 10.746 tỷ đồng. Năm 2021 và năm 2022, LienVietPostBank tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2020 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn lao động (ESOP) nâng vốn điều lệ lên 12.385 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ giúp LienVietPostBank nâng cao năng lực tài chính, tăng cường khả năng chống đỡ rủi ro và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về hoạt động ngân hàng.

**Bảng 30: Báo cáo vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| STT        | Các khoản mục                            | 31/12/2019    | 31/12/2020    | 31/12/2021    |
|------------|--|---------------|---------------|---------------|
| <b>I</b>   | <b>Vốn của TCTD</b>                      | <b>8.945</b>  | <b>10.746</b> | <b>12.036</b> |
| 1          | Vốn điều lệ                              | 8.881         | 10.746        | 12.036        |
| 2          | Thặng dư vốn cổ phần                     | 63            | -             | -             |
| <b>II</b>  | <b>Quỹ của TCTD</b>                      | <b>1.473</b>  | <b>1.753</b>  | <b>2.184</b>  |
| <b>III</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b> | <b>2.162</b>  | <b>1.733</b>  | <b>2.582</b>  |
|            | <b>Tổng cộng</b>                         | <b>12.580</b> | <b>14.232</b> | <b>16.802</b> |

*Nguồn: BCTC 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank*

#### **Tình hình sử dụng vốn kinh doanh:**

Trải qua gần 14 năm hình thành và phát triển, với sự đổi mới và phát triển không ngừng, LienVietPostBank luôn tự hào là ngân hàng có quy mô Tổng tài sản đứng thứ 13 trong tổng số 27 ngân hàng đang niêm yết, đăng ký giao dịch tại Việt Nam. LienVietPostBank luôn thực hiện

tốt nhiệm vụ hoạt động kinh doanh phát triển an toàn, hiệu quả, đồng thời tích cực đi đầu trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Chính phủ và NHNN. Trong 3 năm vừa qua, LienVietPostBank đã đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng bình quân 20,62%. Đặc biệt năm 2021, LienVietPostBank đã đạt lợi nhuận sau thuế 2.873.248 triệu đồng là mức lợi nhuận lớn nhất trong 14 năm qua. Tổng tài sản năm 2021 của LienVietPostBank là 289.193.879 triệu đồng tăng 19,33% so với năm 2020. Tốc độ tăng trưởng tổng tài sản bình quân 3 năm qua của LienVietPostBank là 18,22%. Trên cơ sở tuân thủ các quy định chặt chẽ của NHNN về cho vay khách hàng. LienVietPostBank luôn thực hiện cho vay khách hàng theo đúng quy định. Tính đến 31/12/2021 tổng dư nợ cho vay Khách hàng là 208.954 tỷ đồng, tăng 18,31% so với năm 2020, dư nợ cho vay tập trung chủ yếu vào tập trung vào các ngành sản xuất sản phẩm vật chất và tự tiêu dùng của hộ gia đình, ngành xây dựng và thương mại (bán buôn, bán lẻ). Song song với việc tăng trưởng quy mô, LienVietPostBank luôn chú trọng nâng cao chất lượng tài sản với tỷ trọng các tài sản được cơ cấu ở mức hợp lý, đảm bảo tỷ lệ sinh lời theo kế hoạch hàng năm của Ngân hàng nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn cho vay, bảo toàn vốn kinh doanh. Tổng số dư huy động vốn cuối năm 2021 của LienVietPostBank đạt 264.998 tỷ đồng, tăng 19,5% so với cuối năm 2020, tập trung chủ yếu vào nguồn vốn huy động từ Thị trường 1 (Tiền gửi của khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá), chiếm trung bình 81,9% tổng nguồn vốn huy động. Huy động vốn trên thị trường liên ngân hàng đạt 46.281 tỷ đồng, tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm trước. Loại tiền được sử dụng chủ yếu là Đồng Việt Nam (chiếm 91% - 92% tổng nguồn vốn huy động). Tỷ lệ cho vay/huy động vốn lần lượt đạt mức 79,65% năm 2020 và 78,85% năm 2021 (quy định của NHNN tỷ lệ là  $\leq 85\%$ ). Tỷ lệ tài sản có sinh lời chiếm 96,73% Tổng tài sản có nội bảng. Tỷ lệ nợ xấu các năm chiếm tỷ trọng khá thấp cụ thể năm 2020 là 1,43%, năm 2021 là 1,37%. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và nợ xấu luôn đảm bảo quy định.

### 2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

- Tài sản cố định hữu hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

| Nhóm tài sản                   | Thời gian khấu hao (năm) |
|--------------------------------|--------------------------|
| Nhà cửa                        | 6-50 năm                 |
| Máy móc thiết bị               | 3-7 năm                  |
| Phương tiện vận tải truyền dẫn | 10 năm                   |
| Tài sản cố định khác           | 3-5 năm                  |

• **Tài sản cố định vô hình**

Khấu hao theo phương pháp đường thẳng (trừ quyền sử dụng đất vô thời hạn)

| Nhóm tài sản                  | Thời gian khấu hao (năm)   |
|-------------------------------|----------------------------|
| Phần mềm máy vi tính          | 8 năm                      |
| Quyền sử dụng đất có thời hạn | Theo thời gian sử dụng đất |
| Quyền sử dụng đất vô thời hạn | Không được khấu hao        |

Ngân hàng đã thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định và không có bất kỳ thay đổi nào trong chính sách khấu hao từ ngày 10/06/2013 đến nay.

**2.1.3. Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân cán bộ nhân viên LienVietPostBank

| STT | Chỉ tiêu                                     | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 |
|-----|--|----------|----------|----------|
| 1   | Tổng quỹ lương (tỷ đồng)                     | 1.865    | 2.239    | 2.737    |
| 2   | Tổng số lao động bình quân trong năm (người) | 8.645    | 9.721    | 10.420   |
| 3   | Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)  | 17,98    | 19,20    | 21,89    |

Nguồn: LienVietPostBank

So sánh mức lương bình quân với các doanh nghiệp khác cùng ngành:

| TT | Mã cổ phiếu | Tên Ngân hàng                            | Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) |              |
|----|-------------|--|---|--------------|
|    |             |  | Năm 2020                                    | Năm 2021     |
| 1  | KLB         | Ngân hàng TMCP Kiên Long                 | 16.31                                       | 19.31        |
| 3  | VAB         | Ngân hàng TMCP Việt Á                    | 16.72                                       | 17.76        |
| 4  | SGB         | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương       | 17.34                                       | 21.93        |
| 5  | LPB         | <b>Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt</b> | <b>19.20</b>                                | <b>21.89</b> |
| 6  | ABB         | Ngân hàng TMCP An Bình                   | 20.05                                       | 23.33        |
| 7  | EIB         | Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam   | 20.62                                       | 24.89        |
| 8  | OCB         | Ngân hàng TMCP Phương Đông               | 22.40                                       | 23.14        |
| 9  | SSB         | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á                | 23.66                                       | 24.40        |
| 10 | BAB         | Ngân hàng TMCP Bắc Á                     | 24.44                                       | 25.08        |
| 11 | TPB         | Ngân hàng TMCP Tiên Phong                | 28.12                                       | 28.55        |
| 12 | HDB         | Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM         | 28.37                                       | 25.95        |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, tổng hợp từ BCTC các quý năm 2021 của các Ngân hàng

Mức lương bình quân của LienVietPostBank ở mức tương đối so với các doanh nghiệp cùng ngành.

**2.1.4. Tình hình công nợ**

Hoạt động ngành nghề đặc thù, ngoài các khoản cho vay tín dụng và tiền gửi của các bên liên quan (NHNN, TCTD khác và tiền gửi của khách hàng) thì LienVietPostBank còn có một số công nợ phải thu và phải trả khác, chi tiết như sau:

**Bảng 31: Các khoản phải thu và phải trả khác**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| STT       | Các khoản mục                      | 31/12/2019   | 31/12/2020   | 31/12/2021   |
|-----------|------------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>I</b>  | <b>Nợ phải thu</b>                 | <b>7.045</b> | <b>7.975</b> | <b>7.446</b> |
| 1         | Các khoản phải thu                 | 2.114        | 837          | 1.249        |
| 2         | Các khoản lãi, phí phải thu        | 4.287        | 6.046        | 5.383        |
| 3         | Tài sản có khác                    | 644          | 1.095        | 819          |
| 4         | Dự phòng phải thu khó đòi          | -            | (3)          | (5)          |
| <b>II</b> | <b>Nợ phải trả</b>                 | <b>5.496</b> | <b>6.365</b> | <b>7.394</b> |
| 1         | Các khoản lãi, phí phải trả        | 4.576        | 5.086        | 5.697        |
| 2         | Các khoản phải trả và công nợ khác | 920          | 1.279        | 1.697        |

LienVietPostBank không có khoản nợ phải trả quá hạn nào trong năm 2020, 2021 và đến thời điểm ký Bản cáo bạch.

**2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định**

LienVietPostBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước:

**Bảng 32: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Loại thuế   | Số dư tại 31/12/2019 | Số dư tại 31/12/2020 | Số dư tại 31/12/2021 |
|-------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Thuế GTGT   | 10                   | 15                   | 18                   |
| Thuế TNDN   | 113                  | 216                  | 185                  |
| Thuế khác   | 26                   | 18                   | 28                   |
| <b>Tổng</b> | <b>149</b>           | <b>249</b>           | <b>231</b>           |

*Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2021 của LienVietPostBank*

**2.1.6. Trích lập các quỹ**

LienVietPostBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm. Theo quyết định của ĐHĐCĐ, tình hình trích lập các quỹ từ LNST của LienVietPostBank như sau:

**Bảng 33: Tình hình trích lập các quỹ**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| STT         | Trích lập các quỹ              | Năm 2019   | Năm 2020   | Năm 2021   |
|-------------|--------------------------------|------------|------------|--|
| 1           | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 80         | 93         | Ngân hàng sẽ thực hiện trích các quỹ theo quy định sau khi được phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 |
| 2           | Quỹ dự phòng tài chính         | 183        | 186        |  |
| 3           | Quỹ khen thưởng                | 200        | 300        |  |
| 4           | Quỹ phúc lợi                   | 10         | 3          |  |
| <b>Tổng</b> |                                | <b>473</b> | <b>582</b> |  |

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và năm 2021 của LienVietPostBank*

**2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Năm 2022, kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn tiếp tục tiềm ẩn nhiều thách thức và rủi ro do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, do đó, trực tiếp ảnh hưởng tới tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tuy nhiên, LienVietPostBank đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro đồng thời nỗ lực tối đa để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được thông qua.

**2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| Chỉ tiêu   | Đơn vị         | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 31/12/2021 |
|--|----------------|------------|------------|------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về vốn</b>  |                |            |            |            |
| Vốn điều lệ  | <i>tỷ đồng</i> | 8.881      | 10.746     | 12.036     |
| Vốn tự có  | <i>tỷ đồng</i> | 12.145     | 17.553     | 22.157     |
| Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)  | %              | 8,35       | 10,81      | 11,26      |
| <b>2. Chất lượng tài sản</b>   |                |            |            |            |
| Tỷ lệ nợ quá hạn   | %              | 2,53       | 2,18       | 2,12       |
| Tỷ lệ nợ xấu   | %              | 1,44       | 1,43       | 1,37       |
| - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng) | %              | 70,91      | 73,09      | 72,68      |

| Chỉ tiêu   | Đơn vị | 31/12/2019 | 31/12/2020 | 31/12/2021 |
|--|--------|------------|------------|------------|
| khác)/Tổng tài sản   |        |            |            |            |
| Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng                   | %      | 96,17      | 95,20      | 96,73      |
| <b>3. Khả năng thanh khoản</b>                                 |        |            |            |            |
| Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản   | %      | 13,29      | 14,79      | 11,54      |
| Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn | %      | 32,66      | 28,18      | 29,38      |
| Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi                              | %      | 77,58      | 79,48      | 79,99      |
| <b>4. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>                         |        |            |            |            |
| Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                  | %      | 17,90      | 18,10      | 23,45      |
| Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân                    | %      | 1,08       | 1,09       | 1,37       |
| Thu nhập lãi cận biên (NIM)                                    | %      | 3,31       | 3,25       | 3,60       |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân                      | %      | 0,85       | 0,84       | 1,08       |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                    | %      | 14,05      | 13,89      | 18,52      |
| Thu nhập trên cổ phần (EPS)                                    | Đồng   | 1.306      | 1.537      | 2.135      |
| Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập                                 | %      | 6,05       | 8,07       | 8,54       |
| Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế        | %      | 19,30      | 25,83      | 23,58      |

Nguồn: LienVietPostBank

Lưu ý: Các chỉ tiêu nêu trên được LienVietPostBank áp dụng theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 do NHNN ban hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định, hướng dẫn hiện hành của NHNN.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính: Không có

**3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành**

Trong 02 năm 2019, 2020 và bán niên 2021, đơn vị kiểm toán, soát xét BCTC cho LienVietPostBank là Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần. Cụ thể như sau:



✦ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán về BCTC kiểm toán năm 2019

"Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại các ngày kết thúc năm tài chính 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD do NHNN Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC"

✦ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán về BCTC kiểm toán năm 2020

"Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại các ngày kết thúc năm tài chính 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD do NHNN Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC"

✦ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán về BCTC soát xét bán niên năm 2021

"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi thấy không có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng BCTC giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD do NHNN Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC giữa niên độ".

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch

| Chỉ tiêu  | Năm 2022 |                              |
|---|----------|------------------------------|
|   | Kế hoạch | % tăng/giảm so với năm trước |
| Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)                      | 10.817   | 20%                          |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)                      | 3.840    | 34%                          |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập lãi thuần      | 35%      |                              |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | 17%      |                              |
| Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)                            | 12%      |                              |

Ghi chú: KHKD năm 2022 là số dự kiến, HĐQT đã phê duyệt để trình trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 sắp tới.

#### 4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Năm 2021, hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank đã đạt được những kết quả tích cực, ghi dấu những bước tiến vững chắc trong chặng đường hoạt động và phát triển của Ngân hàng. Tất cả chỉ tiêu kinh doanh của Ngân hàng đều tăng trưởng mạnh và hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể: Tổng Tài sản, Huy động vốn và Tín dụng đều có kết quả tăng trưởng ấn tượng; Hoạt động dịch vụ đã có những đột phá mới trong sản phẩm dịch vụ với việc ra mắt ứng dụng ngân hàng số LienViet24h và phát hành Thẻ tín dụng LienVietPostBank JCB, Visa. Đặc biệt, bảo hiểm tiếp tục là dịch vụ tăng trưởng tốt nhất và đóng góp tích cực vào kết quả thu dịch vụ của Ngân hàng. Doanh số bảo hiểm năm 2020 tăng 27% so với năm 2019, nằm trong top 10 ngân hàng thương mại có doanh số bảo hiểm cao nhất thị trường. Lợi nhuận và Thu dịch vụ cùng đạt mức cao nhất trong 13 năm hoạt động, trong đó thu dịch vụ tăng 40% và lợi nhuận tăng 50% so với năm 2020.

Để đạt được những kết quả trên, LienVietPostBank đã linh hoạt triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với nguồn lực, lợi thế của Ngân hàng và diễn biến thị trường. Định hướng bán lẻ xuyên suốt giai đoạn phát triển hiện tại là cơ sở để Ngân hàng có những chính sách điều hành hiệu quả, nhất quán.

Tiếp nối thành công của năm trước, trong năm 2022 LienVietPostBank vẫn đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh hiệu quả, an toàn, bền vững, đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN. Để hoàn thành các kế hoạch nêu trên, trên cơ sở thận trọng và quyết liệt trong điều hành, Ban TGD LienVietPostBank xác định các giải pháp triển khai cụ thể như sau:

- a. Thực hiện các biện pháp nhằm tăng trưởng và sử dụng nguồn vốn hiệu quả
  - Tối ưu nguồn vốn đầu vào thông qua việc điều chỉnh chính sách lãi suất và kỳ hạn huy động trong từng giai đoạn đảm bảo cân đối nguồn đầu vào từng thời điểm song song với đảm bảo tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định.
  - Xây dựng các sản phẩm huy động mới trên LienViet24h và tại quầy.
  - Tiếp tục phát hành trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi... với kỳ hạn dài để gia tăng nguồn vốn trung dài hạn giá rẻ đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng.
- b. Tập trung tăng trưởng tín dụng theo hướng bán lẻ
  - Khai thác hiệu quả hệ thống mạng lưới rộng lớn để đẩy mạnh phát triển bán lẻ, chú trọng cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo chủ trương của Chính phủ và NHNN.
  - Tiếp tục triển khai phương pháp Giám đốc biệt phái đã thực hiện trong năm 2021, tăng tần suất các đợt công tác để thúc đẩy các đơn vị tăng trưởng kém.
  - Xây dựng các gói sản phẩm tín dụng mới phù hợp theo cả hình thức online và trực tiếp với thủ tục nhanh gọn, thiết kế gói sản phẩm đa dạng, kết hợp tín dụng, bảo

- hiêm, thanh toán, thẻ... với các ưu đãi hấp dẫn để thu hút nhiều nhóm đối tượng khách hàng.
- c. Chú trọng phát triển dịch vụ, nâng cao tỷ trọng thu nhập ngoài lãi
- Đẩy mạnh dịch vụ bảo hiểm trên cơ sở bổ sung nhân sự bán hàng, tăng cường đào tạo sản phẩm, kỹ năng tư vấn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai cho ĐVKD.
  - Đối với dịch vụ thẻ, LienViet24h, tiếp tục hoàn thiện và nắm bắt xu thế tiêu dùng của khách hàng để phát triển các tiện ích, kết nối với các đối tác mới.
  - Tiếp tục phát triển dịch vụ thu hộ, chi hộ, thanh toán quốc tế thông qua các chương trình hỗ trợ đồng hành từ Hội sở.
- d. Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động
- Kiểm soát các khoản chi phí đảm bảo chi tiêu hợp lý, hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo đủ nguồn lực đầu tư phục vụ những mục tiêu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm 2021 theo chiến lược phát triển đã được phê duyệt.
  - Rà soát hiệu quả hoạt động và năng suất lao động của các Đơn vị trên toàn hệ thống, ưu tiên bổ sung nguồn nhân lực cho các hoạt động kinh doanh trực tiếp, kiểm soát và hạn chế lao động gián tiếp, lao động gián đơn.
- e. Quyết liệt trong công tác thu hồi nợ xấu
- Quyết liệt trong công tác thu hồi nợ xấu với các biện pháp như: Xây dựng phương án, kế hoạch thu hồi đối với từng khoản nợ xấu; Tăng cường đào tạo và tuyển dụng bổ sung cán bộ xử lý nợ có kiến thức, nghiệp vụ phục vụ công tác xử lý nợ tại các ĐVKD; Phân giao kế hoạch thu hồi nợ tới từng ĐVKD và thường xuyên giám sát, đốc thúc ĐVKD thực hiện.
- f. Tiếp tục ưu tiên kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro
- Tăng cường kiểm soát hoạt động rủi ro tín dụng, đáp ứng yêu cầu quản lý số lượng lớn các khoản vay nhỏ lẻ thông qua việc duy trì mô hình quản trị rủi ro từ cấp Hội sở đến các ĐVKD, đề cao vai trò và trách nhiệm của Trung tâm Giám sát kinh doanh.
  - Thường xuyên đánh giá, phân tích tình hình thị trường để đưa ra những cảnh báo về rủi ro tiềm ẩn và xây dựng các kịch bản ứng phó để chủ động và linh hoạt trong công tác quản trị điều hành.
  - Tiếp tục nâng cao công tác quản trị rủi ro đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN hướng tới đáp ứng tiêu chuẩn quản trị rủi ro quốc tế cao hơn nữa.
- g. Đầu tư phát triển nhân sự, cơ cấu lao động hợp lý giúp tăng năng suất lao động

- Thúc đẩy tăng năng suất lao động trên toàn hệ thống thông qua việc cơ cấu lại nhân sự theo hướng tăng cường nguồn lực bán hàng và rà soát, điều chỉnh quy định KPIs cho các vị trí tại ĐVKD đảm bảo phù hợp với thực tế, bám sát định hướng kinh doanh.
  - Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đảm bảo giữ chân các nhân sự tốt thông qua các chính sách đãi ngộ hấp dẫn, lộ trình tăng lương thưởng.
  - Thường xuyên tổ chức đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên.
- h. Đầu tư công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số
- Nâng cao chất lượng hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, an toàn và bảo mật.
  - Tự động hóa các quy trình giao dịch, xử lý hồ sơ nhằm tiết kiệm thời gian, nguồn lực nhưng vẫn đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.
  - Xây dựng nền tảng ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, chú trọng đáp ứng nhu cầu và trải nghiệm cho khách hàng theo hướng tăng cường cá nhân hóa, đa dạng hóa lựa chọn.
- i. Tiếp tục phát triển mạng lưới
- LienVietPostBank dự kiến sẽ tiếp tục phủ sóng mạng lưới tới các huyện còn lại trên cả nước trong thời gian tới, đặc biệt là các địa bàn còn nhiều tiềm năng trên cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động của các Đơn vị sẵn có, các yếu tố đặc thù địa phương... tạo nền tảng vững chắc để thực hiện tốt chiến lược bán lẻ, cung cấp các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng đáp ứng đa dạng nhu cầu của các nhóm khách hàng.

Căn cứ lợi nhuận sau thuế để lại sau khi đã trích lập các quỹ, LienVietPostBank đảm bảo vẫn đủ để chi trả cổ tức năm 2021 ở mức tối thiểu 10% cho các cổ đông của Ngân hàng.

#### **4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (“LVS”) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của LienVietPostBank.

LienVietPostBank có những lợi thế lớn về mạng lưới chi nhánh, PGD, PGDBĐ phủ sóng khắp cả nước tới tận huyện, xã và song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế đó. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của LienVietPostBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của LienVietPostBank, LVS cho rằng kế hoạch

lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng dự kiến cho năm 2022 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động lớn, bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng đặc biệt lưu ý trong trường hợp diễn biến phức tạp hơn của các biến chứng virus của dịch bệnh Covid -19 có thể ảnh hưởng sâu rộng lên nền kinh tế chung toàn cầu thì các tác động của nó có thể trực tiếp ảnh hưởng lên hoạt động Ngân hàng và kế hoạch lợi nhuận.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu LienVietPostBank.

## **VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

### **1. Thông tin về cổ đông sáng lập**

Ngân hàng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định: *“Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.”* Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

### **2. Thông tin về cổ đông lớn**

- Tên cổ đông: Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost)
- Năm thành lập: 23/03/2005
- Giấy CNĐKDN số 0102595740 cấp lần đầu ngày 08/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 8 ngày 16/12/2021.
- Địa chỉ: Số 5 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 8.122 tỷ đồng
- Hoạt động kinh doanh chính:

- ✓ Thiết lập, quản lý, khai thác và phát triển mạng bưu chính công cộng, cung cấp các dịch vụ bưu chính công ích theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
  - ✓ Kinh doanh các dịch vụ bưu chính dành riêng theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
  - ✓ Kinh doanh các dịch vụ bưu chính, phát hành báo chí, chuyên phát trong và ngoài nước;
  - ✓ Tham gia các hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính quốc tế và các dịch vụ khác trong khuôn khổ các điều ước quốc tế trong lĩnh vực bưu chính mà Việt Nam ký kết, gia nhập khi được Nhà nước cho phép;
  - ✓ Kinh doanh các ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Chu Quang Hào - Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Thành viên**
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức phát hành:
- + Ông Nguyễn Xuân Nam – Chức vụ: Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, đại diện vốn góp tại Ngân hàng: Số lượng cổ phiếu 58.085.128 cổ phiếu, tỷ lệ 4,69% vốn điều lệ của Ngân hàng.
  - + Ông Nguyễn Minh Đức – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, đại diện vốn góp tại Ngân hàng: Số lượng cổ phiếu 64.090.215, tỷ lệ 5,17% vốn điều lệ của Ngân hàng.

**Lưu ý:** Các tỷ lệ này đã tính theo vốn điều lệ mới của Ngân hàng là 12.385.863.230.000 đồng.

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

| Cổ đông   | SL, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn   | SL, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại | SL, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi chào bán |
|---|--|---|---|
| Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam                        | - Ngày trở thành cổ đông lớn: 01/07/2011<br>- Số lượng: 36.000.000 cổ phần<br>- Tỷ lệ: 5,99% | Số lượng: 122.175.343 cổ phần<br>Tỷ lệ: 9,86%                   | Số lượng: 148.314.757 cổ phần<br>Tỷ lệ: 9,86%                                   |
| Người có liên quan của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam | Phạm Anh Tuấn: 0 cổ phần   | Không có  | Không có  |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank: VNPost được nhận cổ tức hàng năm theo tỷ tỷ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

Ngày 13/12/2021, NHNN đã chấp thuận việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn VNPost tại LienVietPostBank. Theo thông báo của HNX, VNPost sẽ bán đấu giá toàn bộ số cổ phiếu đang nắm giữ tại LienVietPostBank vào ngày 23/02/2022. Tuy nhiên, theo kết quả đấu giá do HNX công bố ngày 28/02/2022, tổng số lượng cổ phần VNPost đã là 0 cổ phần, vì vậy số lượng cổ phần nắm giữ còn lại là 122.175.343 cổ phần do đó VNPost vẫn là cổ đông lớn của LienVietPostBank.

**3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

**3.1. Danh sách thành viên HĐQT**

**Bảng 35: Danh sách Hội đồng quản trị tại ngày 28/02/2022**

| STT | Họ và tên       | Chức vụ  |
|-----|-----------------|--|
| 1   | Huỳnh Ngọc Huy  | Chủ tịch HĐQT                                    |
| 2   | Phạm Doãn Sơn   | Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 3   | Dương Công Toàn | Phó Chủ tịch HĐQT                                |
| 4   | Nguyễn Đức Thụy | Phó Chủ tịch HĐQT                                |
| 5   | Lê Hồng Phong   | Thành viên HĐQT                                  |
| 6   | Dương Hoài Liên | Thành viên HĐQT độc lập                          |

Nguồn: LienVietPostBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT như sau:

**3.1.1. Ông Huỳnh Ngọc Huy – Chủ tịch HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam/Canada
- Năm sinh: 1966
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian   | Chức vụ        | Nơi công tác                                       |
|-------------|----------------|--|
| 1989 – 1994 | Sĩ quan máy 2  | Công ty Seaprodex TP. Hồ Chí Minh                  |
| 1998 – 2001 | Lập trình viên | Làm việc cho hãng Nortel, Ottawa, Canada           |
| 2002 – 2005 | Quản lý        | Làm việc cho hãng Logical Software, Ottawa, Canada |

| Thời gian         | Chức vụ                 | Nơi công tác   |
|-------------------|-------------------------|--|
| 2006 – 2007       | Tổng Giám đốc           | Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn                                   |
| 2006 – 2008       | Thành viên HĐQT         | Ngân hàng TMCP Miền Tây  |
| 2008 – 2010       | Tổng Giám đốc           | Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàng Sơn (Bắc Ninh)                                |
| 2010 - 2014       | Chủ tịch HĐQT           | Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt  |
| 2010 – 2015       | Tổng Giám đốc           | Công ty Cổ phần Liên Việt Holdings (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt) |
| 2015 – 2018       | Chủ tịch HĐQT           | Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt   |
| 2016 - 03/2018    | Thành viên HĐQT độc lập | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt  |
| 2016 – Nay        | Tổng Thư ký             | Hiệp hội Mác-ca Việt Nam   |
| 03/2018 - 12/2019 | Thành viên HĐQT         | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt  |
| 12/2019 – Nay     | Chủ tịch HĐQT           | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt  |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 107.792 cổ phần, tương ứng 0,009% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên            | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|----------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Trần Anh Triết       | Bố vợ       | GG396303   | 0                | 0                 |
| Trang Thị Kiều Phụng | Mẹ vợ       | AA506744   | 0                | 0                 |
| Trần Thị Hoài Thu    | Vợ          | N1650017   | 0                | 0                 |
| Huỳnh Ngọc Khôi      | Con         | N1668325   | 0                | 0                 |
| Huỳnh Hoài An        | Con         | N1842412   | 0                | 0                 |
| Huỳnh Ngọc Thạch     | Anh         | 020137663  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Kim Diệp  | Chị dâu     | 021183381  | 0                | 0                 |



| Họ và tên             | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|-----------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Huỳnh Ngọc Kim        | Anh         | 023327409  | 0                | 0                 |
| Đào Nguyễn Trà Phương | Chị dâu     | 051169000131   | 0                | 0                 |
| Huỳnh Ngọc Đông       | Anh         | 020167174  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Nga        | Chị dâu     | 021584184  | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Thù lao cơ bản        |                                   | Lợi ích khác |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 4.416                 | 730                               | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.1.2. Ông Phạm Doãn Sơn - Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian   | Chức vụ | Nơi công tác                           |
|-------------|---------|--|
| 1990 – 1994 | Cán bộ  | Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội |

| Thời gian         | Chức vụ  | Nơi công tác   |
|-------------------|--|--|
| 1994 – 2001       | Kiểm toán viên Kiểm toán Doanh nghiệp Nhà nước                 | Kiểm toán Nhà nước   |
| 2001 – 2004       | Phó Trưởng phòng thuộc Kiểm toán Doanh nghiệp Nhà nước         | Kiểm toán Nhà nước   |
| 2004 – 2008       | Trưởng phòng thuộc Kiểm toán các Tổ chức Tài chính – Ngân hàng | Kiểm toán Nhà nước   |
| 2008 - 04/2012    | Trưởng Ban Kiểm soát   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 04/2012 - 01/2016 | Tổng Giám đốc  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |
| 01/2016 - 04/2017 | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc                             | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |
| 04/2017 - 06/2017 | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc                           | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |
| 06/2017 – Nay     | Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc               | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 22.875.754 cổ phần, tương ứng 1,85% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 484.464 cổ phần, tương ứng 0,039% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên           | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|---------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Lê Thị Minh         | Mẹ          | 017412599   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Duyệt    | Mẹ vợ       | 001067031094  | 0                | 0                 |
| Đinh Thị Mai Phương | Vợ          | 011549039   | 0                | 0                 |
| Phạm Doãn Phú       | Con ruột    | 013290238   | 484.464          | 0,039             |
| Phạm Doãn Khoa      | Con ruột    | Còn nhỏ   | 0                | 0                 |
| Phạm Doãn Phương    | Anh ruột    | 082120534   | 0                | 0                 |
| Phạm Thị Thủy       | Chị dâu     | 012886752   | 0                | 0                 |

| Họ và tên          | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|--------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Phạm Thị Hường     | Chị ruột    | 012583722   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Duy Tiến    | Anh rể      | 83008655  | 0                | 0                 |
| Phạm Thị Tuyết     | Chị ruột    | 010891467   | 0                | 0                 |
| Ngô Minh Dân       | Anh rể      | 012172995   | 0                | 0                 |
| Phạm Doãn Chung    | Em ruột     | 011400634   | 0                | 0                 |
| Doãn Thị Nội       | Em dâu      | 012774490   | 0                | 0                 |
| Phạm Doãn Tĩnh     | Em ruột     | 011631980   | 0                | 0                 |
| Lê Thị Việt Thương | Em dâu      | 013019149   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Thù lao cơ bản        |                                   | Lợi ích khác |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 2.208                 | 365                               | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.1.3. Ông Dương Công Toàn - Phó Chủ tịch HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1979
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| Thời gian         | Chức vụ  | Nơi công tác   |
|-------------------|--|--|
| 2005 – 2008       | Trợ lý Tổng Giám đốc   | Công ty Cổ phần Him Lam  |
| 04/2008 - 06/2009 | Phó chánh Văn phòng  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt<br>(tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)                        |
| 06/2009 - 07/2011 | Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh                                    | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt<br>(tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) -<br>Chi nhánh Chợ Lớn |
| 07/2011 - 03/2012 | Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh                                    | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt -<br>Chi nhánh Chợ Lớn   |
| 04/2012 - 12/2013 | Phó Giám đốc Chi nhánh Chợ Lớn kiêm Giám đốc PGD An Đông             | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt -<br>Chi nhánh Chợ Lớn - PGD An Đông                           |
| 01/2014 - 01/2015 | Giám đốc Chi nhánh   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt -<br>Chi nhánh Chợ Lớn   |
| 01/2015 - 03/2018 | Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ                      | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt  |
| 03/2018 - 03/2019 | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt  |
| 04/2019 – Nay     | Phó Chủ tịch HĐQT  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt  |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 158.117 cổ phần, tương ứng 0,013% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 13.244.979 cổ phần, tương ứng 1,067% vốn cổ phần

| Họ và tên       | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|-----------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Nguyễn Thị Hiền | Mẹ          | 025422227   | 0                | 0                 |
| Lý Đức Dũng     | Bố vợ       | 021603177   | 0                | 0                 |
| Phạm Thị Hương  | Mẹ vợ       | 080164000604  | 0                | 0                 |
| Lý Trà My       | Vợ          | 024616940   | 0                | 0                 |
| Dương Phú Tài   | Con         | Còn nhỏ   | 0                | 0                 |
| Dương Hùng Anh  | Con         | Còn nhỏ   | 0                | 0                 |

| Họ và tên           | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|---------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Dương Công Tập      | Anh ruột    | 024370073   | 0                | 0                 |
| Dương Công Đoàn     | Anh ruột    | 024428290   | 12.663.741       | 1,02              |
| Dương Thị Phương    | Chị ruột    | 024672698   | 43               | 0                 |
| Dương Công Thắng    | Em ruột     | 024444521   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Nhuận    | Chị dâu     | 024370074   | 84               | 0                 |
| Bùi Thị Thanh Huyền | Chị dâu     | 042173000498  | 473.319          | 0,038             |
| Nguyễn Thị Nguyệt   | Em dâu      | 024672717   | 107.792          | 0,009             |
| Dương Đức Việt      | Anh rể      | 024672699   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Thù lao cơ bản        |                                   | Lợi ích khác |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 3.864                 | 639                               | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có.

### 3.1.4. Ông Nguyễn Đức Thụy - Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                                  | Nơi công tác                                 |
|-------------------|--|--|
| 07/2003 - 08/2005 | Chủ tịch HĐQT                            | Công ty TNHH Mỹ Hạnh                         |
| 12/2004 - 12/2009 | Chủ tịch HĐQT                            | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xuân Thái  |
| 09/2007 - 04/2020 | Chủ tịch HĐQT                            | Công ty Cổ phần - Tập đoàn Thaingroup        |
| 03/2011 - 02/2020 | Chủ tịch HĐQT                            | Công ty Cổ phần Thaiholdings                 |
| 07/2011 - 10/2019 | Phó Giám đốc Ban Tài chính - Kế toán     | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành     |
| 04/2012 - 04/2014 | Chủ tịch HĐQT và đại diện theo pháp luật | Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành (VIX) |
| 01/2016 - 05/2020 | Chủ tịch HĐQT                            | Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên             |
| 05/2017 - 11/2020 | Chủ tịch HĐQT                            | Công ty Cổ phần Enclave Phú Quốc             |
| 05/2021 - Nay     | Phó Chủ tịch HĐQT                        | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt            |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 34.244.089 cổ phần, tương ứng 2,76% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 75.692 cổ phần, tương ứng 0,06% vốn cổ phần

| Họ và tên          | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|--------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Nguyễn Xuân Thành  | Bố đẻ       | 161332074  | 0                | 0                 |
| Vũ Thị Diễm        | Mẹ đẻ       | 161331670  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Cao Hòa     | Bố vợ       | 160142142  | 0                | 0                 |
| Lê Thị Ninh        | Mẹ vợ       | 160394389  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Mừng    | Vợ          | 013306666  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Ngọc Mỹ Anh | Con         | 001301009833   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Xuân Thái   | Con         | 001203038131   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Đức Thịnh   | Con         | Còn nhỏ  | 0                | 0                 |

| Họ và tên                    | Mối quan hệ                   | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|------------------------------|-------------------------------|--|------------------|-------------------|
| Nguyễn Xuân Thạch            | Con                           | Còn nhỏ  | 0                | 0                 |
| Nguyen My Linh Catherine     | Con                           | Còn nhỏ  | 0                | 0                 |
| Nguyen My Tam Elizabeth      | Con                           | Còn nhỏ  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Văn Thiện             | Anh trai                      | 037070000027   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Thảo              | Em gái                        | 037179001768   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Văn Thùy              | Em trai                       | 013616868  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Xuân Thùy             | Em trai                       | 164378588  | 75.680           | 0,06              |
| Nguyễn Văn Thuyết            | Em trai                       | 164267197  | 1                | 0                 |
| Nguyễn Đức Hạnh              | Em trai                       | 164444368  | 0                | 0                 |
| Phạm Bình Thìn               | Chị dâu                       | 035176000042   | 0                | 0                 |
| Đoàn Nguyên Ngọc             | Em rể                         | 022075000015   | 0                | 0                 |
| Trần Thị Hồng Nhung          | Em dâu                        | 013616888  | 0                | 0                 |
| Tống Thị Kiều Hoa            | Em dâu                        | 164485267  | 0                | 0                 |
| Mai Thị Phương Nhung         | Em dâu                        | 037189002022   | 0                | 0                 |
| Trịnh Văn Luân               | Anh rể                        | 037070001186   | 0                | 0                 |
| Công ty Cổ phần Thaiholdings | Cổ đông sở hữu 24,55% cổ phần | 0105202998   | 12               | 0                 |
| Công ty cổ phần Thailand     | Cổ đông sở hữu 66,52% cổ phần | 2700346166   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Thù lao cơ bản                                       |                                   | Lợi ích khác |  |
|--|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (từ tháng 5 đến tháng 12/2021) (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 1.835  | 456                               | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

### 3.1.5. Ông Lê Hồng Phong - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1962
- Trình độ học vấn: Tiến sỹ
- Năng lực chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                         | Nơi công tác   |
|-------------------|---------------------------------|--|
| 04/1996 - 01/1997 | Trưởng phòng Thanh toán Quốc tế | Ngân hàng Nông nghiệp, Chi nhánh Hà Nội                                |
| 02/1997 - 03/2000 | Phó Giám đốc                    | Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ                                |
| 04/2000 - 02/2003 | Giám đốc                        | Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ                                |
| 03/2003 - 06/2009 | Phó Tổng Giám đốc               | Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam                                   |
| 07/2009 - 01/2010 | Phó Tổng Giám đốc               | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 02/2010 - 03/2012 | Tổng Giám đốc                   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 03/2012 - Nay     | Thành viên HĐQT                 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 91.825 cổ phần, tương ứng 0,007% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.



| Họ và tên        | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Nguyễn Thị Dòng  | Mẹ vợ       | 010628078   | 0                | 0                 |
| Huỳnh Thị Hà     | Vợ          | 010190739   | 0                | 0                 |
| Lê Hoàng Vũ      | Con ruột    | 012677129   | 0                | 0                 |
| Vũ Thùy Linh     | Con dâu     | 013085775   | 0                | 0                 |
| Lê Minh Hằng     | Con ruột    | 013142405   | 0                | 0                 |
| Phan Văn Huy     | Con rể      | 0011880818  | 0                | 0                 |
| Lê Thành Long    | Anh ruột    | Sinh sống tại Đức                                       | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Huyền | Chị dâu     | Sinh sống tại Đức                                       | 0                | 0                 |
| Lê Thành Châu    | Anh ruột    | Sinh sống tại Đức                                       | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Lan   | Chị dâu     | Sinh sống tại Đức                                       | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có.
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Thù lao cơ bản        |                                   | Lợi ích khác |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 3.312                 | 548                               | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có.

**3.1.6. Bà Dương Hoài Liên - Thành viên HĐQT độc lập**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian      | Chức vụ                 | Nơi công tác                      |
|----------------|-------------------------|-----------------------------------|
| 2004 - 2005    | Cán bộ tín dụng         | Ngân hàng VIB - Sở Giao dịch      |
| 2005 - 2007    | Cán bộ tín dụng         | Sacombank - Chi nhánh Hà Nội      |
| 2007 - 2009    | Cán bộ tái thẩm định    | Sacombank - Hội sở                |
| 2009 - 2010    | Trưởng phòng            | Sacombank - PGD Hà Tây            |
| 2010 - 2014    | Trưởng phòng Kinh doanh | Sacombank - Chi nhánh Đống Đa     |
| 2014 - 2015    | Trưởng phòng Kinh doanh | Sacombank - Chi nhánh 8/3 Hà Nội  |
| 2015 - 02/2018 | Phó Giám đốc Chi nhánh  | Sacombank - Chi nhánh 8/3 Hà Nội  |
| 03/2018 - Nay  | Thành viên HĐQT độc lập | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần

| Họ và tên  | Mối quan hệ  | Mã số thuế/Số CMND/<br>CCCD/Hộ chiếu của<br>người có liên quan | Số lượng<br>cổ phần | Tỷ lệ cổ<br>phần<br>(%) |
|--|--|--|---------------------|-------------------------|
| Dương Lộc  | Cha  | 111558277  | 0                   | 0                       |
| Trần Thị Tám   | Mẹ   | 112148622  | 0                   | 0                       |
| Chung Phương Chi   | Con  | Còn nhỏ  | 0                   | 0                       |
| Dương Hoài Minh  | Chị  | 112021270  | 0                   | 0                       |
| Dương Tuyết Lan  | Em   | 111748774  | 0                   | 0                       |
| Đỗ Phi Long  | Anh rể   | 001076006910   | 0                   | 0                       |
| Công ty TNHH<br>Consulting and<br>Investment Lotus<br>Viet Nam | Dương Hoài Liên, thành<br>viên góp vốn trên 10%<br>Dương Lộc (bố đẻ), chủ<br>tịch HĐQT | 0108717508   | 0                   | 0                       |

| Họ và tên                        | Mối quan hệ   | Mã số thuế/Số CMND/<br>CCCD/Hộ chiếu của<br>người có liên quan | Số lượng<br>cổ phần | Tỷ lệ cổ<br>phần<br>(%) |
|----------------------------------|---|--|---------------------|-------------------------|
| Công ty TNHH<br>Packexim VietNam | Dương Hoài Liên, thành<br>viên góp vốn trên 10%<br>Trần Thị Tám (mẹ đẻ),<br>tổng giám đốc | 0108914721   | 0                   | 0                       |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Thù lao cơ bản           |                                      | Lợi ích khác |          |
|--------------------------|--------------------------------------|--------------|----------|
| Năm 2021<br>(triệu đồng) | 2 tháng đầu năm<br>2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 2.208                    | 365                                  | Không có     | Không có |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

### 3.2. Danh Sách BKS

**Bảng 36: Danh sách Thành viên BKS tại ngày 28/02/2022**

| STT | Họ và tên          | Chức vụ        |
|-----|--------------------|----------------|
| 1   | Trần Thanh Tùng    | Trưởng BKS     |
| 2   | Phùng Thế Việt     | Thành viên BKS |
| 3   | Nguyễn Thị Lan Anh | Thành viên BKS |

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

#### 3.2.1. Ông Trần Thanh Tùng – Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian      | Chức vụ        | Nơi công tác  |
|----------------|----------------|---|
| 1992 - 2004    | Cán bộ         | Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai   |
| 2005 - 2007    | Cán bộ         | Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Cầu Giấy, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Long Biên |
| 2008 - 04/2017 | Thành viên BKS | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)                |
| 04/2017 - Nay  | Trưởng BKS     | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt   |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 99.444 cổ phần, tương ứng 0,008% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần

| Họ và tên              | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|------------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Nguyễn Thị Hồng        | Mẹ          | 063166066   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Thanh Hương | Vợ          | 013250638   | 0                | 0                 |
| Đào Nguyệt Toan        | Mẹ Vợ       | 063103511   | 0                | 0                 |
| Trần Tuấn Phương       | Con ruột    | 010098000005  | 0                | 0                 |
| Trần Quang Hiến        | Con ruột    | 010204000030  | 0                | 0                 |
| Đỗ Thị Mai             | Em dâu      | 063241410   | 0                | 0                 |
| Trần Thị Quyên         | Em ruột     | 063015095   | 0                | 0                 |
| Phan Lương Đông        | Em rể       | 063015312   | 0                | 0                 |
| Trần Thanh Hiệu        | Em ruột     | 063021999   | 0                | 0                 |
| Phạm Thị Đông Trà      | Em dâu      | 063483405   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:
  - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có

- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Thù lao cơ bản        |                                   | Lợi ích khác |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 358                   | 59                                | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.2.2. Ông Phùng Thế Việt – Thành viên BKS**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1989
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

| Thời gian         | Chức vụ        | Nơi công tác   |
|-------------------|----------------|--|
| 11/2013 - 03/2017 | Cán bộ         | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long |
| 04/2017 – Nay     | Thành viên BKS | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                        |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên         | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|-------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Phùng Thế Dương   | Bố          | 011645830  | 0                | 0                 |
| Bùi Thị Kim Tuyên | Mẹ          | 001165000161   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Duy Cường  | Bố vợ       | 001069010254   | 0                | 0                 |

| Họ và tên           | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|---------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Nguyễn Thị Hằng Nga | Mẹ vợ       | 001169018500   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Hồng Nhung   | Vợ          | 013088628  | 0                | 0                 |
| Phùng Việt Anh      | em trai     | 012902080  | 0                | 0                 |
| Phùng Minh Quân     | Con         | Còn nhỏ  | 0                | 0                 |
| Phùng Việt Anh      | Em ruột     | 001092014805   | 0                | 0                 |
| Trần Thị Lê Na      | Em dâu      | 183887791  | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Thù lao cơ bản        |                                   | Lợi ích khác |          |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|----------|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 305                   | 51                                | Không có     | Không có |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

### 3.2.3. Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1958
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian      | Chức vụ        | Nơi công tác  |
|----------------|----------------|---|
| 1979 - 1981    | Giáo viên Toán | Trường Văn hoá, Bộ Nội thương   |
| 1981 - 1985    | Sinh viên      | Đại học Thương nghiệp   |
| 1986 - 1987    | Nhân viên      | Tổng cục Hải quan   |
| 1987 - 03/2013 | Chi cục trưởng | Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan TP. Hà Nội - Tổng cục Hải quan |
| 03/2013 - Nay  | Thành viên BKS | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt   |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 28.435 cổ phần, tương ứng 0,002% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên             | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|-----------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Dương Thành Bắc       | Mẹ          | 017412599   | 0                | 0                 |
| Dương Thùy Dung       | Mẹ chồng    | 001067031094  | 0                | 0                 |
| Đào Văn Tiến          | Bố chồng    | 011549039   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Hòa Bình       | Con ruột    | 013290238   | 0                | 0                 |
| Lê Thị Ánh            | Con ruột    | Còn nhỏ   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Yên Phương | Anh ruột    | 082120534   | 12.630           | 0,001             |
| Phạm Văn Chín         | Chị dâu     | 012886752   | 15.805           | 0,001             |
| Nguyễn Thị Tuyết Lan  | Chị ruột    | 012583722   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:
  - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết

DHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Thù lao cơ bản           |                                      | Lợi ích khác |          |
|--------------------------|--------------------------------------|--------------|----------|
| Năm 2021<br>(triệu đồng) | 2 tháng đầu năm<br>2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 420                      | 70                                   | Không có     | Không có |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

### 3.3. Danh Sách Ban TGD Và Kế Toán Trưởng

**Bảng 37: Danh sách Ban TGD tại 28/02/2022**

| STT | Họ và tên         | Chức vụ  |
|-----|-------------------|--|
| 1   | Phạm Doãn Sơn     | Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 2   | Hồ Nam Tiến       | Phó Tổng Giám đốc thường trực                    |
| 3   | Nguyễn Thị Gấm    | Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng            |
| 4   | Bùi Thái Hà       | Phó Tổng Giám đốc                                |
| 5   | Nguyễn Ánh Vân    | Phó Tổng Giám đốc                                |
| 6   | Vũ Quốc Khánh     | Phó Tổng Giám đốc                                |
| 7   | Nguyễn Thanh Tùng | Phó Tổng Giám đốc                                |
| 8   | Nguyễn Quốc Thành | Phó Tổng Giám đốc                                |
| 9   | Kim Minh Tuấn     | Phó Tổng Giám đốc                                |
| 10  | Nguyễn Ngọc Nam   | Phó Tổng Giám đốc                                |
| 11  | Lê Thị Thanh Nga  | Phó Tổng Giám đốc                                |
| 12  | Vũ Thu Hiền       | Phó Tổng Giám đốc                                |
| 13  | Nguyễn Quý Chiến  | Phó Tổng Giám đốc                                |
| 14  | Hoàng Văn Phúc    | Phó Tổng Giám đốc                                |
| 15  | Lê Anh Tùng       | Phó Tổng Giám đốc                                |



Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban TGD

**3.3.1. Ông Phạm Doãn Sơn - Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT**

Xem tại thông tin Thành viên HĐQT

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản         |                                      | Lợi ích khác |  |
|--------------------------|--------------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021<br>(triệu đồng) | 2 tháng đầu năm<br>2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 358                      | 60                                   | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

**3.3.2. Ông Hồ Nam Tiến - Phó Tổng Giám đốc thường trực**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ   | Nơi công tác                        |
|-------------------|---|-------------------------------------|
| 06/1993 - 09/1995 | Cán bộ Phòng Tín dụng đầu tư                                  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng |
| 09/1999 - 06/2001 | Phó Phòng Pháp chế  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng |
| 01/2002 - 03/2005 | Phó phòng Tín dụng, Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy | Ngân hàng TMCP Quốc tế              |
| 04/2005 - 07/2005 | Tổng Giám đốc   | Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Hưng   |

| Thời gian         | Chức vụ  | Nơi công tác   |
|-------------------|--|--|
| 08/2005 - 09/2007 | Giám đốc Chi nhánh Thăng Long  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng                                    |
| 10/2007 - 03/2009 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long   | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng                                    |
| 04/2009 - 10/2009 | Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Ngân hàng cá nhân   | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng                                    |
| 11/2009 - 07/2010 | Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân, Trung tâm dịch vụ kiều hối Western Union, Trung tâm thẻ   | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng                                    |
| 08/2010 - 07/2020 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định, Giám đốc Chi nhánh Thăng Long, Giám đốc Khối Kiểm toán Nội bộ, Giám đốc Khối Thẩm định | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 07/2020 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Thẩm định   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 106.935 cổ phần, tương ứng 0,009% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên        | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Hồ Văn Tứ        | Bố          | 030699961  | 0                | 0                 |
| Lê Văn Bích      | Bố vợ       | 130090316  | 0                | 0                 |
| Phan Thị Kim Huệ | Mẹ          | 030841593  | 0                | 0                 |
| Lê Thị Hợp       | Vợ          | 025182000248   | 0                | 0                 |
| Hồ Hoài Giang    | Con ruột    | 013654947  | 0                | 0                 |
| Hồ Nam Duy       | Con ruột    | 013654948  | 0                | 0                 |
| Hồ Thanh Trúc    | Con ruột    | còn nhỏ  | 0                | 0                 |
| Hồ Anh Khôi      | Con ruột    | còn nhỏ  | 0                | 0                 |

| Họ và tên        | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Hồ Nam Trung     | Anh         | 030732473  | 0                | 0                 |
| Trần Thị Thi Tâm | Chị dâu     | 031010620  | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản      |                                   | Lợi ích khác |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 358                   | 60                                | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

### 3.3.3. Bà Nguyễn Thị Gấm - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Kiểm soát
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian   | Chức vụ          | Nơi công tác                                    |
|-------------|------------------|---|
| 1995 - 2000 | Kế toán trưởng   | Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội |
| 2001 - 2003 | Kiểm toán trưởng | Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội |

|                   |  |  |
|-------------------|--|--|
| 2003 - 2007       | Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Hành chính Nhân sự            | Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội                        |
| 2008 - 02/2010    | Kế toán trưởng   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 02/2010 - 07/2011 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 07/2011 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 13.392 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 64.853 cổ phần, tương ứng 0,005% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên         | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|-------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Nguyễn Quốc Trung | Chồng       | 012083596   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Văn Hương  | Con ruột    | 013056122   | 0                | 0                 |
| Phạm Tiến Lâm     | Con rể      | 012934563   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Bảo Ngọc   | Con ruột    | 013690580   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Kế Tài     | Anh ruột    | 036041000040  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Tài    | Chị dâu     | 161534958   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thế Vận    | Anh ruột    | 163240538   | 0                | 0                 |
| Phạm Thị Thìn     | Chị dâu     | 160699538   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Là     | Chị ruột    | 160699968   | 0                | 0                 |
| Đỗ Văn Nghi       | Anh rể      | 036049002483  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Lượ    | Chị ruột    | 168504285   | 0                | 0                 |
| Trần Sỹ Phong     | Anh rể      | 168504284   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Lựa    | Chị ruột    | 012898081   | 705              | 0                 |
| Nguyễn Đức Ứng    | Anh rể      | 012705650   | 63.079           | 0,005             |
| Nguyễn Thị Nhung  | Chị ruột    | 160599518   | 0                | 0                 |

| Họ và tên        | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Nguyễn Văn Tuyên | Anh ruột    | 281070098   | 0                | 0                 |
| Phạm Thị Loan    | Chị dâu     | 281070100   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Văn Cử    | Anh ruột    | 036066000026  | 1.069            | 0                 |
| Phạm Thành An    | Chị dâu     | 036165000001  | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản      |                                   | Lợi ích khác |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 358                   | 60                                | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

### 3.3.4. Ông Bùi Thái Hà - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ      | Nơi công tác               |
|-------------------|--------------|----------------------------|
| 01/1994 - 01/2007 | Phó Giám đốc | Công ty TNHH TM & KT ALPHA |

| Thời gian         | Chức vụ   | Nơi công tác   |
|-------------------|---|--|
| 01/2007 - 01/2009 | Cán bộ kinh doanh   | Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Hà Nội             |
| 01/2009 - 11/2011 | Trưởng Phòng Kinh doanh   | Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Thanh Xuân         |
| 11/2011 - 05/2013 | Phó Giám đốc  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD Thanh Nhân       |
| 05/2013 - 05/2013 | Phó Giám đốc  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long |
| 06/2013 - 06/2014 | Giám đốc  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long |
| 06/2014 - 06/2014 | Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, chống rửa tiền | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                        |
| 06/2014 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý Rủi ro | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                        |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 404.013 cổ phần, tương ứng 0,033% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 2.033.958 cổ phần, tương ứng 0,164% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên           | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|---------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Bùi Quyền           | Bố          | 024044000008   | 0                | 0                 |
| Phạm Thị Dung       | Mẹ          | 011858427  | 0                | 0                 |
| Phạm Chí Thành      | Bố Vợ       | 011470641  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Kim Dung | Mẹ Vợ       | 010052908  | 0                | 0                 |
| Bùi Thái Bình       | Em ruột     | 012519184  | 115.372          | 0,009             |
| Lê Văn Quỳnh        | Em dâu      | 012452881  | 1.162            | 0                 |
| Phạm Thị Thanh Thủy | Vợ          | 001175002204   | 1.917.424        | 0,155             |
| Bùi Huyền My        | Con ruột    | 001302001856   | 0                | 0                 |
| Bùi Thái Sơn        | Con ruột    | còn nhỏ  | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản         |                                      | Lợi ích khác   |  |
|--------------------------|--------------------------------------|--|--|
| Năm 2021<br>(triệu đồng) | 2 tháng đầu năm<br>2022 (triệu đồng) | ESOP   | Cổ tức   |
| 358                      | 60                                   | Cổ phiếu được mua theo chương trình ESOP năm 2021 là 297.078 cổ phiếu giá 10.000 đồng/cổ phiếu | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.3.5. Bà Nguyễn Ánh Vân - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1972
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ  | Nơi công tác   |
|-------------------|--|--|
| 1995 – 2008       | Trưởng phòng Nguồn vốn,<br>Trưởng phòng Kiểm soát Tín dụng | Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội                        |
| 03/2008 - 05/2009 | Trưởng phòng Nguồn vốn                                     | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 05/2009 - 09/2009 | Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn    | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 09/2009 - 02/2010 | Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn        | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |

| Thời gian         | Chức vụ   | Nơi công tác   |
|-------------------|---|--|
| 02/2010 - 05/2010 | Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Quản lý vốn | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 05/2010 – Nay     | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn        | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 239.185 cổ phần, tương ứng 0,019% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 20.049 cổ phần, tương ứng 0,002% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên        | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Nguyễn Đình Công | Bố          | 010074259  | 0                | 0                 |
| Phạm Tuyết Lan   | Mẹ          | 010039557  | 0                | 0                 |
| Đặng Duy Thùy    | Bố chồng    | 034045000675   | 0                | 0                 |
| Dương Thị Tỏ     | Mẹ chồng    | 010283444  | 0                | 0                 |
| Đặng Dương Anh   | Chồng       | 011882366  | 0                | 0                 |
| Đặng Minh Hoàng  | Con ruột    | 001200017584   | 0                | 0                 |
| Đặng Khôi Nguyên | Con ruột    | 001204020745   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Lan Anh   | Chị ruột    | 011266303  | 20.049           | 0,002             |
| Phạm Thế Dũng    | Anh rể      | 001065015638   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:
  - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:



| Mức lương cơ bản         |                                      | Lợi ích khác   |  |
|--------------------------|--------------------------------------|--|--|
| Năm 2021<br>(triệu đồng) | 2 tháng đầu năm<br>2022 (triệu đồng) | ESOP   | Cổ tức   |
| 358                      | 60                                   | Cổ phiếu được mua theo chương trình ESOP năm 2021 là 100.000 cổ phiếu giá 10.000 đồng/cổ phiếu | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.3.6. Ông Vũ Quốc Khánh - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ   | Nơi công tác   |
|-------------------|---|--|
| 2006 - 2008       | Phó Trưởng phòng phụ trách Thẩm định                              | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long   |
| 04/2008 - 08/2009 | Phó Trưởng phòng/Trưởng phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý Rủi ro | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 09/2009 - 02/2010 | Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro                                  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 02/2010 - 07/2010 | Phó Giám đốc Khối Thẩm định                                       | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 07/2010 - 09/2011 | Giám đốc Khối Thẩm định   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 09/2011 - 11/2012 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định                    | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |
| 11/2012 - 01/2014 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm                     | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |
| 02/2014 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện           | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 628.888 cổ phần, tương ứng 0,051% vốn cổ phần.

- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên             | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|-----------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Vũ Quốc Hội           | Bố          | 010256233   | 0                | 0                 |
| Hoàng Hải Yến         | Vợ          | 011898866   | 0                | 0                 |
| Phạm Thị Mai          | Mẹ Vợ       | 010395521   | 0                | 0                 |
| Vũ Hoàng Yến Ngọc     | Con ruột    | còn nhỏ   | 0                | 0                 |
| Vũ Hoàng Yến Nhi      | Con ruột    | còn nhỏ   | 0                | 0                 |
| Vũ Quốc Vinh          | Em ruột     | 012236696   | 0                | 0                 |
| Trần Phương Dung      | Em dâu      | 012755519   | 0                | 0                 |
| Vũ Nguyễn Thiên Hương | Em ruột     | 012896911   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Đức Thắng      | Em rể       | 012430938   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:
  - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản      |                                   | Lợi ích khác   |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP   | Cổ tức   |
| 358                   | 60                                | Cổ phiếu được mua theo chương trình ESOP năm 2021 là 511.238 cổ phiếu giá 10.000 đồng/cổ phiếu | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.3.7. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1973
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ   | Nơi công tác  |
|-------------------|---|---|
| 06/2005 - 08/2006 | Trưởng phòng Tín dụng   | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang                                 |
| 08/2006 - 11/2007 | Giám đốc  | Ngân hàng TMCP Quốc tế Chi nhánh An Giang   |
| 02/2008 - 03/2008 | Phó Giám đốc  | Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh An Giang  |
| 03/2008 - 10/2009 | Giám đốc  | Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Đồng Tháp   |
| 11/2009 - 10/2013 | Giám đốc  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh An Giang |
| 10/2013 - 12/2013 | Giám đốc  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Cần Thơ                                       |
| 12/2013 - 03/2014 | Phó Tổng Giám đốc   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt   |
| 03/2014 - 05/2015 | Phó Tổng Giám đốc phụ trách KV Tây Nam Bộ   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt   |
| 05/2015 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc phụ trách KV Tây Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện Khu vực tây Nam Bộ | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt   |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 11.384 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần cụ thể:

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**



| Họ và tên            | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|----------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Nguyễn Thành Long    | Bố          | 350498455   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Kim Phụng | Mẹ          | 350498458   | 0                | 0                 |
| Lê Thị Kim Tuyền     | Vợ          | 351009196   | 0                | 0                 |
| Đỗ Thị Nghĩa         | Mẹ Vợ       | 350003894   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Lê Yến Thanh  | Con ruột    | 352500004   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thanh Vinh    | Con ruột    | Còn nhỏ   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thành Hăng    | Anh ruột    | 350829633   | 0                | 0                 |
| Lê Thị Mỹ Châu       | Chị dâu     | 350850708   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Kim Hoàng | Chị ruột    | 350721991   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Anh Dũng      | Anh rể      | 350486044   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Kim Nga   | Chị ruột    | 350707871   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Tấn Tài       | Em ruột     | 350985477   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Phương    | Em dâu      | 351930933   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản      |                                   | Lợi ích khác |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 358                   | 60                                | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.3.8. Ông Nguyễn Quốc Thành - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ  | Nơi công tác   |
|-------------------|--|--|
| 10/2011 - 03/2012 | Phó Giám đốc kinh doanh                                  | Tổng Công ty Viễn thông Quân đội Viettel - Chi nhánh Cần Thơ |
| 03/2012 - 07/2013 | Học viên   | Tổng Công ty Viễn thông Quân đội Viettel - Trung tâm đào tạo |
| 08/2013 - 12/2013 | Trưởng phòng Nghiên cứu thị trường                       | Tổng Công ty Viễn thông Viettel                              |
| 01/2014 - 04/2014 | Phó Giám đốc Khối Di động/Trưởng phòng 3G                | Tổng Công ty Viễn thông Viettel                              |
| 05/2014 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                            |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần cụ thể:

| Họ và tên              | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|------------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Nguyễn Văn Tân         | Bố          | 013296611   | 0                | 0                 |
| Phạm Thị Hiệp          | Mẹ          | 145353121   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Thanh Huyền | Vợ          | 162872251   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Văn Dân         | Bố Vợ       | 162582940   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Chiên       | Mẹ Vợ       | 160629891   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Minh Châu       | Con ruột    | Còn nhỏ   | 0                | 0                 |

| Họ và tên            | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|----------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Nguyễn Hoàng Minh    | Con ruột    | Còn nhỏ   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Ngọc Bích | Chị ruột    | 013670644   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Văn Trọng     | Anh rể      | 013117791   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:
  - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản      |                                   | Lợi ích khác |          |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|----------|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 358                   | 60                                | Không có     | Không có |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.3.9. Ông Kim Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ | Nơi công tác  |
|-------------------|---------|---|
| 04/1999 - 10/2001 | Cán bộ  | Trung tâm Hỗ trợ phát triển các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam |

| Thời gian         | Chức vụ   | Nơi công tác  |
|-------------------|---|---|
| 11/2001 - 05/2004 | Trưởng phòng HC-TH, phụ trách Kế toán   | Trung tâm Hỗ trợ phát triển các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam                     |
| 06/2004 - 05/2005 | Phó chánh văn phòng, phụ trách Kế toán  | Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam  |
| 06/2005 - 08/2007 | Phụ trách Kế toán tổng hợp  | Trung tâm Tiếp thị - Triển lãm Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn |
| 09/2007 - 02/2008 | Thành viên  | Ban trụ bị thành lập Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)               |
| 03/2008 - 01/2010 | Phó trưởng phòng Nhân sự  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)                                    |
| 01/2010 - 05/2010 | Phó trưởng phòng Tài chính  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)                                    |
| 05/2010 - 09/2012 | Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý Tài sản Nợ - Có | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)                                    |
| 10/2012 - 09/2014 | Giám đốc PGD Hà Đông  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt   |
| 10/2014 - 04/2018 | Phó Tổng Giám đốc Kiêm Giám đốc Khối Nhân sự                                      | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt   |
| 04/2018 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc Kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực                       | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt   |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên       | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|-----------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Nguyễn Thị Ngọc | Mẹ          | 010525284   | 0                | 0                 |

| Họ và tên          | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|--------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Đỗ Thu Hà          | Vợ          | 011772100   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Thành   | Mẹ vợ       | 010374544   | 0                | 0                 |
| Kim Quang Huy      | Con ruột    | 001200001759  | 0                | 0                 |
| Kim Anh Kiệt       | Con ruột    | còn nhỏ   | 0                | 0                 |
| Kim Nhụy           | Chị ruột    | 011393594   | 0                | 0                 |
| Mai Văn Thu        | Anh rể      | 012165886   | 0                | 0                 |
| Kim Anh Tài        | Anh ruột    | 011546482   | 0                | 0                 |
| Lê Thị Thu Hương   | Chị dâu     | 012165139   | 0                | 0                 |
| Kim Trọng Tuệ      | Anh ruột    | 011668050   | 0                | 0                 |
| Hà Nguyệt Ly Giang | Chị dâu     | 013417544   | 0                | 0                 |
| Kim Thị Thanh Nhân | Em ruột     | 070950224   | 0                | 0                 |
| Trịnh Thành Hưng   | Em rể       | 070490762   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản      |                                   | Lợi ích khác |          |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|----------|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 358                   | 60                                | Không có     | Không có |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có



**3.3.10. Ông Nguyễn Ngọc Nam - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1966
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ  | Nơi công tác   |
|-------------------|--|--|
| 01/1991 - 07/1995 | Thư ký tòa án, Cán bộ thi hành án, Kế toán             | TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)  |
| 07/1995 - 04/1997 | Thẩm phán  | TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)  |
| 04/1997 - 12/1998 | Thẩm phán  | TAND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng  |
| 01/1999 - 06/1999 | Nhân viên Phòng nghiệp vụ Kinh doanh – Tổng hợp        | Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng         |
| 07/1999 - 04/2000 | Phó phòng – Phòng nghiệp vụ Kinh doanh – Tổng hợp      | Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng         |
| 04/2000 - 12/2001 | Phó phòng Tín dụng Hộ sản xuất                         | Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng         |
| 12/2001 - 09/2002 | Phó Phòng tín dụng Dân doanh                           | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng                           |
| 09/2002 - 08/2007 | Trưởng phòng Phát triển dịch vụ và Chăm sóc khách hàng | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng                           |
| 09/2007 - 05/2009 | Giám đốc điều hành                                     | Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Đà Nẵng   |
| 06/2009 - 12/2009 | Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh                      | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh Dung Quất |
| 12/2009 - 03/2010 | Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Đà Nẵng               | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)                       |
| 03/2010 - 11/2014 | Giám đốc   | Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM - Chi nhánh Đà Nẵng                                    |
| 11/2014 - 06/2016 | Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung kiêm    | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt  |

| Thời gian     | Chức vụ  | Nơi công tác                      |
|---------------|--|-----------------------------------|
|               | Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng                     |                                   |
| 07/2016 - Nay | Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 5.430 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 8.972 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên             | Mối quan hệ      | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|-----------------------|------------------|--|------------------|-------------------|
| Nguyễn Thị Minh Huyền | Vợ               | 201274018  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Đức Thắng      | Bố Vợ            | 200033602  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Lê Quỳnh Như   | Con ruột         | 201672393  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Ngọc Nguyên    | Con ruột         | 201695215  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Ngọc Nam Khánh | Con ruột         | Còn nhỏ  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Ngọc Ninh      | Em ruột          | 201329757  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Hải Ngự        | Em ruột          | 201245647  | 0                | 0                 |
| Trần Thị Hoài Hương   | Em dâu           | 201224198  | 8.972            | 0,001             |
| Trần Huyền Giao Mi    | Con riêng của vợ | 201755666  | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:
  - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản         |                                      | Lợi ích khác |  |
|--------------------------|--------------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021<br>(triệu đồng) | 2 tháng đầu năm<br>2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 358                      | 60                                   | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.3.11. Bà Lê Thị Thanh Nga - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                                       | Nơi công tác   |
|-------------------|---|--|
| 10/2001 - 05/2003 | Nhân viên                                     | Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm Toán                  |
| 06/2003 - 12/2004 | Chuyên viên                                   | Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy                                 |
| 01/2005 - 05/2006 | Phó Phòng Kinh doanh                          | Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy                                 |
| 06/2006 - 04/2008 | Trưởng phòng Kế toán                          | Công ty TNHH Panasonic Electronic Devices Việt Nam                     |
| 05/2008 - 08/2010 | Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ                 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 09/2010 - 04/2012 | Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ                | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 05/2012 - 01/2016 | Trưởng Ban Kiểm soát                          | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |
| 01/2016 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 122.510 cổ phần, tương ứng 0,01% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 1.128 cổ phần, tương ứng 0,0001% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên            | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|----------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Lê Văn Ái            | Bố          | 030292602   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Tính      | Mẹ          | 030269672   | 0                | 0                 |
| Trần Hồng Thắng      | Chồng       | 011915666   | 0                | 0                 |
| Lê Thị Việt Thương   | Chị ruột    | 013019149   | 0                | 0                 |
| Phạm Doãn Tĩnh       | Anh rể      | 011631980   | 0                | 0                 |
| Lê Mạnh Long         | Anh ruột    | 012757378   | 0                | 0                 |
| Đinh Như Quỳnh       | Chị Dâu     | 013001194   | 1.128            | 0                 |
| Trần Lê Hương Nguyên | Con ruột    | Còn nhỏ   | 0                | 0                 |
| Trần Lê Bảo Nguyên   | Con ruột    | Còn nhỏ   | 0                | 0                 |
| Trần Lê Đức Nguyên   | Con ruột    | Còn nhỏ   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản      |                                   | Lợi ích khác   |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP   | Cổ tức   |
| 358                   | 60                                | Cổ phiếu được mua theo chương trình ESOP năm 2021 là 100.000 cổ phiếu giá 10.000 đồng/cổ phiếu | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.3.12. Bà Vũ Thu Hiền - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ  | Nơi công tác   |
|-------------------|--|--|
| 1993 – 1998       | Trưởng bộ phận Tài chính - Thương vụ                       | Công ty CP Container Phía Nam                            |
| 1998 – 2003       | Trưởng bộ phận Dịch vụ Khách hàng                          | Tổng Công ty Vận tải và Thuê tàu                         |
| 2003 – 2009       | Trưởng phòng Dịch vụ Khách hàng                            | Công ty 100% vốn nước ngoài APL                          |
| 2009 – 2013       | Giám đốc Chi nhánh Hà Nội                                  | Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông                  |
| 04/2013 - 03/2014 | Phó Trưởng phòng Khách hàng                                | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long |
| 03/2014 - 09/2014 | Trưởng phòng Khách hàng                                    | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long |
| 09/2014 - 12/2015 | Phó Giám đốc   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long |
| 01/2016 - 02/2019 | Giám đốc   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long |
| 03/2019 – Nay     | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                        |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 68 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên          | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|--------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Hoàng Mạnh Tân     | Chồng       | 00107001208   | 0                | 0                 |
| Hoàng Vũ Minh Thu  | Con         | 001197005015  | 0                | 0                 |
| Hoàng Vũ Ngọc Diệp | Con         | 001300003548  | 0                | 0                 |

| Họ và tên        | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|------------------|-------------|---|------------------|-------------------|
| Nguyễn Thị Thuộc | Mẹ          | 030320478   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Hoa   | Mẹ chồng    | 030748511   | 0                | 0                 |
| Vũ Minh Thúy     | Chị gái     | 031240388   | 0                | 0                 |
| Vũ Thanh Thúy    | Chị gái     | 031164001437  | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản      |                                   | Lợi ích khác |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 358                   | 60                                | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

### 3.3.13. Ông Nguyễn Quý Chiến - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật và Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                      | Nơi công tác                                |
|-------------------|------------------------------|---|
| 03/2002 - 09/2002 | Phó phòng Phụ trách PGD số 1 | Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM |

| Thời gian         | Chức vụ   | Nơi công tác   |
|-------------------|---|--|
| 10/2002 - 01/2005 | Phó Giám đốc Phụ trách  | Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng                      |
| 02/2005 - 06/2007 | Giám đốc  | Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng                      |
| 07/2007 - 04/2019 | Giám đốc Chi nhánh Tân Bình; Giám đốc lưu động  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) |
| 01/04/2019 – Nay  | Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng đại diện khu vực Phía Nam | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                      |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 33.416 cổ phần, tương ứng 0,0028% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên          | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|--------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Nguyễn Thị Hồng    | Mẹ vợ       | 021229222  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Kim Ánh | Vợ          | 022843132  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Quý Minh    | Con         | 079202022400   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Quý Nhật    | Con         | Còn nhỏ  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Kỳ      | Chị ruột    | 012475859  | 0                | 0                 |
| Đặng Tiến Thanh    | Anh rể      | 012475808  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Tọ      | Chị ruột    | 010739074  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Văn Lộc     | Anh rể      | 010747676  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Xuyên   | Chị ruột    | 010461765  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Trịnh   | Chị ruột    | 010507961  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Huy Hưng    | Anh rể      | 011075309  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Thịnh   | Chị ruột    | 010507959  | 0                | 0                 |
| Đỗ Quang Hòa       | Anh rể      | 011874587  | 0                | 0                 |

| Họ và tên        | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Nguyễn Quý Thắng | Anh ruột    | 001064000039   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Hương | Chị dâu     | 001168014604   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Quý Chính | Anh ruột    | 011581306  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Hoa   | Chị dâu     | 010467267  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Bích  | Chị ruột    | 001166000413   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Công Năng | Anh rể      | 001066002080   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Quý Chín  | Anh ruột    | 011523780  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Hồng Thúy | Chị dâu     | 001172000632   | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản      |                                   | Lợi ích khác |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 358                   | 60                                | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.3.14. Ông Hoàng Văn Phúc - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ An ninh phi truyền thống



- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ   | Nơi công tác  |
|-------------------|---|---|
| 02/2000 - 02/2002 | Giám sát kinh doanh khu vực Hà Nội                                  | Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế (Wonderfarm)              |
| 02/2002 - 05/2004 | Cán bộ Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu                              | Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế tỉnh Phú Thọ               |
| 05/2004 - 03/2006 | Cán bộ Phòng Kinh doanh đối ngoại                                   | Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Phú Thọ     |
| 03/2006 - 08/2007 | Chuyên viên tín dụng  | Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội          |
| 09/2007 - 08/2008 | Phó Trưởng phòng Giao dịch 06                                       | Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội                  |
| 09/2008 - 08/2009 | Trưởng phòng Giao dịch 17   | Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội                  |
| 08/2009 - 12/2010 | Trưởng phòng KHCN - Khối Ngân hàng Bán lẻ                           | Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở                            |
| 01/2011 - 08/2011 | Quản lý cao cấp Phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý rủi ro           | Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở                            |
| 08/2011 - 12/2011 | Phó Trưởng Ban Công nghệ  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                           |
| 01/2012 - 05/2012 | Phó Trưởng phòng Pháp chế kiêm Trưởng bộ phận Văn bản định chế      | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                           |
| 05/2012 - 10/2014 | PGĐ Khối Quản lý Nguồn nhân lực kiêm Giám đốc Phòng Đào tạo         | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                           |
| 10/2014 - 10/2015 | Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Khách hàng/Trưởng ban Hỗ trợ Hoạt động | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Hoàng Quốc Việt |
| 05/2016 - 08/2017 | Giám đốc Phòng Giao dịch  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Sơn Tây         |
| 08/2017 - 06/2019 | Giám đốc Khối Văn phòng   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                           |
| 06/2019 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Văn phòng                      | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                           |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 65.742 cổ phần, tương ứng 0,005% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 560 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên         | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|-------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Hoàng Văn Thuận   | Bố đẻ       | 130460032  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Thảo   | Mẹ đẻ       | 130843773  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Đức Thân   | Bố vợ       | Cao tuổi   | 0                | 0                 |
| Nguyễn Thị Nga    | Vợ          | 013039018  | 560              | 0                 |
| Hoàng Gia Nam     | Con trai    | Còn nhỏ  | 0                | 0                 |
| Hoàng Gia Khánh   | Con trai    | Còn nhỏ  | 0                | 0                 |
| Hoàng Thị Thúy    | Chị gái     | 131080332  | 0                | 0                 |
| Hoàng Văn Hạnh    | Anh trai    | 131337316  | 0                | 0                 |
| Đái Thị Chấn      | Chị dâu     | 130974550  | 0                | 0                 |
| Nguyễn Hồng Cường | Anh rể      | 131281109  | 0                | 0                 |
| Vũ Thị Lan        | Chị dâu     | 131624537  | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:
  - ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản      |                                   | Lợi ích khác |  |
|-----------------------|-----------------------------------|--------------|--|
| Năm 2021 (triệu đồng) | 2 tháng đầu năm 2022 (triệu đồng) | ESOP         | Cổ tức   |
| 358                   | 60                                | Không có     | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**3.3.15. Ông Lê Anh Tùng - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1972
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ  | Nơi công tác  |
|-------------------|--|---|
| 09/1993 - 12/1998 | Trưởng phòng Kinh doanh  | CT TNHH bao bì xuất khẩu Thành Nam  |
| 01/1999 - 12/2002 | Cán bộ   | Ngân hàng Phục vụ Người nghèo Việt Nam  |
| 01/2003 - 12/2007 | Cán bộ   | Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam  |
| 01/2008 - 03/2008 | Ban trụ bị   | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)                    |
| 04/2008 - 04/2012 | Giám đốc PGD Trần Đăng Ninh  | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh Hà Nội |
| 04/2012 - 05/2019 | Phó Giám đốc Chi nhánh Đông Đô kiêm Giám đốc PGD Cầu Giấy.           | Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đông Đô - PGD Cầu Giấy                      |
| 01/06/2019 - Nay  | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Giám sát kinh doanh và Xử lý nợ | Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt   |

- Số lượng chứng khoán thuộc sở hữu cá nhân tại LienVietPostBank: 266.790 cổ phần, tương ứng 0,022% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán đại diện theo ủy quyền: Không có
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LienVietPostBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần, cụ thể:

| Họ và tên         | Mối quan hệ | Mã số thuế/Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu của người có liên quan | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ cổ phần (%) |
|-------------------|-------------|--|------------------|-------------------|
| Nguyễn Thị Mắm    | Mẹ đẻ       | 011891778  | 0                | 0                 |
| Lê Thị Thúy Châu  | Chị gái     | 111831196  | 0                | 0                 |
| Lê Thị Phương Nga | Chị gái     | 011816237  | 0                | 0                 |
| Lê Thị Uyên       | Chị gái     | 012170000002   | 0                | 0                 |
| Lê Tấn Long       | Con trai    | 001200012898   | 0                | 0                 |
| Lê Bảo Trân       | Con trai    | còn nhỏ  | 0                | 0                 |
| Lưu Quý Đệ        | Anh rể      | 34060007443  | 0                | 0                 |

- Lợi ích liên quan đối với LienVietPostBank:

- ✓ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- ✓ Thù lao và các lợi ích khác tại LienVietPostbank: Các khoản tiền lương và lợi ích khác trong năm 2020 của thành viên Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Tiền lương và lợi ích khác tại LienVietPostBank trong năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022 như sau:

| Mức lương cơ bản         |                                      | Lợi ích khác   |  |
|--------------------------|--------------------------------------|--|--|
| Năm 2021<br>(triệu đồng) | 2 tháng đầu năm<br>2022 (triệu đồng) | ESOP   | Cổ tức   |
| 358                      | 60                                   | Cổ phiếu được mua theo chương trình ESOP năm 2021 là 100.000 cổ phiếu giá 10.000 đồng/cổ phiếu | Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức của Ngân hàng hàng năm tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ |

- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng: Không có

**VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. Loại cổ phiếu**

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá cổ phiếu**

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

**3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán**

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 265.000.000 cổ phiếu

**4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá**

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 2.650.000.000.000 đồng (Hai nghìn sáu trăm năm mươi tỷ đồng)

**5. Giá chào bán dự kiến**

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu

**6. Phương pháp tính giá**

**a. Nguyên tắc xác định giá chào bán**

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2021 (theo BCTC năm 2021)

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần lưu hành (*)}} \\
 &= \frac{16.801.877.000.000}{1.238.586.323} \\
 &= 13.565 \text{ đồng/cổ phiếu}
 \end{aligned}$$

(\*) Số cổ phiếu lưu hành đã bao gồm số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 20/01/2022 là 34.995.849 cổ phiếu.

- Giá thị trường cổ phiếu LPB tại ngày 26/01/2022 là 24.500 đồng/cổ phiếu.

- Giá trung bình của giá trị sổ sách và giá thị trường:

|                    |                        |
|--------------------|------------------------|
| Giá trị sổ sách    | : 13.565 đồng/cổ phiếu |
| Giá trị thị trường | : 24.500 đồng/cổ phiếu |
| Giá trung bình     | : 19.032 đồng/cổ phiếu |

**b. Xác định giá chào bán**

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu tăng vốn của LienVietPostBank, đồng thời để khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của LienVietPostBank nên HĐQT quyết định mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

**7. Phương thức phân phối**

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

- **Tỷ lệ phân phối:** 21,395% tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:21,395 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu thì được nhận 1 quyền mua, cứ 100.000 quyền mua sẽ được mua thêm 21.395 cổ phiếu mới chào bán thêm).

- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông được hưởng quyền mua tại ngày chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần theo quy định.

- **Nguyên tắc làm tròn:** Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu được quyền mua nhỏ hơn 01 đơn vị sẽ không được thực hiện. Tổng số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được gộp số và sẽ do Hội đồng quản trị lựa chọn, quyết định phân phối cho các nhà đầu tư khác.

**Ví dụ:**

Giả định rằng, theo danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phiếu. Theo tỷ lệ phân phối, Cổ đông A được mua thêm 21,395 cổ phiếu. Áp dụng theo nguyên tắc làm tròn trên, cổ đông A được mua 21 cổ phiếu mới. Phần cổ phiếu lẻ 0,395 sẽ được gộp số và sẽ do HĐQT quyết định phân phối cho các nhà đầu tư khác.

- Phương án xử lý đối với số cổ phiếu do nhà đầu tư không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh:

- + Tổng số cổ phiếu bao gồm: Số cổ phiếu do nhà đầu tư không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi gộp số.
- + Giá phát hành: HĐQT quyết định tại thời điểm phân phối lại nhưng không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- + Đối tượng phân phối: nhà đầu tư trong nước (việc phân phối lại cho Nhà đầu tư trong nước không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng, đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng theo đúng quy định của Pháp luật).
- + Phương thức phân phối: Hội đồng quản trị lựa chọn và quyết định việc phân phối cho các nhà đầu tư trong nước khác đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật.
- + Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phân phối lại cho nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc chào bán.
- + Các tổ chức, cá nhân và người có liên quan được phân phối lại cổ phiếu phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu không vượt mức sở hữu theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán. Việc phân phối lại cho các tổ chức, cá nhân và người có liên quan phải đảm bảo theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp, Điều 55 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, các văn bản chính sửa, bổ sung và các quy định khác có liên quan theo pháp luật hiện hành.
- + Trường hợp sau khi phát hành cho nhà đầu tư khác mà vẫn không phát hành hết thì thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phần thực tế phát hành.

#### **8. Đăng ký mua cổ phiếu**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của 01 nhà đầu tư : không quy định
- Thời gian nhận đăng ký: Ngân hàng sẽ công bố chính thức thời gian đăng ký mua khi Ngân hàng được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có): không quy định
- Phương thức đăng ký:
  - + Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu tại công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

- + Đối với cổ đông chưa lưu ký tại công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại 2 địa điểm của Công ty cổ phần Chứng khoán Liên Việt.
  - ✓ **Địa điểm 1:** Trụ sở chính  
Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Him Lam, Số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 730 98198
  - ✓ **Địa điểm 2:** Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt  
Địa chỉ: Tầng 6 – ThaiHoldings Tower – Số 210 Trần Quang Khải và 17 Tông Đản - Phường Tràng Tiền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.  
Điện thoại: (024) 394 12299
- Phương thức thanh toán: Tiền mua cổ phiếu phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định tại điểm 12 phần VII của Bản cáo bạch này.
- Chuyển nhượng quyền mua: Trong thời hạn đăng ký mua, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có nhu cầu, việc chuyển nhượng quyền mua kết thúc trước 02 ngày làm việc so với thời hạn cuối cùng đăng ký thực hiện quyền.
  - + Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
  - + Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại Công ty Cổ phần chứng khoán Liên Việt theo địa chỉ nêu trên.
- Các điều khoản liên quan:
  - + Cổ đông sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
  - + Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và Tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.
  - + Người sở hữu quyền mua được bán, cho, tặng toàn bộ hoặc một phần số lượng quyền mua nắm giữ trong thời hạn có hiệu lực, nhưng phải thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo quy định về chuyển nhượng quyền.

#### **9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu**

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến được thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Ngân hàng sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

Thời gian chào bán dự kiến: Quý I, Quý II năm 2022, sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu như sau:

| Thời gian     | Công việc cần thực hiện   |
|---------------|---|
| T             | UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán   |
| T+1 đến T+3   | Thông báo chốt danh sách cổ đông gửi VSD  |
| T+4 đến T+7   | Công bố thông tin việc chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng  |
| T+15          | Ngày đăng ký cuối cùng  |
| T+16 đến T+18 | Thông báo ngày đăng ký và nộp tiền mua cho Cổ đông hiện hữu có quyền mua cổ phiếu   |
| T+19 đến T+40 | Thực hiện đăng ký mua và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (tối thiểu 20 ngày để nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu)                    |
| T+41 đến T+55 | Tổng hợp kết quả đăng ký mua cổ đông  |
| T+56 đến T+70 | Phân phối lại chứng khoán do phát sinh cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không thực hiện quyền mua và thực hiện quyền mua không hết. |
| T+71 đến T+75 | LPB báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN   |

**Lưu ý:**

- T: ngày thường
- Thời gian trên chỉ là dự tính, thời gian thực hiện phụ thuộc vào quá trình thụ lý và xét duyệt hồ sơ của các cơ quan chức năng và tình hình thực tế thực hiện đợt phát hành.
- Việc thực hiện phân phối cổ phiếu của LienVietPostBank có thể kéo dài và nằm trong thời hạn quy định của Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Lịch trình phân phối cụ thể được LienVietPostBank thông báo tại Bản thông báo phát hành.

**10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)**

Đợt chào bán này của LienVietPostBank là chào bán cổ phiếu phổ thông, không phải là đợt chào bán cổ phiếu ưu đãi.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu**

- Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ phát hành có quyền từ chối quyền mua hoặc được chuyển nhượng 01 (một) lần quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người thứ 3.

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Đối với số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu mà cổ đông không đăng ký mua hoặc đăng ký mua không hết, HĐQT sẽ phân phối lại cho nhà đầu tư khác với giá không ưu đãi hơn so với giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng



trong thời hạn tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

**12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Số tài khoản: 020051982798

- Tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Hà Nội

**13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành**

Ngày 28/10/2021, NHNN đã có Văn bản số 7660/NHNN-TTGSNH về việc chấp thuận cho LienVietPostBank tăng vốn điều lệ, trong đó có tăng vốn thêm 2.650.000.000.000 đồng bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ của LienVietPostBank thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 29/04/2021 và HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 572/2021/NQ – HĐQT ngày 08/09/2021.

Theo đó, NHNN yêu cầu LienVietPostBank:

- Thực hiện tăng vốn theo đúng quy định của Pháp luật.

- LPB chỉ thực hiện tăng vốn theo quy định khi tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

- Thông báo bằng văn bản và có cách thức phù hợp để đảm bảo các tổ chức, cá nhân khi mua cổ phần LienVietPostBank cam kết hiệu và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cổ đông theo đúng quy định tại Điều 54 Luật các TCTD, trong đó bao gồm cả nghĩa vụ: chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua cổ phần, nhận chuyển nhượng cổ phần tại LienVietPostBank; không sử dụng nguồn vốn do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của LienVietPostBank; không được góp vốn, mua cổ phần của LienVietPostBank dưới tên cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của Pháp luật; chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật các TCTD về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan; chịu trách nhiệm tuân thủ quy định về cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho LienVietPostBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong LienVietPostBank. LienVietPostBank có quyền chỉ định quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về việc nhà đầu tư nước ngoài mua, sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.

**14. Hủy bỏ đợt chào bán**

Số tiền thu được từ đợt chào bán không sử dụng để thực hiện dự án nên không thuộc trường hợp bị hủy bỏ đợt chào bán khi không đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu 70%.

**15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài**

Theo Nghị quyết HĐQT số 93/NQ-HĐQT ngày 11/03/2022 HĐQT đã thông qua phương án đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài khi triển khai chào bán 265.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

- Thực hiện phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông của Ngân hàng có tên trong danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu do VSD lập và theo đúng tỷ lệ được quyền mua;

- Trường hợp xử lý đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) và số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua hết, HĐQT sẽ quyết định việc bán số cổ phiếu này cho các đối tượng khác là nhà đầu tư trong nước do đó đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2021 và khoản 6 Điều 24 Điều lệ LienVietPostBank, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại LienVietPostBank là 9,99% vốn điều lệ. Tuy nhiên, tỷ lệ này chỉ được thực hiện sau khi LienVietPostBank hoàn thành việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư nước ngoài với tỷ lệ tương ứng. Thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, LienVietPostBank đã gửi UBCKNN hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại mức 9,99% và hiện LienVietPostBank đang thực hiện hoàn thiện Hồ sơ thông báo.

- Hiện LienVietPostBank đang áp dụng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài ở mức 5% phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 11/09/2017, Công văn 6328/UBCK-PTTT ngày 20/09/2017 của UBCKNN và quy định của pháp luật liên quan đến tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức tín dụng.

- Tại ngày 28/02/2022, tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu là 4,99% vốn điều lệ theo danh sách VSD cung cấp.

Ngoài ra, LienVietPostBank lưu ý các nhà đầu tư khi thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phiếu đảm bảo thực hiện đúng quy định về sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán quy định tại khoản 4 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại pháp luật các tổ chức tín dụng.

**16. Các loại thuế có liên quan**

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu theo các quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**- Thuế đối với nhà đầu tư cá nhân**

- + Nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
- + Nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

**- Thuế đối với nhà đầu tư tổ chức**

- + Doanh nghiệp trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ban hành ngày 03/06/2008; Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
- + Doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, thu nhập chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

**17. Thông tin về các cam kết**

- Cam kết về việc thực hiện niêm yết: LienVietPostBank cam kết triển khai các thủ tục thực hiện việc đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành trên HOSE trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Các cam kết khác liên quan đến đợt chào bán:

- + Ngân hàng cam kết việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền (trường hợp bán cho đối tượng khác) sẽ được thực hiện đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng;
- + Ngân hàng cam kết việc phân phối cổ phiếu đáp ứng quy định về việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ, công ty con quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp: *“Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo nhau”*.

- + Ngân hàng cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

**18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt**

Ngân hàng không có các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.

**VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Việc tăng vốn điều lệ của LienVietPostBank là nhu cầu cấp thiết nhằm giúp Ngân hàng nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Ngân hàng, cụ thể:

- Đảm bảo đáp ứng các quy định về vốn, quản trị rủi ro theo yêu cầu điều hành và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với điều kiện và bối cảnh thị trường Việt Nam.

- Nâng cao năng lực tài chính cả về quy mô và chất lượng, đảm bảo an toàn hoạt động, xây dựng nền tảng để triển khai các chính sách kinh doanh, duy trì tăng trưởng ổn định nhằm đáp ứng các chuẩn mực cao hơn theo thông lệ quốc tế, cải thiện thứ bậc trong bảng xếp hạng các Tổ chức tín dụng.

- Đáp ứng các mục tiêu và chiến lược kinh doanh trong trung và dài hạn: "Trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam – Ngân hàng của mọi người", qua đó đưa giá trị và thương hiệu của LienVietPostBank lên tầm cao mới.

- Kiện toàn hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng, hoàn chỉnh nâng cấp mạng lưới các Chi nhánh, Phòng Giao dịch cũng như các kênh giao dịch ngân hàng số theo xu thế cách mạng công nghiệp 4.0.

**IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2021, ĐHCĐ của LienVietPostBank đã thông qua kế hoạch sử dụng vốn thu được như sau:

*Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm (theo mệnh giá) 4.957 tỷ đồng, trong đó trả cổ tức bằng cổ phiếu 1.290 tỷ đồng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài 667 tỷ đồng, phát hành cho cổ đông hiện hữu 2.650 tỷ đồng và phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng 350 tỷ đồng được sử dụng để:*

- Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng;
- Tăng quy mô vốn hoạt động cho Ngân hàng, đầu tư cho việc mở rộng, phát triển hoạt động của Ngân hàng trên toàn quốc;
- Đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của NHNN;

- Đầu tư, nâng cấp thêm trang thiết bị, cơ sở vật chất: nâng cấp, sửa chữa trụ sở, văn phòng làm việc, mua sắm trang thiết bị; đầu tư mở rộng mạng lưới Chi nhánh và tăng cường đầu tư cho các Phòng Giao dịch Bưu điện;

- Hiện đại hóa hệ thống Công nghệ thông tin phục vụ công tác quản trị ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới.

Trong đợt chào bán lần này, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là 2.650.000.000.000 đồng được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động cho Ngân hàng và thực hiện cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng với các ngành nghề dự kiến như sau:

| STT              | Tên ngành                                   | Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến (tỷ đồng) | Tiến độ sử dụng vốn dự kiến |
|------------------|---|--|-----------------------------|
| 1                | Cho vay nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng | 1.200                                  | Năm 2022                    |
| 2                | Cho vay sản xuất kinh doanh, đầu tư         | 500                                    | Năm 2022                    |
| 3                | Cho vay nhà, đất                            | 500                                    | Năm 2022                    |
| 4                | Cho vay khác                                | 450                                    | Năm 2022                    |
| <b>Tổng cộng</b> |   | <b>2.650</b>                           |                             |

Ngân hàng dự kiến sẽ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để giải ngân/cho vay đối với các ngành nghề, lĩnh vực nêu trên. Đây là những ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên cho vay theo định hướng của NHNN và Chính phủ.

Mức độ sử dụng vốn sẽ căn cứ theo tiến độ giải ngân cụ thể của từng ngành nghề, lĩnh vực, nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như dự kiến, Ngân hàng sẽ xem xét giải ngân/cho vay theo thứ tự mục đích ưu tiên như sau:

- (i) Chủ động điều hành tín dụng và ưu tiên bố trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng được Chính phủ và NHNN khuyến khích phát triển, nhằm bảo đảm đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng;
- (ii) Phân bổ nguồn lực và bố trí giải ngân cho các ngành nghề, lĩnh vực nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của đất nước, nhằm thúc đẩy kinh tế vùng và các địa phương trong quá trình phát triển kinh tế quốc gia, đồng thời giúp tạo ra nguồn thu cho các ngành nghề, lĩnh vực đó, bảo đảm hiệu quả cho vay và nguồn trả nợ cho các khoản giải ngân của Ngân hàng;
- (iii) Các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cấp bách đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Ngân hàng và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng.

**X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. Tổ chức tư vấn**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt**

Trụ sở chính: Lầu 2, Tòa nhà Him Lam, Số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 73098198

Fax: (84-28) 35146799

Website: [www.lvs.com.vn](http://www.lvs.com.vn)

**Ý kiến của tổ chức tư vấn:**

- Với vai trò là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra đánh giá về đợt chào bán.

- Khối lượng chào bán đợt này khá lớn 265.000.000 cổ phiếu, giá trị theo mệnh giá là 2.650.000.000.000 đồng, tương ứng 21,395% vốn điều lệ hiện tại của LPB. Tuy nhiên nguồn vốn này phát hành với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với giá trị sổ sách và giá trị giao dịch của cổ phiếu LPB ở thời điểm hiện tại. Vì vậy, Tổ chức tư vấn đánh giá việc chào bán thành công là khả thi.

**Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán: Không có**

**2. Tổ chức kiểm toán**

**Công ty TNHH KPMG Việt Nam ( Kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2019, 2020)**

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Kangnam Landmark 72, E6 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3946 1600

Website: [www.kpmg.com.vn](http://www.kpmg.com.vn)

**XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
(CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG),  
TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày *M..* tháng *03*. năm 2022

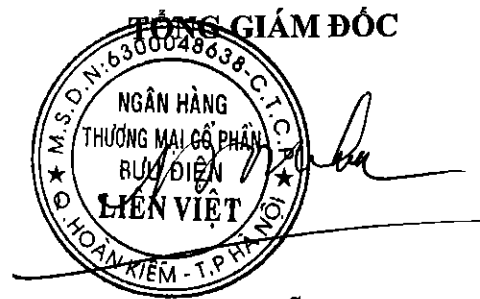
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**HUỲNH NGỌC HUY**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**




**PHẠM ĐOẢN SƠN**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

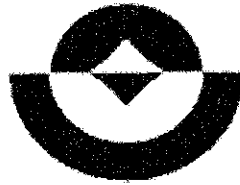


**NGUYỄN THỊ GẤM**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ÁNH VÂN**



**Lien Viet Securities**  
CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

TP.HCM, ngày 11. tháng 03 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN<sup>nk</sup>  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THỊ BÍCH HÒNG